

Di thảo Nguyễn Trường Tộ



Nguyễn Trường Tộ (1830-1871)

I. Bàn về những tình thế lớn trong thiên hạ

(Thiên hạ đại thế luận)

(Tháng 2-3 năm Tự Đức 16 tức tháng 3-4 năm 1863)

Tôi là Nguyễn Trường Tộ, bề tôi nước Đại Nam đã từng trốn ra nước ngoài xin đem những điều mà tôi đã biết và thấy một cách chính xác về sự thế trong thiên hạ, mạo tội kính bẩm.

Trộm nghĩ việc trong thiên hạ chỉ có “thế” mà thôi. Chữ “thế” là nói bao gồm cả thiên thời nhân sự. Cho nên người biết rõ “thế” thì không trái trời, không mất thời, không hại người, không hỏng việc.

Hãy nói về thiên đạo trước. Khí đất là từ Bắc đến Nam, vận trời từ Tây sang Đông, theo Hà Đồ thì thủy ở về phương Bắc, hỏa ở về phương Nam, kim ở phương Tây, mộc ở về phương Đông. Thủy thì diệt hỏa, kim diệt mộc, ấy là kẻ tự nhiên của trời đất luôn luôn như vậy.

Ngày nay các nước phương Tây, đã bao chiếm suốt từ Tây Nam cho đến Đông Bắc, toàn lãnh thổ châu Phi cho tới Thiên Phương, Thiên Trúc, Miến Điện, Xiêm La, Tô Môn Đáp Lạp, Trảo Oa, Lữ Tống, Cao Ly, Nhật Bản, Trung Quốc và các đảo ở ngoài biển, kể cả Tây châu, không đâu là không bị họ chẹn

hạng tám lạng. Nước Nga thì từ Tây Bắc đến Đông Nam gồm tất cả các nước Đại Uyển, Cốt Lợi Cán, Mông Cổ và các xứ ở phía Bắc Mãn Châu, không đâu là không chiếm đất và nô dịch dân những nơi đó. Ở trên lục địa, tất cả những chỗ nào có xe thuyền đi đến, con người đi qua, mặt trời mặt trăng soi chiếu, sương mù thấm đọng thì người Âu đều đặt chân tới, như tầm ăn cá nước, ở đâu thuận với họ thì phúc, chỗ nào trái với họ thì họa; ai hòa với họ thì được yên, ai cự lại thì dùng binh lực giao tranh; trong thiên hạ không ai dám kháng cự lại họ. Như thế, nếu đó không phải là ý trời định, địa thế xoay vần, thì sao không lấy số đông của bốn đại châu mà kháng cự lại người Tây phương? Huống hồ nước Việt ta là một nước bé nhỏ, tại sao lại muốn trái đạo trời mà làm những việc thiên hạ khó làm được?

Đến như địa thế Trung Hoa chiếm 1 phần 3 Đông phương nhân số đến 360 triệu, uy thế lẫy lừng, ai cũng phải thần phục họ cả, thế mà từ thời Minh về sau, người Tây phương vượt biển sang Đông, hai bên đánh nhau, thây chất thành đống, sau phải giảng hòa không biết bao nhiêu lần. Còn như ta là một xứ nóng, gần kề Quế Hải, là trạm nghỉ chân của người Tây phương trên đường sang Đông. Con giao long khi thấy đằm vực thì nghĩ cách đằm mình chứ không thể chịu bỏ mà đi.

Mới đây, người Pháp thừa thế đánh xong tỉnh Quảng Đông, đã đưa quân tinh nhuệ xuống phía Nam, làm Đà Nẵng thất thủ. Khi ấy giả sử ta có 10 vạn quân, cũng không đánh nhau được với họ. Phàm việc binh cốt ở thần tốc, họ đã biết rõ ràng quân ta mới nghe thanh thế họ đã phách lạc hồn xiêu rồi, hơn nữa cảng Đà Nẵng cách các doanh trại ta chẳng bao xa thế tại sao họ không thừa thế chẻ tre, xua quân tinh nhuệ tiến tới mà lại thôi? Sao cứ thông dong nhàn hạ không cần lợi dụng thế tốc chiến? Hay vì họ nghĩ rằng ta phòng bị chưa kiên cố. Bởi lẽ ta càng phòng bị kiên cố chừng nào thì càng tỏ rõ được cái năng lực công phá của họ chừng ấy. Họ không cần thừa chỗ sơ hở mà đánh xuất kỳ bất ý như đối với nước địch có thể lực ngang ngửa với họ. Hơn nữa, người Pháp đến đây, một là hỏi ta vì sao giết hại giáo sĩ, hai là hỏi vì sao không chịu giao thiệp, ba là xin ta cắt cho một vài chỗ để làm đường giao thương như các nước thường làm. Lúc đầu họ không có ý định cướp nước người. Nếu những yêu sách của họ được thỏa mãn, họ sẽ chấm dứt những hành động gây hấn như đã ước định chứ đâu đến nỗi dây dưa lan rộng ra như thế. Cũng ví như nước lụt, người hiểu biết thì thuận theo thế nước mà cho chảy xuôi, để nước chảy về sông về biển thì hết, nếu ngăn đọng lại thì

úng núi ngập gò, tắc lại thì trôi nhà trôi cửa. Cho nên người khéo trị lụt, thì việc làm hết sức đơn giản.

Hiện nay quân Pháp đã chinh cư thành Gia Định và các phủ huyện thuộc hạt, họ đào kinh đắp lũy trừ kế lâu dài để tỏ ra không chịu đi, như hổ đã về rừng, rồng đã xuống biển. Bây giờ như ta muốn cố thủ thành trì đợi cho họ tê liệt thì thật chẳng khác nào muốn quét sạch lá rừng, tát cạn nước biển. Không hòa mà chiến, khác nào cứu lửa đổ thêm dầu, không những không cứu được mà còn cháy nhanh hơn nữa.

Tôi thường nghiên cứu sự thế trong thiên hạ mà biết rằng hòa với Pháp là thượng sách. Hơn nữa ở Châu Âu việc võ bị chỉ có nước Pháp là đứng hạng nhất, hùng mạnh nhất không thua ai cả. Họ lại có tính khảng khái, hiếu chiến, với uy phong của một quân đội có xe sắt. Tuy dụng binh nhưng cũng biết trọng nghĩa giữ lời, không như các nước chỉ chuyên thủ lợi. Khi kéo quân đi đánh thì khí thế hiên ngang, thái độ hân hoan. Khi lâm trận thì xông pha tới trước, không chịu tụt lùi. Khi thắng trận thì cả nước hoan hô, dù tổn thất nghìn muôn người cũng chẳng tiếc, chỉ sao cho uy danh hùng tráng, quốc thể được bảo toàn làm trọng. Các tướng thì gan dạ, nhiều mưu trí, thạo binh pháp, thủy chiến, lục chiến đều rất giỏi. Thật đúng như sách DOANH HOÀN CHÍ LƯỢC đã chép vậy.

Nếu như ngày kia Pháp đưa quân đến thì việc vượt biển cũng như đi trên đất bằng, trèo non như đi trên đường bộ. Nước ta tựa núi kề biển, địa thế như một con rắn dài. Nếu họ dùng hỏa thuyền chia nhau đánh cắt các tỉnh dọc bờ biển, lại cho các tàu đậu ngoài cửa sông lớn để triệt sự vận tải đường biển của ta, lại cho một đạo quân đóng giữ ở Hoành Sơn để chặn đường tiếp tế bằng đường bộ và cắt đường qua lại của đội quân Cần Vương, rồi lại đổ bộ tiến đánh các chỗ xung yếu, gấp rút truyền hịch khắp Nam Bắc, chiêu mộ bọn giặc cướp ẩn náu dùng làm bọn dẫn đường, thì thủy binh của ta sẽ trở thành vô dụng. Bộ binh thì đại lộ không thông. Chỉ còn đường Vạn Tượng, Ai Lao, Trấn Ninh và đất Cao Miên thì lại hiểm trở khó đi mất nhiều ngày tháng đầu đuôi không liên lạc được với nhau. Nếu họ đánh một trận thì ta đã bị cái thế chia năm xẻ bảy. Dù cho có trí dũng cũng không kịp ra mưu. Đại thế đã mất, lòng quân sĩ đã lìa thì còn ai đánh giặc nữa? Địa lợi như thế thì không thể trông cậy vào đâu được.

Quân lính của ta lại chuyên dùng gươm dao gậy gộc, không thạo súng ống, dù phục binh cài bẫy, nhưng trận đồ như vậy chỉ hợp cho những tình thế

không cấp bách, chỉ đánh được gần chứ không đánh được xa. Nếu họ dùng súng trường từ xa bắn suốt tới, thì quân ta chưa giáp trận mà gươm giáo đã tan tành. Khi họ đến gần thì dùng lưới lê xung phong một người đương được cả 100 người, xông lên như nước sông chảy xiết. Lúc ngừng lại thì như núi dựng, xông vào chẳng qua cũng như chuồn chuồn lay cột đá mà thôi.

Hơn nữa, họ đã lão luyện chiến trận những phương pháp của Đông phương như dụ địch, kiêu binh, địa lôi, hỏa công, sập hầm, thuốc độc họ đều biết cả, dù có người trí xảo đến mấy cũng không như được họ. Huống chi việc thắng bại lại do ở nhuệ khí. Họ từ xa đến, dẫn thân vào chỗ chết với khí thế một ra đi là không trở về. Còn quân lính ta xưa nay vốn nhát gan, lại chưa quen đánh trận với nước khác, một ngày kia gặp phải quân địch mạnh mẽ, tuy có lòng dũng cảm nhưng khí thế đã suy, lại đánh đâu thua đó, vừa mới nghe bóng nghe gió đã mất hết hồn vía, tham sống sợ chết là lẽ thường tình. Chỉ trước khi ra trận mà có lòng quyết thắng địch thì mới khỏi chết. Nay đã biết họ có thể tất thắng, ta có cơ dễ thua, lại không biết phép ra quân của họ biến hóa như thế nào mà đem quân nhút nhát của mình ra đánh lại quân vô địch của họ thật chẳng khác nào như bắt muối đội núi, đem dê đấu hổ, rõ ràng là lối tấn công như vậy không dùng được nữa.

Theo binh pháp, muốn cố thủ phải có hai điều kiện: một là thành trì, hai là nhân tâm. Lúc địch mới đến thì phải gấp rút chặn những chỗ xung yếu mà đuổi nó đi. Nếu kẻ địch đã thọc sâu vào cứ điểm, thì phải có thành cao hào sâu để hãm kẻ địch mệt mỏi. Đó là thượng sách. Ngày nay quân Pháp có hoả thuyền để vận tải thì việc vượt muôn dặm cũng bằng chèo một mái chèo mà thôi. Nếu ta muốn ngăn bể để tuyệt lương của họ cũng không thể được. Họ muốn tăng thêm quân sang ta thì theo đường Biển Đỏ chỉ độ bốn năm tuần là đến nơi. Nếu cần lắm thì gửi giấy xin quân Anh đóng ở Ấn Độ, Túc Lục, Hương Cảng, Thượng Hải... thì sớm chiều là có thể đến nơi để giúp. Lại có quân của Y Pha Nho ở Lữ Tống, đến dồn sức tấn công.

Quân Pháp đánh thành không cần dùng những phương pháp bắc thang đường hầm, xe kiếm, bao đất, mà đại pháo bắn ra thì núi lở gò sập, thành đã vỡ, thì ta tuy có lương tiền nhiều, gươm giáo sắc và có phương pháp giữ thành cũng trở nên vô dụng. Hơn nữa, người Pháp đánh ta, trèo thành như lên đệm gối, sở dĩ lâu nay họ chưa dùng đến là vì cắt cổ gà cần gì phải dùng dao mổ trâu. Nếu gặp đối thủ thì như trận đánh ở Biển Đen năm trước, Tây Ba Sĩ Đa Bốc Lỗ là một thành kiên cố nhất thiên hạ, Ngà là một nước cường

địch bậc nhất trong thiên hạ có trăm vạn quân, đã giữ vững trong hai năm, thế mà rồi cũng bị hãm. Lấy ta so sánh với Nga cũng như lấy Đàng, Tiết mà so sánh với Tần, Sở. Nga như thế mà chống không được còn bị đánh tan tành, ta đâu có đủ sự hiểm yếu nào có thể mong cậy được!

Hiện nay tình hình trong nước rối loạn. Trời thì sanh tai biến để cảnh cáo, đất thì hạn hán tai ương, tiền của sức lực của dân đã kiệt quệ, việc cung ứng cho quân binh đã mệt mỏi, trong Triều đình quần thần chỉ làm trò hề cho vui lòng vua, che đậy những việc hư hỏng trong nước, ngăn chặn những bậc hiền tài, chia đảng lập phái khuynh loát nhau, những việc như vậy cũng đã nhiều; ngoài các tỉnh thì quan tham lại những xung hùng xưng bá tác phúc tác oai, áp bức tàn nhẫn kẻ cô thế, bòn rút mỡ dân, đục khoét tuỷ nước, việc đó đã xảy ra từ lâu rồi. Những kẻ hận đời ghét kẻ gian tà, những kẻ thất chí vong mạng, phần nhiều ẩn núp nơi thảo dã, chính là lúc Thăng, Quảng sẽ thừa cơ nổi dậy. Thế mà sao đối ngoại thì không có cách nào để động đến một mảy may lông của quân Pháp, cũng chẳng thuyết phục được ai để giải vây cho, lại đi tàn sát dân mình, giận cá chém thớt, khiến cho dân bị cái hại “cháy nhà vạ lây”. Thật đúng như câu nói: “đào ao đuổi cá”, “nối giáo cho giặc”. Cây cối trước hết tự nó hủ mục sau mới bị sâu đục; nước mình trước hết không biết tự giữ thể diện thì người ta mới khinh mình; dân loạn bên trong, rồi kẻ địch mới nhân đó mà vào. Như thế loạn không phải chỉ từ bên ngoài mà ở ngay trong nước vậy.

Than ôi! Dân chúng phụng sự quan trên, đóng thuế nạp tô, để mong được sống yên thân, thế mà bây giờ lại lấy những thứ nuôi sống người đó để làm hại người, nỡ khiến dân chúng vấp phải họa binh đao, nỡ tranh giành cái nhỏ mà bỏ cái lớn, cũng như muốn bảo tồn cành lá mà lại đem đẵn cả cội gốc. Cho nên mới nói: không sợ thế giặc ngang tàng mà sợ lòng người rời rạc. Lòng người đã rời rạc, đã muốn chóng mất, thì dù có thành trì bằng kim loại, có ao nước sôi cũng phải bỏ mà chạy, ai ở đó chịu chết mà giữ cho! Sự thế hiện nay chỉ có hòa. Hòa thì trên không cưỡng lại ý trời, dưới có thể làm cho dân khỏi khổ, chấm dứt được sự dòm ngó của bọn gian nghịch, ngăn chặn được sự tranh giành của nước ngoài, thật là hay không thể kể xiết. Còn việc binh đao thì thật là tai họa nó là cho vợ goá con cô, tổn thương hòa khí của trời đất, sinh ra hạn hán lụt lội. Thánh nhân bắt đấng dĩ mới phải dụng binh dẹp loạn. Nếu không đánh mà khuất phục được binh lính người mới là đánh giỏi. Nay có đánh họ cũng không đi, hòa họ cũng không đi. Họ chỉ xin

mình miếng đất mà thôi, nếu cứ kiên quyết không cho, họ sẽ lập mưu cướp hết, từ khách quay lại làm chủ. Như thế là tiếc một hai mảnh đất mà đem cả nước trao cho họ. Nếu biết rõ, họ đã đến là không đi, họ ỷ thế vào những nước khác, thì đánh với họ tức là mất cái lớn không đáng mất mà còn tỏ ra mất đó là vì bất lực, không hợp tình, không kêu nài gì được; chi bằng hòa mà chịu mất cái nhỏ không thể không mất mà còn tỏ ra mình ngoại giao biết điều và là việc hợp tình hợp lý có hơn không? Nếu bảo quân ta mạnh, lúa gạo ta nhiều, chưa chi đã vội hòa sợ thiên hạ cười chê chẳng? Nói như thế tức là không nhịn nhục việc nhỏ để làm việc lớn vậy. Không thấy một nước Trung Hoa to lớn là thế mà còn phải cắt đất cầu hòa. Lại nữa, như Thái vương bỏ đất Mân, Câu Tiễn thờ vua Ngô, việc hỏa thân của Hán, việc cống nạp của Tống, tất cả đều lấy việc không đánh là hơn, mà còn trọng sinh mệnh nữa. Luận việc này có ai cho là thất sách đâu?

Hoặc giả có người nói đất đai tổ tiên để lại không được đưa gang tấc nào cho kẻ khác. Như vậy là quá câu chấp mà để hỏng việc nước. Sao không xem xưa nay có ai là chủ giang sơn mãi đâu. Nhà Tấn bị Hồ gây loạn, Tống mất vào tay Nguyên, Minh mất vào tay Thanh, họ này thay thế họ kia chẳng phải do số trời sắp đặt đó sao? (...) Từ xưa, các bậc đế vương, mỗi khi thay họ đổi ngôi thì con cháu không có đất cắm dùi, đều do tiếc cái ít để mất cái nhiều.

Hơn nữa, thiên hạ là của chung của thiên hạ, các bậc đế vương dĩ nhiên không thể đem thiên hạ mà cho ai, chỉ có điều là biết không thể cho được rồi sau mới có thể cho được. Nếu không tùy thời liệu đình, cho để mà giữ, chẳng may thế sự chuyển dần thì rõ ràng là phải đưa hết tất cả cho người ta. Thế nên, Câu Tiễn chịu nhẫn nhục để được còn nước Việt, vua Văn Hoàng mượn binh để lập cơ nghiệp, đều là muốn bảo toàn thiên hạ cả. Xưa nay, chưa có ai không ỷ nhẫn việc nhỏ mà làm nên việc lớn bao giờ.

Theo cách ngày nay thì nên để quân lính nghỉ ngơi, rồi làm theo chước Hán Cao Tổ cắt Quang Trung cho Hạng Võ ngay xưa để họ giữ bờ cõi cho mình, như có hổ báo trong rừng thì chồn cáo không dám bén mảng tới. Thế nhượng một tấc đất mà nhân dân lợi vô cùng. Như thế chẳng phải là làm việc chung cho thiên hạ đó sao? Người xưa cũng làm như thế thôi, không thể bỏ cách đó mà theo mưu khác được. Thế là xoay chuyển một cái mà kẻ sống người chết đều chịu ơn, thật là sáng rõ, rõ như ánh lửa rọi chẳng còn hình tích gì đáng nghị nữa cả. Dân đã yên sau sẽ khiến kẻ hiền tài vượt biển, sang các nước lớn học cách đánh trận giữ thành, học tập trí xảo của thiên hạ, giao

thiếp với họ lâu dài, mới biết lường sức đo tài, biết hết tình trạng của họ. Học cho tinh vi mới sinh kỹ xảo, rất mực kỹ xảo mới mạnh, bấy giờ sẽ dưỡng uy súc nhuệ, đợi thời hành động, mất ở phía Đông thì lấy lại ở phía Tây, cũng chưa muộn gì.

Vả lại, những điều mà nước Pháp xin, chẳng qua là để mở bến tàu; lập phố xá, thông cửa bể để buôn bán, lập nhà thờ để giảng đạo mà thôi. Lẽ thường những nơi có buôn bán, thế tất không thể mở thương trường, lập cơ xưởng. Như người Trung Hoa ở nước ta cũng vậy. Lấy có đổi không, khiến Nam Bắc hòa hợp, của cải hàng hóa lưu thông, tiêu dùng tiện lợi, cuộc sống đầy đủ đều nhờ ở đó cả. Xưa nay chưa có ai buôn bán mà âm mưu chiếm nước người ta bao giờ. Còn như giáo sĩ thì họ chỉ lấy việc mở rộng đạo giáo chống lại gian tà, làm trách nhiệm, chẳng liên quan gì đến những việc tranh thành tranh đất cả. Sở dĩ họ xin bỏ việc cấm đạo chẳng qua là để có sự truyền đạo được dễ dàng mà thôi. Nếu nói họ có âm mưu gì khác thì Đức Thế Tổ Cao hoàng đế đã ở với giáo sĩ lâu ngày tưởng cũng đã biết ít nhiều hành động của họ. Nếu quả như người ta nói, tại sao không đề phòng ngăn cấm trước để chi đến nay mới cấm, khiến người Pháp mượn cớ trách ta? Nếu nói họ dụ dỗ giáo dân trước rồi mới gây hấn với ta, thì sao họ không thừa cơ khi ta mới bắt đầu dựng cơ nghiệp mà đem quân cả nước đánh lấy cả Nam Bắc phải đợi đến hàng chục năm dài về sau mới tính mưu? Phải chăng vì họ chưa được thông thương cho nên chưa lập mưu lấy nước ta, thế thì ngày nay họ đã thông thương được với nước ta đâu mà có thể thắng được ta? Nếu họ quyết ý chiến thắng thì dễ như lấy vật trong túi, đời nào lại chịu giảng hòa với ta. Những việc đó đã quá rõ, không đợi phải nói mới biết được. Còn ta nếu không chịu hòa, thì họ xưa nay vốn hiếu thắng, đời nào lại chịu thôi. Cho nên tôi nói hòa với họ là tiện lợi, là một việc rất tốt phù hợp với lẽ trời đất. Trời đất hòa mới có mưa móc tưới nhuần. Bốn mùa hoà vạn vật mới sinh nở. Hai nước hòa bờ cõi mới an ninh. Triều đình hòa trăm việc mới chỉnh đốn. Xưa nay chưa có khi nào bất hòa mà làm xong việc được.

Vậy kính xin đại nhân tâu lại đầy đủ. Cho họ một miếng đất thì chẳng những các sĩ phu trong thiên hạ muốn làm quan ở Triều đình mình, người buôn trong thiên hạ đua nhau đến buôn bán trong nước mình, mà nước nhà sẽ được vững như bàn thạch, là dân sẽ tránh được khổ lầm than, để giữ vững cơ nghiệp.

Tôi ở nước ngoài đã lâu biết rõ sức của họ, tình tường tình hình của họ. Xưa Hàn Dũ có nói: “*Biết mà không nói là bất nhân; nói mà không nói hết là bất nghĩa*”. Vì vậy, tôi tuy thân giang hồ mà lòng vẫn ở nơi để khuyết. Thật không nỡ lòng thấy đất nước bị chia cắt, trăm họ bị lìa tan, cho nên không nghĩ mình ở địa vị thấp hèn, dám cả gan nó ra. nếu như lời tôi nói là gian trá, hoặc có ai xui khiến tôi nói thì tôi xin nạp mình trước cửa đế đô, để làm chứng sau này.

Tôi xin gửi kèm theo đây một bản đồ để chú giải rõ những điều nói trên đây. Kính xin soi xét. Sau này nếu được yên, tôi xin đích thân đến để trình bày rõ nỗi lòng riêng bấy lâu ấp ủ của tôi.

Nay bái bẫm

Ngày tháng năm Tự Đức 16

Nguyễn Trường Tộ ký

II. Bàn về tự do tôn giáo

(Giáo môn luận)

(Ngày 11 tháng 2 năm Tự Đức 16 tức 29 tháng 3 năm 1863)

Trộm nghĩ rằng cái đức lớn của trời đất là sự sống. Sống là gì? Là làm cho muôn vật đều được bảo toàn thiên tính của nó. Vì vậy mà trên trời có sao sáng mây đẹp thì cũng có gió lớn mưa to; dưới đất có lúa tươi thóc tốt thì cũng có cỏ xấu sâu đục. Tuy tốt xấu khác nhau nhưng đều được sinh nở không cái nào bị hại. Như vậy mới sáng tỏ cái đại toàn của trời đất. Chứ cái gì đẹp thì tô bồi, cái gì xấu thì dẹp bỏ, cái gì hay thì che chở, cái gì dở thì huỷ hoại thì không làm sao thấy được cái vĩ đại, cái kỳ diệu của tạo vật. Vì sao lại nói như vậy? Bởi vì nếu trên đời này có ngọt mà không có đắng, người ta sẽ không biết vị ngọt là đáng yêu; có ấm mà không có lạnh, người ta sẽ không biết được cái thích thú của sự ấm áp; có trắng mà không có đen, trắng không thể tự một mình phô bày cái đẹp được; có hoa mà không có gai, hoa cũng không thể một mình tốt tươi được. Cho nên trời đất không vì tốt xấu mà phân biệt mưa xương, không vì văn minh dã man mà phân biệt sự che chở. Muôn vật sống chung đụng với nhau nhưng mỗi vật đều thuận theo tính của nó, đều tự thích nghi, thành hoại thông với nhau, tán mạn đặc thù đều quy về một mối, không bỏ một vật nào cũng không riêng tác thành cho một vật

nào cả. Sở dĩ trời đất vĩ đại là vì thế. Tại sao riêng loài người lại không như thế?

Vua đối với dân, xem bề ngoài tuy có tôn ty khác nhau, nhưng bề trong cũng cùng một lẽ sinh thành của tạo vật mà thôi. Tạo vật đối với muôn loài, các việc ăn nghỉ ham muốn đều được theo xu hướng của nó, không cưỡng ép phải làm khác đi cái điều nó yêu thích hay hòa đồng với cái điều nó không ưa. Vì vậy cho nên tuy sống chung lộn với nhau mà vẫn thành đại quan của vũ trụ, không có gì khác. Nếu như muôn loài phản lại cái đức hiếu sinh không chịu theo thiên tính tự nhiên mà đi tàn hại lẫn nhau, lấy lớn ngược đãi nhỏ, hộp nhỏ chống lại lớn thì chẳng bao lâu sẽ bị tiêu diệt. Đó chẳng phải là điều tối kỵ của tạo vật hay sao?

Vua đối với dân, là người thay trời mà chấn dất, theo ý trời mà hành động. Dân sinh ở trên đời, tuy tiếng nói khác nhau, sự yêu chuộng khác nhau, kẻ xứ lạnh người xứ nóng khác nhau, đến hay đi, nghịch hay thuận, miễn sao biết trung hiếu là được cần gì phải câu nệ hình tích bên ngoài mà không xét đến cái gốc ở trong tâm, cưỡng ép phải giống nhau để gây ra rối loạn? Vì thế các bậc thánh vương sửa đổi luật pháp mà không thay đổi tập tục, sắp đặt việc chính trị mà không thay đổi cái gì vốn đã thích nghi cuộc sống. Tuy chương Vương chế trong Kinh Lễ có nói bắt tả đạo, sách Luận Ngữ có nói chống dị đoan. Thế mà thiên hạ không biết bao nhiêu người đã bỏ Phật theo Lão, thánh vương cũng không nỡ cự tuyệt. Bởi vì ghét người ta cho lắm chỉ gây thêm mối loạn mà thôi, vả lại thánh vương cũng không dám làm tổn thương đến cái to tát bao dung của trời đất.

Phàm con người sinh ra trong trời đất, trung hiếu vốn là bản tính chứ không phải cái gì giả tạo từ bên ngoài gán vào. Ví cũng như nước lửa thuận theo thể của nó thì nước chảy vào chỗ trũng, lửa cháy nơi khô. Nếu có cái thể khác làm rối loạn không cho lửa bốc lên, nước chảy xuống, thì đó chỉ là tạm thời mất sự bình thường mà thôi, còn bản tính của nó vẫn không bao giờ mất. Dữ dân cũng là người, ai lại không có lòng trung hiếu? Sở dĩ phải tránh đi xa mà mong nhờ cứu giúp, gọi người khác bằng cha, gọi người khác bằng mẹ là vì thời cùng thế bức, cực chẳng đã phải tạm trốn tránh chứ đâu phải trong lòng muốn như vậy! Không thấy như con đối với cha mẹ đó sao? Hễ bị đòn nhỏ thì chịu, đòn lớn thì bỏ chạy là vì lợi hại thiết thân, không thể không được. Vì vậy sự thuận mệnh cũng có khi không thể làm được.

Xét ra đạo Công giáo vào nước ta từ thời Lê. Trước tiên các giáo sĩ Bồ Đào Nha đến giảng đạo ở tỉnh Hưng Yên, tiếp đến có các giáo sĩ người Pháp, người Y Pha Nho đến, được nhiều người tin theo. Lúc bấy giờ giáo dân và những người trong ba đạo (Phật, Lão, Khổng) tuy tín ngưỡng khác nhau nhưng vẫn ân ái tiếp đón nhau, lễ nghĩa đối đãi nhau, năng lui tới với nhau không có gì hiềm nghi, đều là con dân của nước nhà mà thôi. Từ khi ban hành lệnh nghiêm cấm thì mới sinh ra ghen ghét kỳ thị nhau, do ghen ghét kỳ thị nhau mới sinh ra tội lệ. Từ đấy giáo dân bị phiền nhiễu đến nỗi phải lưu ly thất sở mà mắc vào vòng hình phạt. Nước vốn trong, có quấy lên mới bị đục, nếu ngừng thì chốc lát sẽ trong trở lại.

Giáo dân cũng là người trong nước, đều là người cả, cũng là dân của trời, sự ăn ở có liên quan nhau, vui buồn liên quan nhau. Lẽ nào bên này động mà bên kia lại yên được sao? Một nước ví như một thân thể. Một chỗ bị đau thì toàn thân cũng không yên. Một cục thịt thừa, một ngón tay đeo thật hết sức vô dụng thế mà cắt bỏ đi thì đau, huống chi là tay chân hữu dụng! Trời đất đối với các hành tinh, một nước đối với dân chúng, sự liên quan lệ thuộc duy trì cũng một lẽ như nhau. Nếu trên trời có một hành tinh bị động, các hành tinh khác cũng nhân đó mà có chút biến đổi, huống chi dân là gốc của một nước, dân bị tao động lẽ nào nước không sinh họa loạn? Không thấy thượng đế là chúa tể cai trị các nước cũng như vua là chúa tể trị vì một nước đó sao? Các nước khác nhau rất xa về ngôn ngữ, phong tục và sự ưa chuộng, nhưng thượng đế cũng lấy một lẽ mà đối chung cả vạn vật khiến tất cả đều thuận theo trật tự, đều thỏa ý nguyện, không bắt tất cả phải giống hệt nhau. Có thể mới sáng tỏ cái tài năng lớn, cái uy quyền trọng và cái độ lượng rộng rãi.

Trong một nước, tuy nhân dân có phân chia nhà cửa khác nhau, nhưng vua cũng chỉ lấy một quyền mà thống trị dân chúng, lấy một trí mà liên kết muôn dân, khiến dân tình đều được yên ổn, hành động tuy khác nhau nhưng đều lương thiện, chí hướng khác nhau nhưng đều đáng quý cả. Như thế thì chẳng những không tổn hại về mặt chính trị mà còn cho thấy cái tài khéo trong việc trị nước nữa.

Phàm có vạn thứ không giống nhau thì gọi là giàu, không cái gì không chứa đựng được hết gọi là lớn, chồng chất thành đồng nhiều lớp mà không chống chọi nhau gọi là khéo, nhiều thể lực khác nhau, nhiều tính tình khác nhau mà hợp được làm một để sử dụng gọi là giỏi. Cho nên tạo vật nặn đúc ra không đồng một hình dạng, một khuôn khổ, một ngôi vị, một xứ sở mà sinh ra vô số

hình thái khác nhau, phương hướng khác nhau để nhiếp trị. Thế mới thấy được cái giàu lớn khéo giỏi của tạo vật. Sở dĩ thượng đế chế trị đại địa cũng như con người ta lập các tôn giáo riêng, không bắt ép cái này phải nhập vào cái kia là vì có thâm ý trong đó.

Vua đảm đang công việc giúp thượng đế không phải là vua có thể biệt lập một trời đất mà một mình cầm quyền được, chẳng qua chỉ là nhân các dân vật đã được thượng đế tạo thành an bài đó mà thương yêu làm cho an ổn, để thông suốt cái chí của thiên hạ, để soi thấu cái tình của muôn vật mà thôi. Như thế sao lại muốn chấn hưng hay tiêu diệt được để trái lại trời hay sao? Từ xưa đến nay trên mặt đất lớn lao này có nhiều đạo khác nhau đã được thành lập ở nhiều nơi. Đạo Công giáo khởi từ Tiểu Tây, Hồi giáo từ Thiên Phương (Ả Rập), Phật giáo khởi từ Thiên Trúc (Ấn Độ), Tây Tạng có Lạt Ma tọa sàng, Trung Quốc có Nho, Mặc, Trang, Lão. Phàm nơi nào có dấu chân người đặt đến thì các tôn giáo cũng theo người mà truyền vào. Hễ nước nào có thanh danh văn vật, xứ nào có giao thông trù mật thì người theo đạo đông đúc. Nước càng thịnh vượng thì tôn giáo càng nhiều. Nước đã man thì tôn giáo ít. Lấy tôn giáo nhiều hay ít mà xem nước ấy có hưng thịnh hay không thì thấy tôn giáo nhiều, nước càng hưng thịnh.

Tuy vua các nước tùy theo mỗi đời có sự ưa thích khác nhau nhưng đầu tiên đạo giáo do một người truyền bá ra, kế tiếp theo có hàng nghìn vạn ức người phụ họa theo, và cũng có vạn ức người bài bác lại. Nhưng chưa từng thấy đạo nào vì được phụ họa mà chấn hưng được hết cả, hay bị bài bác mà bị tiêu diệt hết cả. Ngoài ra còn có các ngoại đạo ở các nước nhỏ, và các xứ ven biên không kể hết được, nhưng cũng chưa nghe nước nào vì đạo giáo nhiều mà phải mất nước. Quay ngược về xưa mà xem thì giặc Khăn Vàng (Hoàng Cân) vốn vì theo Lão Tử, loạn Hồ vốn bởi theo Mâu Ni. Ngoài ra như Hoàng giáo, Bạch giáo và các đồ đảng Đại Thành, Từ Đoàn tụ tập quần chúng xướng loạn, mà cũng chưa từng nghe các triều đại ấy dùng hình pháp nghiêm khắc để tiêu diệt các tôn giáo ấy. Thực ra những tệ hại đó là do người làm ra mà thôi. Lý thuyết và lễ văn của các tôn giáo tuy có khác nhau, nhưng đem hết sách của các tôn giáo mà xem thì không tôn giáo nào không lấy trung hiếu làm gốc. Nếu không như thế thì người có lương tâm ai chịu tin theo.

Xưa nay, những loạn thần tặc tử ai là người không đọc sách, ai là người không phục lời của Khổng Mạnh. Cớ sao lại trộm lấy cái trí năng của thánh nhân mà làm thân đạo tặc? Như thế là lỗi tại ai? Tại người hay tại tôn giáo?

Nếu cứ ai đồng với mình thì dù tặc cũng bỏ qua, còn ai khác với mình thì chỉ trích khất khe mà đổ cho giáo pháp ấy không tốt, thử hỏi công lý ở đâu? Từ xưa đạo Công giáo đã phát hưng ở miền Tây phương Đông, miền Nam phương Bắc, miền Đông phương Tây, nhất thống toàn thịnh như Đại Tần (tức La Mã), tung hoành cát cứ như nước Mông Cổ và những nước rộng đến 5, 6 nghìn dặm la liệt như sao trên trời, bày bố khắp như quân cờ, vua tướng ở các nước ấy quyền quý, thông minh, hùng hổ, đều nổi dậy mưu hại giáo đồ. Hơn 300 năm nay, số giáo dân bị giết hại, thống kê số người có tên họ bị chôn ở nhà đá có đến trên mười triệu người; còn những người vô danh khác bị vùi lấp như kiểu giáo dân ở Biên Hòa (của ta) thời không kể xiết. Lúc bấy giờ như ở hai nước Pháp, Y Pha Nho, số giáo dân bị độc hại cũng hằng hà sa số. Nhưng giết một người thì có nghìn người theo, giết mười người thì có vạn người theo thêm. Vua tướng các nước đã không tiêu diệt nổi đạo, mà trái lại được đạo cảm hóa. Vì sao vậy? Vì phạm vật gì có sức lớn mà lại có gốc nguồn thì càng bị quấy rối di động càng xuất hiện mãi mãi không cùng. Như nước và lửa, có ai có thể múc hết nước, dập tắt hết lửa?

Đạo Công giáo đã thịnh hành từ Đại Tây, Tiểu Tây rồi dần dần chuyển qua Đông Nam. Và đã 300 năm nay cũng bị các nước ở đây ngăn trở sát hại như ở phương Tây trước kia. Thế mà người theo đạo ngày càng đông. Theo thống kê ở Trung Quốc thời Minh đạo đã có hơn 60 vạn. Còn như người nước ta, Nhật Bản, Cao Ly, Miến Điện, Thiên Trúc, Ba Tư, Tây Tạng, Hung Nô, Lữ Tống và các đảo ở ngoài bể thì không kể trong số này. Càng cấm mà người theo càng đông là vì sao vậy? Vì rằng tạo vật quý trọng sự sống vô cùng, thường hay phù trợ những người bị mưu hại. Nếu không phù trợ mà còn giúp kẻ có thể lực được thỏa lòng sát nhân thì thiên hạ sẽ bị kẻ lớn mạnh nuốt hết, mà kẻ nhỏ bé sẽ không còn nòi giống nữa. Huống chi các vua thường nghiêm cấm đạo mà người truyền đạo thì vẫn tiếp nối nhau đời này sang đời khác không thôi. Tuy hoặc có lúc hơi bị áp chế nên tạm ngừng, nhưng lúc ấy, chính là lúc củng cố vun bồi để sẽ phát sinh thêm nữa. Ví như suối ở trên núi, nguồn suối càng sâu càng dài, thì nước tuôn ra càng xa càng mạnh. Như thế là những cái gì mà trời dung thì người không thể tiêu diệt hết. Nếu như quả là trời dung mà người diệt thì lẽ nào tạo vật không có quyền lực để xử việc đó?

Giáo dân cũng do tạo vật sinh dưỡng và đạo giáo cũng do tạo vật bảo dưỡng, huống chi giáo dân cũng là một thành phần của nhân dân trong nước? Trong

số đó nếu có kẻ bội nghịch chẳng qua cũng chỉ một phần nghìn phần trăm mà thôi, tại sao không minh xét, mà cứ đổ riết cho tất cả là nghịch? Do đó mới coi những người theo đạo vô luận lớn bé trẻ già, trung nịnh trí ngu đều đáng xua đuổi sát hại như chim non chuột thối. Nếu làm như thế mà hợp với lòng của tạo vật, thì tạo vật vốn là bậc cha mẹ của muôn loài sao không sớm tiêu diệt đạo ấy đi còn để truyền lan làm gì cho khắp thế giới phải sa hầm mắc bẫy? Chắc chắn không phải như vậy...

Nói tóm lại, bất kỳ trong đạo giáo nào, hễ ai phản nghịch loạn thường đều là người đắc tội trong tôn giáo, cứ áp dụng hình pháp không tha để cho đạo giáo được trong sạch. Còn ai yên phận tuân theo pháp luật thì để cho họ tự nhiên có hại gì đâu? Đồng hành mà không nghịch nhau là được, cần gì bắt phải nhất tề những cái mà tạo vật không thể nhất tề, cũng không cần thiết phải nhất tề, để làm tổn thương hòa khí? Kính mong đại nhân ra sức hồi thiên [3] đem lòng hiếu sinh bắc cầu cho kiến qua [4] để được cùng với trời đất góp phần ích dụng. Nói một tiếng khiến giáo dân được mang ơn một phần. Đó cũng là hợp với câu “đại đức viết sinh” vậy. Xin dâng lời thô ngu, kính mong cao minh lượng xét.

Nguyễn Trường Tộ ký

III. Bài trần tình

(Ngày 26 tháng 3 năm Tự Đức 16, tức 13 tháng 5 năm 1863)

Tôi thuở bé không được dạy bảo, lớn lên lưu lạc nhiều nơi, nhưng những hoài bão và việc làm của tôi có chỗ khác hơn người.

Từ bé tôi đã thận trọng trong việc giao du, thích yên tĩnh, đối với tất cả những sự cầu danh, lấn lướt, giành công, tham lợi tôi đều coi như mây bay nước chảy. Vả lại, tôi không ham thích kinh doanh, không thích chuyện vợ con, đoạn tuyệt với hai cạm bẫy tài sắc. Người ta ở đời sở dĩ không được thanh thản tự do mà phải chìm đắm trong lưới trần tục, lạc theo phường phản nghịch, đều do hai cạm bẫy này mà ra cả. Tôi thoát khỏi vòng đó, cho nên việc làm của tôi có khác người, như những điều sau đây là những bằng chứng xác thực. Đây là điều khác thứ nhất.

Đến lúc lớn lên tôi chu du các nước, những điều mắt thấy tai nghe góp lại thành một sự ích dụng lớn. Về việc họ, không môn nào tôi không để ý tới: cái cao của thiên văn, cái sâu của địa lý, cái phiền toái của nhân sự, cho đến luật

lịch, binh quyền, tạp giáo, dị nghệ, các môn cách trí, thuật số, không môn nào tôi không khảo cứu, nhất là để ý nghiên cứu về sự thể dọc ngang, tan hợp trong thiên hạ. Thường những người học được như vậy hay dùng đó làm phương tiện để cầu vinh, để tiến thân, còn tôi thì dùng để đền đáp lại cái mà trời đã cho tôi học được, chứ không mong kiếm chác một đồng tiền nào. Đây là điều khác thứ hai.

Đến lúc đạo sắp bị diệt, tôi qua sông vượt biển để giữ lấy cái chân lý. Tuy nhiên đến các nước ngoài, trước mặt những người quyền quý, lời nói việc làm của tôi đều giữ thể diện cho nước mình. Nếu ai làm nhục đến các bậc công khanh nước ta, tôi đều biện bác ngay không chút sợ sệt. Như người khác ở địa vị tôi lúc ấy, tất hạ mình tôn xưng người, cúi đầu luôn lụy để được yên thân. Còn tôi thì tôi biện bác ngang nhiên, tỏ rõ tài năng của mình, tán dương rất mực những điều sở trường của nước mình và che đở những điều sở đoản. Tôi không có chức phận của người sứ giả ngoài bốn phương, mà làm được như thế. Đây là điều khác thứ ba.

Kịp đến lúc người Pháp gây hấn với ta, tôi đã cực lực chối từ lời mời của họ. Nhưng sau nghĩ rằng tình thế nước ta hiện nay tạm hòa là thượng sách. Vì chưa đủ sức chống chọi được với họ, cho nên, phải uốn nắn mà theo họ. Như thế may ra góp được một phần nhỏ đối với việc bàn hòa. Nỗi khổ tâm của tôi phải uyển chuyển để được chu toàn thật không bút mực nào tả được. Nhưng ở lâu với nước Tề đâu phải là chí nguyện. Tôi đã dự định trong lòng từ lâu, nếu như việc đó được thành công thì tôi lại bay bổng cao xa ngao du khắp bốn bể. Như trước kia tôi có đưa cho người bạn Trung Quốc câu thơ rằng: “Thành công tôi sẽ ngao du” (Công thành ngã diệc tâm hãn mạn). Đây là nguyện vọng của cả đời tôi. Như thế thì tuy sống cảnh giang hồ mà lòng vẫn lo tưởng đến nơi lãng miếu Triều đình. Đây là điều khác thứ tư.

Sau đó rồi đại đồn thất thủ, người Pháp giao cho tôi giữ việc giấy tờ. Tôi thật như mũi tên nằm trên lòng cung. Thế nhưng lời lẽ trong các giấy tờ, một bên tôi gọi là “quan binh”, một bên tôi gọi là “triều binh”. Hễ có những lời thô bỉ nhục mạ, tôi đều sửa lại cho được trang nhã nghiêm chỉnh, không khi nào dựa thế mà quên đại nghĩa. Người xưa ở trong hàng trận mà không thất lễ vua tôi. Chỉ chừng đó cũng đã được bề trên yêu quý. Còn tôi đang ở trong lòng địch, không quyền không thế, chúng tác uy tác phúc trên đầu mà giữ được lễ nghĩa như thế lẽ nào lại không hơn những người xưa đó hay sao? Hơn nữa tôi còn làm trung gian điều hòa hai bên, để giảm bớt sự hà khắc gay

gắt của kẻ địch, để cứu giúp nhân dân khỏi vòng nước lửa. Đối với những người chịu sự giúp đỡ kín đáo đó, tôi cũng không lấy đó làm điều ơn đức. Mỗi khi thấy các quan của triều đình bị nhục, tôi coi họ như cha mẹ mình mà âm thầm tỏ lòng cung kính, an ủi, tìm cách sắp xếp cách cư xử, để tránh sự ngược đãi của kẻ địch. Nhưng tôi cũng phải khéo léo không để lộ dấu tích, sợ kẻ địch sinh nghi. Việc nay xin hỏi quan lãnh binh thì biết rõ. Nếu như người khác ở địa vị ấy sẽ hoạnh hoẹ cầu lập công, thêm dầu thêm lửa, xui địch giết hại, để thỏa mãn thù hằn. Còn tôi, tôi vẫn nghĩ tới luân thường đạo lý, không dám ôm lòng phần nộ, để tổn thương danh phận. Đây là điều khác thứ năm. Sau đó khâm sai Nguyễn đại nhân đến bàn việc hòa hiếu. Tôi vui sướng không biết bao nhiêu mà kể. Thường khi gặp phái viên ở trên tàu, tôi giả vờ chỉ trời chỉ đất như nói những chuyện không đâu, mà thực ra ở trong có vô số những mật thuyết cơ mưu, mong phái viên nghe được mà đem về chuyên đạt. Tức như đảng giặc Quảng Yên lúc ấy tuy chưa phát lộ, mà tôi đã nói rõ với quan Phan để bẩm lên Triều đình biết mà đề phòng trước (việc ấy là vào khoảng tháng ba năm Tự Đức 14). Đến lúc bọn giặc đó nổi lên, tôi lại hết sức nói với mọi người rằng: Bọn chúng không làm gì được. Ai mà theo chúng tất sẽ làm quý không đâu. Cũng có nhiều người nghe đến thế lực của chúng to lớn đã phụ họa theo, tôi lại cực lực ngăn cản và nói rằng: Nếu trời không có mắt, chúng nó mới hoành hành được. Tôi nói tôi sẽ lên về, họp những người oán ghét chúng, chết cũng quyết đánh, thề không chịu làm dân của chúng nó. Những lời nói đó của tôi hiện những tin đồn trong bản đạo và người ngoài ai cũng biết. Ngày trước tôi cũng có đưa cho Phan đại nhân một câu thơ:

Quảng Yên cá chậu sống bao lâu,

Gia Định lừa kêu kể đã cùng.

Xin xem câu ấy thì biết ý tôi. Bấy giờ đường vận chuyển lương thực cho quân thứ ở Biên Hòa gặp khó khăn. Có một lần tàu Pháp tuần hành nhật được một bó công văn. Quan Pháp dùng những chữ số 1, 2, 3, 4... viết lên trên mỗi trang rồi đưa về tàu giao tôi phiên dịch. Trong đó tôi đã chọn lấy một hai điều không liên quan đến việc quân sự đem dịch ra, số còn lại thì tôi dịch tráo trở lời văn làm cho họ không hiểu được. Trong đó có một khoản nói về kế hoạch bí mật vận chuyển lương thực. Tôi bèn lấy một tờ giấy khác đánh số rồi đem tráo vào đó, bí mật lấy tờ giấy kia giao cho tri phủ Phan Văn Khả mang về.

Lại có một lần nữa, người Pháp bắt được bản ghi tên các nhà bá hộ ở Phước Lộc, Tân Hòa bấy lâu lén lút chở lúa gạo lương thực đến Phước Tuy như Phạm Cự Chung v.v... Tôi cũng đưa thay đổi cất giấu, nếu không thì mấy người này cũng không có đất mà ăn nấu nữa!

Còn như các hòa ước của hai bên trao đổi hàng chục lần thì trong chữ Pháp có chỗ nào nhục mạ không khiêm tốn, tôi đều bỏ hết không dám viết ra. Còn những công văn có lý thẳng lời hay có ích cho việc nước tôi đều dịch rất rõ ràng đầy đủ. Lúc ấy hòa ước tuy chưa thành nhưng tướng Charner cũng đã dần dần có thái độ hòa dịu, đã chịu bớt cho số bạc bồi thường và giảm số đất phải nhượng. Chẳng may, có một bận tôi có việc phải đi xa, quan Pháp vớ được một đạo công văn giao cho viên giám đốc người Pháp nhờ một người Hoa phiên dịch, trong có mấy khoản nói về việc treo giải thưởng cho những người chém được quân và quan Pháp. Tướng Pháp thấy thế, liền cho là Triều đình giả hòa. Tôi tuy đã nhiều lần giải thích, nhưng trong giấy lại có ghi ngày tháng làm căn cứ nên không thể làm sao được, trong lòng lấy làm lo ngại. Do đấy tướng Charner chán nản thất vọng thu xếp về nước.

Tôi lại gửi cho Nguyễn đại nhân một bức thư. Khi ấy tôi đã dò biết tướng Bonard sắp sang. Ba tỉnh sắp mất. Phía trong phong bì bức thư đó, tôi lấy bút chì mật viết mấy hàng: “Xin đại nhân phái gấp một người lanh lợi có trí nhớ tốt, đến chỗ ở của tôi, tôi có vài điều bí mật cần nói để người đó về trình lại, xin điều đình ngay để kịp cứu vãn tình thế”. Ở phía ngoài, mặt sau phong bì tôi có viết mấy chữ: “Xin xem bên trong phong bì”. Nếu phong bì ấy còn đến ngày nay, thì hiện dấu chữ của tôi đủ làm bằng chứng. Không biết vì sao không thấy Nguyễn đại nhân phái người đến hỏi. Tôi mong đợi đến mấy ngày. Rồi tướng Charner xuống tàu về nước, để lỡ mất cơ hội ấy. Tôi đành ngậm ngùi than thở mà tự nghĩ rằng: Phải chăng ý Trời khiến thế? Người dẫu có cao mưu tài trí cũng không thể cưỡng được. Đứng trước tình thế khó khăn ấy, nếu quả tôi là kẻ có lòng phản bội Tổ quốc thì sao tôi lại có thể cẩn thận suy nghĩ, bí mật lo liệu được như vậy? Kể đó tướng Bonard sang. Tôi thấy ông ta có những hành động nghịch lại việc bàn hòa. Tình thế đã khó lại khó thêm, tôi mới quyết định xin thôi không làm việc nữa. họ không chịu xét. Tôi nhất định từ, không nhận bổng lộc. Ai cũng chê cười tôi là ngu. Mặc dầu họ có sai người đến cố nài ép trao cho tôi, tôi cũng bỏ đi lánh mặt. Thấy lòng tôi quyết định, chí tôi vững chắc họ lại đem quan chức ra dụ tôi. Tôi nói: “Nhận quan chức thì được bổng lộc, không nhận thì dù bần cùng đến phải

làm đũa ăn xin cũng hèn làm đũa ăn xin chứ không chịu theo mà phụng sự cho họ. Câu nói này hiện có cố Hòa và những người lúc bấy giờ cùng nghe. Xem thế thì thấy tôi đã cương trực đến như thế nào. Hơn nữa, mọi khi nói chuyện với những bậc trí thức, tôi đều nói đến những hành vi và chính sách hà khắc của họ. Tuy nhiên cũng còn giữ lễ của kẻ trượng phu nên chưa dám nặng lời, và ngay đối với hạng ngu phu nô dịch tôi cũng dùng lời lẽ nhẹ nhàng. Nhưng về sau đến lúc quá quắt không chịu được nữa (ở đây tôi đã dùng rất nhiều lời lẽ để nói), đã ví họ như người đàn bà mới về làm dâu, thói xấu tật hư chưa mạnh nha lộ dạng. Đối với hạng ưa chuộng quyền thế lợi lộc thì tôi bảo như thế là vì “miếng ăn mà không nghĩ gì đến tư cách của mình”. Đối với hạng người cho chúng là lớn mạnh mà sợ thì tôi giận ra mặt và bảo như thế là “làm tăng trưởng nhuệ khí người ta, mà tự diệt uy phong của mình”. Đối với hạng người cho chúng là giàu có thì tôi mắng nhiếc rằng: “thứ ăn mày đến cửa nhà ai cũng chúc tụng”. Đối với hạng người cho rằng chúng có thể lực vững, có nhiều lợi thế hơn có thể chịu đựng lâu dài thì tôi bảo rằng “chuyện hưng thịnh suy vong là điều vô thường”. Tôi lại đem những lợi hại của phương Tây xa xôi ra so sánh để thấy rằng chúng mạnh chỉ là tạm thời mà dễ yếu, còn ta tuy yếu mà dễ mạnh được lâu dài. Đó là điều tôi thường đem ra tranh luận mãi không thôi. Xin hỏi những người chung quanh sẽ biết tôi nói có đúng không. Vì vậy, ngày trước tôi có đưa cho Phan đại nhân một câu thơ rằng:

Khói lửa trời Nam rồi sẽ dứt,

Phương Tây binh giáp tạm hùng thôi

Tôi nghĩ rằng thời kỳ khôi phục nước nhà đã có xác chứng ở bốn bể, dự tính được ở tương lai. Đi theo con đường nào mới được? Con đường phải theo không thể tìm ở trong nước mà phải tìm ở trong thiên hạ. Như trong tờ bàn về việc nên hòa năm xưa, tôi đã mật trình với Nguyễn đại nhân rằng: một là mình phải khéo léo ngăn chặn đừng để họ tìm có sinh sự làm lan rộng ra; hai là hãy thông thả sắp đặt đợi lúc họ sơ hở; ba là để dân thư thái củng cố sức lực. Như đoạn cuối trong bài có nói: Dân đã yên rồi thì sau sẽ đưa những người tài hiền đi ra bốn bể để học tập các nước lớn những phương pháp tấn công, phòng thủ, phân tán, tập hợp. Ở chung với họ lâu ngày thì mới đo lường các đức tính, các lực lượng mà biết tình trạng của họ. Học được tinh thông rồi mới có kỹ xảo. Kỹ xảo giỏi thì mới mạnh, dưỡng uy sức nhuệ đợi

thời mà hành động. Như thế thì tuy mất miền Đông mà lấy được miền Tây cũng chưa lấy gì làm muộn.

Còn những điều mà Triều đình thâm mưu mật nghị cố nhiên không phải là những điều mà kẻ thảo dã này dám bàn luận ước lượng đến. Nhưng tình thế lớn trong thiên hạ biến đổi vô cùng, thường thường có những cái mà con người không tính trước được. Dù là thánh nhân cũng không thể không học mà hay. Huống chi ta với họ phương Đông và phương Tây, đường đất xa nhau, mắt chưa thấy tai chưa nghe, tình cảm chưa thông hiểu, sự cơ chưa rõ hình. Chưa ra khỏi nhà nửa bước, thì làm sao biết được họ? Cho nên, Mục công đời Tần tuy có Bách Lý Hề, Thúc Kiến, Mạnh Minh là những người hiền nhưng xảy đến sự thế Tây Nhung cũng phải đợi Dư Do báo tin rồi mới biết. Lẽ nào ở trong triều có ba hiền lương như bọn Lý Hề, Thúc Kiến, Mạnh Minh mà lại không bằng một Dư Do sao? Rõ thực con người dầu là trí tuệ cũng có chỗ không đủ, dù là thông minh cũng có chỗ không biết. Đến như Hán Cao Tổ không phải không thông minh, thế mà việc để tang Nghĩa Đế phải đợi Đồng Trọng Công nói rồi mới phát tang. Khổng Tử không phải là không có trí tuệ cao vượt, thế mà bị người dân quê bắt mất ngựa cũng phải đợi người giữ ngựa nói hộ rồi mới được trả lại. Đó là vì việc lớn trong thiên hạ không phải một mình có thể biết hết. Tính tình con người mỗi nơi mỗi khác, nếu không phải cùng nòi giống, không thể hiểu rõ được. Tôi tuy phận thấp hèn nhưng tình thế lớn dọc ngang trong thiên hạ, tình trạng lợi hại của những nước ngoài cũng đều biết sơ qua một vài điều. Từ lâu ôm ấp trong lòng chưa được nói ra! Cho nên trước kia tôi có đưa cho Phan đại nhân một bài thơ rằng:

Dệt mướn thôn Tây chẳng phải nghèo?

Khung cử nhà người sẵn đấy theo

Gấm vóc cung Đông như hỏi đến

Kim vàng trân trọng nấn đường theo

Tôi lại đưa cho Phan đại nhân mấy câu:

Mặt trời cho dẫu không soi đến

Hướng Dương xin vẫn nép hoa quỳ

Xem đây cũng đủ thấy tấm lòng nhiệt huyết của tôi.

Trước kia cũng có một lần Hiệp lãnh Phạm đại nhân đến chỗ ở của Giám mục Hậu tôi thấy đại nhân có lòng lo cho việc nước bảo vệ công lý, hỏi han ân cần chu đáo. Thấy vậy tôi mừng thầm và xin hẹn với ngài hôm nào cải trang ăn mặc thường đến chỗ tôi ở để tiện việc mật trình. Nhưng lúc bấy giờ

vì quan Pháp nghi ngại Phạm đại nhân quá lắm, đề phòng rất kỹ càng. Tôi sợ việc lộ ra sẽ lụy đến đại nhân nên phải có thái độ giấu đầu che đuôi. Rồi không biết Phạm đại nhân nghi ngờ làm sao đã không đến chỗ tôi ở. Tôi thất vọng vô cùng.

Xem mấy việc trên đủ biết dụng tâm sâu kín của tôi như thế nào. Nay ở Gia Định, những người ở trong tình cảnh đáng lo sợ, trừ các thuộc quan nhỏ của Triều đình ra, chỉ có mình tôi mà thôi. Ví lúc trước tôi có đi với người Pháp, bất đắc dĩ phải làm cái việc thân ở Hán tâm ở Hàn. Về tình thế tuy không thẹn, nhưng ai thấu rõ nguồn cơn? Xưa nay những người sa chân lỡ bước lưu lạc tha hương cũng nhiều. Tuy sống ở đất khách nhưng người nào chả có gốc, ai lại vong tình cố quốc được. Về sau cũng có người nhân đấy lập công, cũng có người suốt đời sống lưu lạc, nhưng cả hai đều không tránh được công luận để án lại nghìn thu. Tôi mỗi lần đọc thư trả lời của Lý Lăng gửi Tô Vũ không lúc nào không rơi lệ rớt tóc. Thật là một lần sa chân lỡ bước mà nuốt hận suốt đời. Những lúc gặp phải cảnh trái ngược như thế thật là khó xử trí. Bởi vì trong danh giáo hạng người biết xét rõ nguồn cơn để rộng lượng khoan hồng, biết đặt pháp luật ra ngoài mà xét theo tình để không hà khắc, biết viện những lý lẽ trong pháp luật ra mà bênh vực kẻ cùng đường lỡ bước, chẳng qua chỉ được một hai người. Còn những kẻ chỉ biết nhìn và coi trọng việc trước mắt thì có đến hàng nghìn vạn. Cho nên, hễ hợp nhau thì tuy nói là sơ nhưng lại càng thân, còn việc đã nghịch nhau rồi thì dù có nói thật cũng nghi. Thế thường nhân tình là vậy. Bởi thế những kẻ sĩ khi gặp cảnh trái ngang, thường thường thân bại danh liệt, lưu lạc không về, luống đem khí uất ức tâm lý mà vùi chôn nơi cát vàng cỏ úa mà thôi. Đấy chính là sự thế của tôi ngày nay. Cảnh ngộ tuy có khác nhưng bản lĩnh của tôi không vì hoàn cảnh mà đổi đời. Nương thân nơi cửa người nhưng thề quyết không bày mưu cho họ. Như năm trước tôi có gửi cho người bạn Trung Quốc một câu thơ rằng:

Nguy Tào sống gửi: Từ Nguyên Trục

Tần Lã không thờ: Lỗ Trọng Liên

Cũng có lúc nghĩa khí ở trong lòng vì sự tức giận mà bộc lộ ra. Anh em bạn của tôi cho rằng, đã có cái chí khí như vậy sao không bí mật làm nội ứng? Ý ấy trước kia tri phủ họ Phan cũng đã nói đến. Tôi đã lấy câu hỏi của Dự Nhượng rằng: “Không muốn làm việc dễ mà làm việc khó” để trả lời và xin

đợi đến ngày sau sẽ biết. Xem thế đủ thấy thâm ý của tôi là giữ lấy cái chính không dám làm điều sai lầm. Nhưng điều dụng tâm kín đáo khó khăn của tôi bị nhùng nhằng trở ngại, lại càng gay go hơn thế nữa.

Từ lúc tôi lớn lên, bước chân ra xứ khác, chẳng được Triều đình biết đến, thế mà không sợ phạm tội, quên mình là kẻ hèn mọn dám nói đến việc cao xa, chẳng tránh hiềm nghi dám trình bày lợi hại. Như thế thật là ngạo mạn. Đó là tội thứ nhất.

Ở Triều đình tôi không có địa vị, yến tiệc tôi không dự. Những việc trọng đại tôi không có liên quan gì, thế mà không biết giữ mình sống bấp bênh theo chúng là hơn. Huống chi ở trong vòng của quân địch mà lại ôm chí khác. May ra dẫu thành công cũng không tránh khỏi sự chệch bại. Như trường hợp vợ cũ của Mãi Thần quay đầu trở về xin chịu tội. Cho dù lượng bể bao dung cũng chưa chắc không khỏi có điều lo ngại về sau. Lỡ ra lòng người khó chắc, sa cơ bại lộ thì thân chịu một mình, nào ai biết đến. Thế thì tội gì mà làm như vậy? Đó là tội thứ hai.

Xưa nay những kẻ trung thần nghĩa sĩ, ai chẳng muốn đem tài ra giúp nước. Nhưng một mai việc không thành bị dèm che thì thân danh bại hoại sự nghiệp tiêu tan. Huống gì tôi ở vào hoàn cảnh khó biện bạch, dễ bị nghi kỵ, mà lại làm việc vượt ngoài phạm vi của mình, không biết giấu tên che dạng để cầu toàn thân lại còn đem thân hèn mọn hiến dâng ý kiến. Một giọt nước bổ ích gì cho núi sông? Sao mà ngu vậy! Đó là tội thứ ba.

Vì tôi là kẻ tự biết rõ mình, thấy mình một cách chính xác, bao nhiêu những việc thế tình nham hiểm, hoạn hải ba đào không việc gì không biết, nên mới cam tâm chịu ba tội ấy. Chuốc lấy mối lo không phải thuộc phận sự của mình, ôm lấy những việc khó làm, chí đó mới có thể giữ được. Người xưa xét người không xét ở thành bại mà xét ở chỗ có hay không có tấm lòng. Có lòng mà gặp thời đắc dụng là điều may. Có lòng mà gặp phải trắc trở luân lạc, là điều không may. Có lòng mà gặp thời không tốt, đến phải cô quạnh không chốn nương thân lại còn mắc tội, là điều rất không may. Nhưng nếu lấy điều khoan dung nhân hậu mà xét, thì nhìn vào lầm lỗi của một người có thể biết được lòng nhân hậu của người đó. Huống chi tôi nay như con cá voi ở giữa bể, trong gia đình không hệ lụy vợ con, ngoài xã hội không lo bị kềm chế, thế mà biết nhớ về cố đô, căm giận quân thù. Cho dầu một ngày kia may mà thành sự, tôi vẫn biết khó tránh khỏi lời dị nghị mà yên thân được. Hơn nữa

tôi cũng biết rõ rằng tội trước khó chuộc và kẻ có tài thì dễ rước lấy tai ương. Tôi vốn là người hiểu sâu đạo giáo. Việc đòi được mất vinh nhục tôi đều xem như ngoại vật, chỉ cần bảo toàn lấy cái điều rất quý ở nơi mình là đủ rồi, nhưng thấy người có việc bất bình cũng phải tuốt gươm cứu giúp, mà bản thân không mong người đó báo ơn. Chỉ khi nào không mong người báo đáp người ta mới làm được những việc phi thường, khảng khái. Hơn nữa, tôi còn thấy một cái gì cao thượng hơn sự so đo đền ơn trả nghĩa theo cách thường tình ở đời. Như trước kia tôi đã thiêu huỷ cả một tập văn thư có ghi tên Phạm Cự Chung đó là một chứng cứ. Ngoài ra những việc làm như minh oan cứu người, nói những lời lợi cho nước thì không thể kể hết. Tôi vốn không có trách nhiệm về việc công, không mong khen thưởng, không mong bao đáp sau này, mà làm được như thế, không phải là khác hơn người đó sao?

Xưa, Đông Phương Sóc dâng thư tự tiến cử mình, toàn khoe khoang những tài năng bản lĩnh của mình không hề giấu giếm tí nào. Tôi tuy không hài hoạt kê không bằng Phương Sóc nhưng thâm hiểu nhân tình thế thái, biết rõ điều lợi hại, những đạo lý cao sa, những điều bí ẩn tinh vi, so với Phương Sóc còn có phần hơn, cho nên không sợ ghen ghét nghi ngờ cứ nói ra hết thấy, để thấy rằng kẻ sĩ trong thiên hạ không bị ràng buộc thì cách cư xử của họ thường vượt ra ngoài khuôn sáo. Thế thì không nên lấy cái luận đoán thường tình mà câu thúc họ, để rồi khiến cho họ cũng sẽ chết già trên mặt biển, cũng buồn thảm như những người xưa mà thôi.

Cúi xin đại nhân lấy quan niệm cao cả rộng lượng mà vượt ra ngoài những xét đoán hẹp hòi, thương kẻ vong thân bất hạnh này, bỏ qua những hình tích bề ngoài mà xét thấu tấm lòng thành của tôi. Nếu như đại nhân vui lòng nhận những lời lẽ vụn vặt này, tôi kính xin dâng mấy bài Thiên hạ phân hợp đại thế luận, Tế cấp luận, Giáo môn luận... để cho ngụy nước noivũng chân trâu dậm may ra có thể chảy thấu ra biển cả. Được thế thì nước đó qua trăm dậm may ra có thể giúp được ít nhiều. Như thế, tôi dẫu chết vùi nơi chốn mường mọi cũng tỏ được tấm lòng không quên nguồn gốc.

Muôn nhờ ơn. Kính bái.

IV. Kế hoạch duy trì hòa ước mới

(Khoảng 11-17 tháng 2 năm Tự Đức 17 tức khoảng 18-24 tháng 3 năm 1864)

Tôi là Nguyễn Trường Tộ xin kính bẩm,

Sự thế hiện nay rất khó xử, cần phải tìm người giúp, bủa lưới bốn mặt, để họ không được hoành hành, thì bản minh ước mới lâu dài được, phải lấy kinh nghiệm các nước khác đã bị trúng ám kế của họ để làm gương, và bắt chước những mưu mô mà các nước khác đã chế ngự được họ. Hai lối ấy là việc rất gấp cho tình thế hiện nay. Tôi đã trình bày sơ lược với hai vị phó sứ và bồi sứ rằng việc ấy mười phần chắc chắn không nghi ngờ gì nữa. Vì họ nghĩ rằng nước ta từ trước chưa bao giờ giao thiệp với nước ngoài, chưa hiểu rõ các mánh khoé nên họ mới dùng những kế đã thi thố ở các nước khác ra thi thố với ta. Nếu đại nhân đã có mưu kế riêng rồi, thì tôi không dám bàn nữa. Còn nếu muốn mưu tính việc thiên hạ, khiến những bọn ghét nhau tự xâu xé lẫn nhau, để ta được nhân đó mà hưởng lợi, như xưa kia Anh mất Hợp Chúng Quốc là vì có nước Pháp xen vào; Khang Hy được chia bờ cõi với người Nga vì bị Hà Lan dụ dỗ; Nhã Điển khỏi bị thần phục Thổ Nhĩ Kỳ vì có Anh, Pháp giúp đỡ. Các nước Nhật Nhĩ Man khỏi bị thôn tính là nhờ có các nước lớn giữ cho. Lý do vì sao được như thế, trong tờ trình bày tháng trước tôi đã bẩm qua rồi. Cúi xin đại nhân soi xét tấm lòng thành đem việc chuyển tâu lên. Nếu ngày kia có việc, tôi xin được phụ giúp, tôi cũng có thể trình bày một vài ý kiến để chuộc tội trước.

Hiện nay tôi muốn đi qua kinh đô nước Anh. Nhân nước Anh có mở đại hội cách trí, họ thường sai người đi khắp các nước đến các đầu phố phỏng vấn về tình hình người phương Tây giao tế với các nước khác như thế nào (việc này có tương quan đến đại thể tung hoành, phân hợp của các nước). Người này đến Gia Định, phỏng vấn người Pháp gần đây thế nào, Đại Nam thế nào, nhưng người Pháp không chịu nói sự thật. Y nghe tiếng tôi, tự đến hỏi thăm. Thật tình có bụng muốn gặp nhau nên nhân y muốn mời tôi cùng đi, tôi mừng thầm cho đó là cơ hội tốt khiến tôi có thể đến tận nước Anh, như trong tờ mật bẩm ngày trước tôi đã nói lý do cần đi nước ngoài là vì thế. Vậy cúi xin đại nhân cho tôi mượn bộ ĐẠI VIỆT SỬ KY1 (tại sao lại cần dùng bộ sách ấy, tôi đã nhờ hai vị phó sứ, bồi sứ chuyển trình rồi). Nếu được đại nhân cho mượn, thì xin giao cho người thông ngôn của hỏa thuyền (ngoài bì

nhớ đề: cố Hòa ở nhà Phước nhận) cầm về cho tôi. Khi nào xong việc, xin trả lại tử tế. Muôn đội ơn đại nhân.

Nếu có việc gì ở nước ngoài, cần dùng đến tôi, thì xin cho biết gấp, tôi xin đợi ở Gia Định. Không thì tôi xin đi trước. Hoặ đi hoặ ở lại, xin theo ý định của đại nhân.

Tháng trước, tôi đã bẩm lên quan Thượng thư bộ Binh biết rằng: Họ muốn làm kế bưng tai ăn trộm truông, cho nên gấp rút phái thuyền đến Kinh xin hoàn thành công việc. Đây là mưu kế độc ác. Có hai lẽ (hai lẽ ấy tôi đã bẩm rõ rồi). Vả lại trong tờ hòa ước họ có buộc một điều kiện là: “Có thuận cho thi hành mới được thi hành” [8], chính là mưu ngăn chặn người khác chia lợi với mình sau này vậy. Vì gần đây các nước ký hòa ước chung với phương Tây, phần nhiều đều có các nước cùng chúng vào, nên khó bề tự ý muốn làm gì thì làm. Chỉ có lần này họ đem kế ấy thi hành ở nước ta. Họ biết chắc chắn thế nào ta cũng sẽ vi phạm trước. Ý họ muốn mượn có đấy để phía Nam lấy Cao Miên, phía Bắc thông lên Vân Nam (họ nghe nói tư Vân Nam tốt nhất thiên hạ, lại nghe Hải Dương có mỏ than) chứ không phải chỉ vì ba tỉnh mà thôi.

May phen này (người Anh nghe họ thông thương với Cao Miên rất giận) Triều đình ta cương quyết sai sứ sang Tây, họ tưởng là ta đã khám phá được âm mưu của họ rồi (vì nước họ có hai đảng: Một là Viện Công Hầu, một là Viện Thứ Dân; Viện Công Hầu thì hay bợ đỡ ý vua, còn Viện Thứ Dân thì cho việc ấy là bức hiếp người ta, vì nước ta chưa có sai lỗi gì lớn, mà làm như thế là chưa hợp nghĩa; vả lại Viện này nhiều người có thiện cảm với đạo giáo, cho là nếu gây sự càn bậy, sợ thiên hạ chê cười, cho nên dư luận xôn xao không thuận. Nay ta muốn mưu việc cũng phải ngầm thông với Viện này mới được; nếu cần ngầm thông, cũng phải tốn nhiều công sức, biết nhiều ngõ ngách, nay chưa ban đến kịp). Cho nên họ làm kế tạm cho lại (kế này 200 năm trước, người Anh đã thi hành ở 5 xứ Ấn Độ, người Anh thấy lòng dân chưa phục, nếu hiếp chế phải tốn kém nhiều sức binh lính, cho nên giả vờ không tham mà trả lại, chỉ dùng thổ quan thay họ cai trị. Sau đó họ hết sức dụ dỗ, và lấy của tốt mua lòng. Lúc đầu, thấy thổ quan còn có lòng vì nước, họ cũng giả làm không nghe biết. Rồi lâu ngày sinh tệ, vì tính con người ta chưa thoát khỏi niềm tục, ít người không bị của cải mua chuộc; vả lại dần dần đút lót đưa vào, cũng vì nể nang, mà dễ xiêu người; lâu ngày về sau, phân nửa bọn thổ quan, đã bị họ lợi dụng. Huống hồ họ lại đã am hiểu phong

thổ, nên sau chỉ cần đánh một trận là tiêu diệt; trong đó cũng có bọn muốn làm Hoàng Sào chống lại, nhưng khi sức họ đã đủ bao trùm hết, thì dù có Hoàng Sào cũng nuốt luôn).

Họ trả lại cho ta một là vì danh nghĩa ép buộc (Điều này ngày trước tôi cũng đã bẩm lên quan bộ Binh biết rõ. Xin đợi đến khi về Kinh xem lại kỹ càng).

Hai là để lấy lòng (Điều này chưa dám nói rõ).

Ba làm tạm mua hư danh, rồi sẽ thông thả thực hiện ý đồ (Tôi đã từng dò biết được chắc chắn không sai, họ cũng bàn bạc với nhau rằng: Sứ bộ nước Nam đã sang, mà ta cứ giữ khư khư không cho, sợ sinh sự không tốt đẹp, như mấy việc tôi đã nói ở trên. Vả lại họ giữ chưa được vững, sợ người khác giúp ta, âm thầm chẹn họng họ. Chi bằng bề ngoài giả tiếng là cho chuộc mà nâng cao giá lên. Nếu ta chịu hết điều kiện, thì hiện nay họ được lợi. Ngày sau ta không khỏi trái ước. Lúc ấy hai mối lợi họ đều được, mà ta thì không có lời lẽ gì để bộc bạch với thiên hạ, họ mới có thể giữ được bền vững lâu dài, như việc người nước Anh trước kia. Hoặc là muốn ta cho sự thề ước quá nặng, lại tưởng ta không biết đường lối, khó tìm được người giúp đỡ, chỉ cứ lúng túng lấy nặng nhẹ làm điều, kéo dài ngày tháng. Hoặc ta nghi ngờ mà không chịu, hay chịu mà không theo đúng lời họ yêu cầu, thì họ sẽ có lời lẽ với thiên hạ, mà cái có để lấy lại càng thêm vững chắc. Điều ấy trong ý họ tính được bảy phần. Trước đây, những điều ta chịu hết, trong ý họ chỉ có ba phần. Hai điều ấy, ta rất khó xử trí. Các nước đã từng bị kế độc ác ấy của phương Tây. Nếu nói rằng họ đã mệt mỏi mà trả đất lại cho ta, thì hiện nay chưa có khả năng như thế).

Nhưng mà muốn nên việc lớn, phải tranh giành hàng trăm năm, chứ không phải chỉ tranh giành một lúc mà được. Họ dòm ngó đất ta, cầu thành công sau vài mươi năm, thì ta muốn trấn áp được họ, cũng phải cầu hiệu quả sau vài mươi năm, chứ không thể một lúc mà được. Họ đã lấy được Gia Định, tự cho là nơi thiên nhiên hiểm trở, có thể đua đuổi với người Anh. Có điều là ta phải biết xử khéo đừng để cho lan rộng ra.

Vậy một là phải tìm được ngoại viện để phá mưu của họ (Điều này có nhiều chỗ cơ yếu, khó nói vắn tắt được).

Hai là phải tìm những tội du côn của nước nào có giao hiếu với họ, âm thầm đến nước ta (Tuy bọn chúng cũng có nhiều người muốn theo ta nhưng ta chưa biết tìm đường đẩy thôi. Còn như bọn vô lại các nước, ở tản mác khắp nơi, cũng có nhiều người rất là mạnh khoẻ gan dạ. Nếu ta biết khéo dùng

thường thường được chúng ra sức liều chết. Tôi đã biết hạng người ấy mang tội phiêu lưu, không cần gì ở trên đời này cả. Chỉ cần được no ấm khoái lạc thì dù có chết cũng không từ. Nếu ta dùng được thì có lợi rất lớn) để gieo lòng nghi hoặc cho họ.

Ba là phải học hết các món khôn khéo của họ, mà trong khi qua lại giao tế, phải nhượng cho họ ba phần. Đại phạm đem chuyện phi lý mà buộc cho người, tất nhiên phải có dựa vào một lý lẽ nào đó. Nếu ta không có điều gì để họ có thể chấp lý được thì chắc chắn họ phải im không dám hành động gì. Cứ bủa vây bốn mặt rồi chờ khi có tề (Tề này tôi đã dự đoán không sai, 10 năm sau sẽ thấy) mới có thể mưu đồ được.

Tôi xem qua các nước từ 500 năm lại đây, sở dĩ chế ngự được họ, không ngoài ba điều trên và ít nhất cũng phải dùng đến hai điều. Nếu không có ba điều ấy, từ trước đến nay, tôi chưa thấy có mưu chước gì được cả. Nhưng thời khác, thế khác. Hiện nay bí quyết chống giặc của Triều đình đã có những bậc tài trí như thánh nghị ra, đâu phải hạng hèn mọn như tôi có thể suy đoán được. Những đại nhân có lòng hạ cố, nên tôi tự nghĩ, nói mà được việc, thì dù có tội cũng cam lòng. Mong sao những dòng nước nhỏ được chảy xuống bể, dầu không bổ ích gì, nhưng cũng được có chỗ để hướng về.

Tôi xin đem hiệu quả có thể thu được ở điều thứ nhất mà tính để mừng trước. Còn như đi đường ngõ nào, thì trên Triều đình đã có sẵn kế hoạch, tôi đâu dám vượt phạm mà nói càn.

Xưa vua Đạo Quang nhà Thanh đã từng nói: Chước chống rợ giặc, hay nhất chỉ có một đường là “dùng rợ đánh lại rợ”. Nhưng vì họ lại lấy việc tự hạ mình làm xấu, cho nên chưa thấy công hiệu lớn của chước ấy. Có điều thấy rõ là người Nga sở dĩ không dám ở yên đất Mông Cổ, vì nhờ nước Hà Lan: Nhật Bản bị đuổi ra ngoài bể cũng bởi Bồ Đào Nha. Còn các nước khác đã được hiệu quả như vậy, không thể kể hết.

Tôi xét thấy sự thể hiện nay chỉ người Anh có thể cộng tác được với ta. Vì Anh và Pháp có mối thù truyền kiếp. Nay người bác của vua Pháp bị người Anh đày ở ngoài một đảo xa xôi, người Pháp lấy làm xấu hổ.

Người Anh mất Hợp Chúng Quốc do Pháp hất cẳng; người Pháp sở dĩ tạm thời hợp tác với người Anh vì người Anh giỏi về đường biển. Nay nếu có đánh nhau thì người Pháp chỉ giỏi về đường bộ, không thể biến hóa được (Khoản này có nhiều điều lợi hại, nhưng không quan thiết đến ta, nên không nói kỹ làm gì). Vả lại, người Anh hiện đã làm chủ được tình thế phương

Đông, hơn gấp 10 Pháp cho nên Pháp phải miễn cưỡng hoà thuận với Anh. Nhưng tính người Pháp hay kiêu điệu, lại hay nghe dèm pha, nên càng dễ ly gián. Người Anh tuy giữ được nhiều nơi, nhưng chưa chỗ nào hiểm trở bằng Gia Định. Nay nếu Pháp lấy được Gia Định thì sẽ bất lợi cho mình. Nên nếu có cơ hội thuận tiện, lẽ nào người Anh bỏ qua. Nay nếu ta tỏ ý cầu viện người Anh, thì cũng dễ nói. Đây là một điều lợi.

Vả lại nước Pháp vài năm sau tất sẽ có nội loạn, mà thuộc địa Anh lại nhiều chỗ gần thuộc địa Pháp. Gia Định đã là nơi thiên nhiên hiểm trở, mà từ lâu người Anh hận người Pháp đã chiếm được, thì sự muốn cướp giạt lại càng sâu sắc. Sợ một ngày kia, Pháp bị nội loạn, không quan cố được nơi xa, rồi đem chỗ này đổi lấy chỗ kia, thì liệu ta có khỏi cái nạn đuối hùm cửa trước, rước sói cửa sau không? Cho nên người quân tử lo mưu phải nghĩ lâu dài đến con cháu về sau. Nay nếu ta thông hiếu với người Anh, thì ngày trước họ đã mưu với thiên hạ để ngăn trở người Pháp, để tỏ việc họ làm là giúp người hoạn nạn, gỡ việc rối ren, mai sau chẳng may sự thế đổi thay, thì họ làm sao bùng được hết mắt thiên hạ, ngời ỳ ra mà thuận chịu đổi chác với người Pháp? Thiên hạ lẽ nào lại không có người như người Anh đứng chực đằng sau hay sao? Ngăn trước, phòng xa, đây là hai điều lợi.

Hiện nay người Pháp muốn làm giúp ta với ý đồ mờ ám (điều này không cần nói rõ cũng hiểu) như năm trước họ đã thi kế ấy với nước Rôma. Nếu xong việc thì được hưởng nửa phần lợi. Nếu việc không thành thì vạ có người khác chịu. Nay nếu ta ngầm nhờ người Anh dò xét, chẳng may việc có bại lộ, thì người Anh với ta đã có lý lẽ để nói với thiên hạ. Rồi sau lấy việc đó mà trách người Pháp, sự trái đã có nơi chịu. Nhờ người giúp ta, đó là việc ngay thẳng mà dễ nói (Điều này sẽ dẫn đến nhiều việc quan trọng, nhưng chưa thể trình bày). Được thế thì chẳng những miền Bắc yên, mà miền Nam cũng có thể khơi dậy được. Đây là ba điều lợi.

Người Pháp với ta, sự việc chưa biết đến đâu là cùng. Gần đây, nhiều khi người Pháp cũng mời người Anh cùng đi đôi với họ. Nếu nay ta không gấp rút thông hiếu với người Anh trước, vạ nhất ngày sau lại sinh chuyện, mà Pháp với Anh đã đi đôi với nhau rồi, thì ta chịu sao nổi? Nay nếu ta biết liệu trước sẽ có thể giao hảo được với người Anh, thế thì dù sau này có xảy ra việc gì ắt họ sẽ một là sợ danh nghĩa, hai là vì cảm tình mà hòa hoãn. Đây là bốn điều lợi.

Người Pháp tuy tự khoe khoang giàu mạnh, nhưng so lực lượng cũng đã chịu nhường người Anh. Nay nghe ta thân thiện với người Anh, ắt biết ta sẽ lập mưu ngăn cản họ. Nay nếu người Pháp đem nhiều lời ly gián, thì lại sợ người Anh thấy rõ tâm địa mà chê cười. Tuy người Anh chưa công khai giúp ta, nhưng người Pháp cũng đã biết, nếu có hành động gì, chắc người Anh cũng sẽ ngầm báo tin cho ta. Và mỗi thù ngày trước, to như núi; lúc nào người Pháp cũng lo ngay ngáy sợ người Anh kết hợp với ta. Lần trước Pháp giao kết với Nga toan để ngầm chống Anh, nhưng nay đã sinh hiềm khích và tự biết bị cô lập. Lúc bấy giờ nếu muốn được họ chuyển nặng sang nhẹ cho ta, thì cơ hội cũng dễ. Đây là năm điều lợi.

Trước đây vào khoảng năm Gia Khánh nhà Thanh, bác vua Pháp bấy giờ gọi là Napôlêông, xuất thân từ trong binh lính nổi lên, giam Y Pha Nho, hãm Áo Đại Lợi, đốt Nga La Tư, phá Hà Lan, hiệp Ý Đại Lợi, đánh Ách Nhật Đa, cướp Nhật Nhĩ Man, xâm lăng Anh Cát Lợi. Các nước phương Tây không nước nào không bị độc hại. Đến nay các nước vẫn còn tức giận. Vả lại, người Anh tuy nói cộng tác với Pháp, nhưng chỉ vì lợi ích mà hợp tác thì làm sao lâu dài được? Gần đây, nước Anh lại sắm sửa binh thuyền, gấp ba người Pháp trong ý luôn luôn muốn trả mối thù mất Hợp Chúng Quốc. Giả sử thời cơ đã đến mà có ta ở trong đó nói ra nói vào, khéo điều đình khéo gọi, vạn nhất nổ chuyện ra thì Anh Cát Lợi chặn đường thủy, Mặc Địa Lợi áp đảo đường bộ, Y Pha Nho bọc phía Nam, để trả cái giận làm chung mà chiếm lợi riêng một mình. Hà Lan, Bỉ Lợi Thì đón phía Bắc, Nga La Tư theo sau tiếp ứng. Ở phương Đông người Anh đem binh lính Ấn Độ chặn đường về, còn ta thì ngồi mà hưởng lợi. Đây là một mối lợi rất to.

Sáu món lợi kể trên là tôi hãy tạm lấy cái dễ thấy, cái công dụng lớn mà nói, còn như nhân việc mà xoay dần, tùy cơ mà chuyển bắt, thường thường nhân nhỏ mà được lớn, như các việc đã qua ở các nước Tân Thế Giới, khó có thể kể hết. Còn như sự sắp đặt của Triều đình, vốn không phải người ngoài thấy được.

Nhưng làm được sáu điều lợi trên, dĩ nhiên còn có nhiều đường lối, tùy sự thế mà xoay chuyển, không thể bàn nhất định trước được, sợ vướng vào gàn dở, không dám dài dòng.

Nay kính bẩm.

V.Kế hoạch làm cho dân giàu nước mạnh

(Dụ tài tế cấp bầm từ = Lục lợi từ)

(Tháng 5 Tự Đức 17 khoảng 20-6 đến 18-7 năm 1864)

Trộm nghĩ, trong nước có nhiều việc, dân chúng phải lo gấp việc sinh sống và ý trời giúp người lại ngoài ý muốn của người. Cho nên Mạnh Tử có thuyết: “Địch quốc ngoại hoạn”; tiên nho có câu: “Thiên tâm nhân ái”. Do từ việc người mà xem, các nước trong bầu trời, chưa nước nào không do có nhiều biến cố mà vượt lên xa được; từ đạo trời mà xem, lại càng kỳ diệu hơn. Tạo vật ban phúc cho con người, cái phúc đó cũng chỉ được dần dần, lớn dần dần, phải lâu ngày mới thấy. Người biết rõ lẽ trời sẽ không vì những điều lo buồn trước mắt mà oán trách trời. Vì rằng, tạo vật sinh ra muôn vật để cho con người sử dụng mà không tiếc một thứ gì. chỉ vì con người phần đông chỉ thích nhàn không chịu ra sức sưu tầm phát hiện những của cải ẩn giấu, nên những thứ quý giá của rừng núi, biển cả, dưới đất, trên trời chưa được sử dụng hết.

Kể từ khi có loài người, loài vật đến nay đã gần 7.000 năm, thống kê số lợi hưởng trên mặt đất của cả thiên hạ chưa đầy 4/10. Vả lại, tạo vật sinh ra loài người đều do cùng một nguồn gốc như nhau cả. Thế mà ngày nay trên địa cầu, người văn minh thì ít người dã man thì nhiều, chẳng lẽ tạo vật lại có hậu đãi, bạc đãi khác nhau? Đó chẳng qua chưa đến thời mà thôi. Ví dụ như cha mẹ đối với con cái, đứa lớn thì bảo lập nghiệp làm ăn sinh sống, đứa bé thì phải dạy cho biết số mực, ứng đối... cứ tuần tự như vậy. Do đó suy ngược lại thì mọi ý định sắp xếp của tạo vật không có cái gì là không để tâm đến. Đấy chính vì muốn cho con người được mở rộng thêm trí thức, làm sáng tỏ thêm cái tinh anh của trời đất, tức là phú cho loài người một nguyện vọng vô cùng, khiến loài người phải tìm kiếm những điều mới lạ hay ho. Tạo vật lại sợ con người yên phận thủ thường không chịu vượt qua lại với nhau, nên về đất đai mới sinh ra có thổ nghi khác nhau, tốt xấu khác nhau để nhân đó giao thông qua lại với nhau, để người biết trước bày kế biết sau, để dã man biến thành văn minh, để giúp vào những việc mà tạo hóa chưa kịp làm, để nêu rõ cái công dụng kỳ diệu của linh tính loài người.

Nếu để cái thấy, nghe, ăn, nghỉ của con người, chỉ biết tuân theo tự nhiên như loài vật không có linh tri linh giác mà không giao cho con người quyền điều khiển vận hành thì làm sao phân biệt được con người linh hơn muôn

vật? Vì vậy ở trên lục địa năm châu lại có biển lớn bao bọc bốn phía, có các sông lớn thông suốt trong các châu, nối liền các đồng bằng để xe thuyền đi lại, nhưng cũng có những hang núi cản đường, đèo ải chắn lối, khiến con người phải tự khai đường để thông đến những chỗ đất đai có của báu. Ở trên mặt đất, sự sắp xếp kỳ diệu của tạo vật như vậy rất nhiều không thể kể xiết. Nói tóm lại, loài người chúng ta có chung một trời che, chung một đất chở, chung một mặt trời chiếu, chung một mặt trăng soi, một không khí đầy tràn, một hơi nóng ấm áp, một thứ nước thấm nhuần, một ngọn gió mát mẻ, do một lý chi phối tất cả, do một tính chất đồng như nhau tất cả... buổi đầu do một mà sinh ra, cuối cùng lại hợp lại làm một mới thành tựu cái công dụng to lớn của cả trời đất. Xem đấy thì chúa tạo vật không nỡ để cái lý lẽ lớn lao của trời đất cuối cùng phải đến chỗ bế tắc, cũng không nỡ để cho cái dùng hằng ngày của loài người cuối cùng không phát triển được, nên đã bày ra nhiều cách để mở mang trí tuệ, dìu dắt nhau tiến lên con đường đại đồng... Trước đây 3.500 năm, phương Đông là nơi đầu tiên đã khai phá được cái phong khí thô sơ thuần phác, mà làm được hàng trăm công việc, cho đến thời trung cổ thì càng ngày càng thịnh. Lúc bấy giờ, phương Tây đang còn ở giai đoạn mông muội dã man, cho nên các rợ miền Tây Bắc phương Đông thường hay đến xâm chiếm các nước phương Tây. Do đó phương Tây đã tiếm nhiệm được văn hóa phương Đông. Rồi nhân nạn binh đao xảy ra mà hai bên có sự qua lại, do thám tình hình của nhau. Những cái gì bên này chưa có thì nghĩ cách trèo non vượt biển để cướp về, còn bên kia bị kém thua thì cũng lo học cái phương pháp mà họ đã dùng để thắng mình để đối địch lại. Xem như nước ta xưa bị Trung Quốc xâm chiếm tàn phá. Việc đó tưởng như tạo vật gieo họa nhưng chính cũng là làm phúc. Vì nhân đó mà nước ta trở thành một nước văn hiến. Ở miền Nam Hải có ba nước: nước ta, Miến Điện và Xiêm La. Nhưng hai nước kia còn trong tình trạng kém cỏi, còn lâu mới đuổi kịp nước ta. Thế chẳng phải do những cơ đã nói trên đó sao? Thời nhà Chu, nho sĩ nước Phất Lâm đã qua Trung Quốc, đến thời Vũ Đế nhà Hán đã từ nước Thân Độc thông sang Đại Hạ, thời Nam Bắc triều, rợ Bắc đã chiếm sang cả phương Tây. Đến thời Thế Tổ nhà Nguyên trong lúc chưa cưới đoạt xong nước Kim Nguyên mà đã lo khai thông miền Tây Bắc, miền Tây Nam của phương Đông, miền Đông Bắc của phương Tây và miền Bắc của phương Nam. Hễ nơi nào có hình thế đẹp để đất đai màu mỡ, là không khỏi bị chúng tiến chiếm, làm sao cho đường bộ hai bên Đông Tây thông làm một với nhau.

Đến cuối đời Nguyên, có vị phò mã Tát Mã Nhi Tứ Thiên của nước Cáp Liệt uy danh lan khắp Tây Vực, có người phương Tây đầu quân vào hàng ngũ của ông ta, nhân đấy họ đã đem theo về thuốc súng và các thứ đồ vật kỳ lạ khác. Người Tây vì loạn lạc đã lâu nay muốn trị yên nên đã bắt chước phương pháp đó chế súng điều thương, để chống lại, và những thứ kỳ xảo khác đều lấy phương Đông làm kiểu mẫu. Về sau, việc học thuật, việc chế tạo những khí cụ ngày càng được tinh vi. Học thuật được tinh vi thì sinh ra kỹ xảo. Kỹ xảo đến cực điểm thì trở nên mạnh và đã làm thay đổi hẳn cái hàn kém mông muội trước kia. Cho đến thời Minh bước tiến Âu Tây ngày một lên cao vùn vụt, đến nỗi không có chỗ để thử cái tài dũng của họ nữa. Do đó, họ chuyển dần về phía Tây, và bỗng nhiên tìm được Tây Châu (tức Tân Thế Giới) và chiếm lấy làm đất của mình, khai thác vùng đất đai mấy ngàn năm hoang vu, cải tiến phong tục tập quán mấy ngàn năm hủ lậu. Lúc đầu người dân bản xứ còn xem họ như thù địch, dần dần đã chịu gần gũi và ngày càng trở nên thân thiết, những người dân ở đây đã học được hết những cái kỹ xảo của người phương Tây, cho nên không đầy 100 năm sau đã đuổi được người phương Tây ra khỏi đất mình. Những nước phụ thuộc phương Tây xưa kia, nay trở thành những nước thân phương Tây. Các nước ấy đã nhờ phương Tây mà thay đổi những tập quán cũ để trở thành giàu mạnh, người phương Tây cũng nhờ vào nguồn lợi ở đó để chu cấp cho mình. Xưa thì nghiêng răng cắn thù, nay đã thành tình nghĩa anh em tốt đẹp bền bỉ.

Từ khi quyền lợi của người phương Tây ở các nước này giảm bớt, nhưng vì lòng tham không chấm dứt, họ bèn quay tàu trở súng hướng về các nước phương Đông. Các nước phương Đông tuy là ông tổ của trăm nghề, nhưng bản tính lại mãi mê sự an nhàn vui thú không thích đổi mới. Và lại ngày xưa đã từng xưng hùng xưng bá trong thiên hạ, tự mãn tự túc, nghĩ rằng thiên hạ không ai hơn mình. Cho nên chuyên chuộng hư văn phù phiếm, học lối xu phụ nịnh bợ để được cái phú quý mông manh trước mắt. Việc này đến buổi mạt vận thì lại càng quá lắm (đây là chỉ chung các nước). Khi có kẻ địch bên ngoài thoát đến, thì coi họ như là đồ kỳ dị, trí xảo lạ đời, mà không biết rằng những cái khôn khéo của người phương Tây ngày nay chính là lượm lặt được cái dư thừa của phương Đông mình ngày xưa đó. Chúa tạo vật trước kia giúp ta cho ta thứ đó, mà ta chưa dùng hết cái hay thì tạo vật đem cái ta gây họa cho họ để giúp họ. Họ được cái dư thừa của ta thì họ rất trân trọng mỗi ngày mỗi trau chuốt ngày một đẹp thêm rồi lại đem bán cho ta để thu

lợi lớn. (Nhưng muôn vật hễ đến cùng cực thì sẽ ngược trở lại, xưa kia không có cái thuật gì là không bị phá mà dù có cái thuật riêng đi nữa thì cũng có ngày phải hết. Không ngoài mấy trăm năm rồi các nước phương Đông cũng sẽ nhờ đấy mà đánh bại phương Tây. Hiện nay năm miền Ấn Độ đã gần có dấu hiệu bắt đầu rồi đấy. Cho nên tôi nói rằng người phương Tây là kẻ bán cái trí cái dũng, nếu ai biết khéo mua thì chẳng bao lâu các thứ họ có sẽ trở thành của mình. Lấy cái lợi vô cùng chưa dùng của sông núi chúng ta mà đổi lấy cái trí của họ, thì họ là kẻ vỡ hoang mà ta thì hưởng cái thành quả như các nước ở Tây Châu vậy. Vì rằng, ta đã học hết cái thuật của họ, như Bằng Mông ngày xưa, rồi sau lấy cái trí tuệ vốn có sẵn của chúng ta thêm vào cái trí tuệ ta mua được của họ. Đất là đất của ta, mượn cái trí xảo của họ càng ngày càng già nua còn cái trí xảo của ta thì mới mẻ trẻ trung, đem hai trí mà địch lại một trí, lẽ nào không thắng được? Như trường hợp Tây Châu là một chứng cứ vậy)

Thiết nghĩ, tạo vật sinh ra đất đai là cốt để cho cả loài người hưởng dụng chứ không phải để cho một người chiếm lấy làm của riêng. Cho nên lúc đầu cây cỏ bụi bờ chưa khai phá thì cho loài người phân tán cư trú rải rác khắp địa cầu, ở đâu thì khai thác phát triển mà hùng cứ ở đấy. Đến lúc núi sông đã thông, hiểm trở đã hết thì lại khiến có trao đổi buôn bán, nơi có đổi cho nơi không, để việc sử dụng được thuận lợi, việc sinh sống được đầy đủ, để suy xét lai lịch mà dần dần nhận ra rằng nguyên xưa vốn là anh em, cùng chung một gốc mà biết thương yêu nhau, lấy chỗ dư thừa mà bù vào chỗ chưa đủ, thông công đổi việc, giúp đỡ lẫn nhau, rồi sau hợp cả thiên hạ làm một nhà để hưởng hết cái diệu dụng của trời đất. Nếu không như vậy thì người miền núi thiếu cá, thiếu muối, người miền biển thiếu thú, thiếu gỗ, nước ta thiếu thuốc, Trung Quốc thiếu gạo. Tạo vật là đấng nhân ái công bằng, coi mọi người như con, tại sao không để cho nước nào tự túc lấy đồ dùng của nước ấy không cần đến nước khác, người nào tự túc lấy đồ dùng của người ấy, không cần nhờ người khác giúp đỡ để khỏi qua lại cho thêm phiền phức? Nhưng nhân tình trước trái sau hợp, thì sự hợp ấy mới càng thân. Việc đời trước gặp khó khăn mà sau thành công, thì sự thành công đó mới bền vững. Cho nên lúc sắp hợp sắp thành tất nhiên phải có cái hại của sự nghi hoặc và khốn đốn, rồi mới có cái lợi của sự yên ổn lâu dài. Vì đã có sự nghi hoặc thì cần phải được sáng tỏ, có khốn đốn vất vả mới nghĩ đến sự nghỉ ngơi. Cho nên lúc hiểu ra được thì mới biết đó là do sự sắp xếp cất đặt của tạo vật

không được làm trái khác đi. Cho nên, theo lý lẽ ở phần trên mà nói ở phần dưới thì các vật đều giúp đỡ lẫn nhau để làm đồng đều những điều mong muốn cho nhau. Nếu không như thế, thì loài người là con của tạo vật, nếu cứ để cho người lớn mạnh chuyên được phần lợi mãi, mà không giúp cho người nhỏ yếu trong đó được sống còn mãi mãi, được hưởng lợi ích to lớn lâu dài để bù vào sự thiệt hại trước, thì sao gọi là chí công được?

Những điều nghị luận trên đây là một điều trong bài Thiên hạ phân hợp đại thế luận. Đó là những sự thật, lý thực của trời đất. Từ thuở khai thiên lập địa đến lúc cáo chung cũng chỉ có thế mà thôi. Dù có người giỏi biện bác đến đâu cũng chỉ bài bác được tạm thời, chứ không thể bài bác mãi mãi được.

Nay tôi trích ra trình bày như trên, là vì các học giả nước ta ngày nay phần nhiều cứ viện xưa chống nay, nói quấy quá làm rối loạn việc chính trị, đàm luận xì xào, để chia bè lập đảng mà bài báng Triều đình. Họ có biết đâu thời thế đổi thay, có nhiều cái của đời xưa không thể áp dụng cho đời nay được. Cho nên bậc tiên hiền đã từng nói: Người tuần kiệt là người biết việc đời nay, chứ không phải là người biết việc đời xưa. Bởi vì việc còn, mất, yên, loạn nếu không trí tuệ không thể nào biết được. Còn như việc ngợi khen người xưa thì dù ngu cũng biết thừa. Cho nên kẻ trí bàn việc đời cần phải thể hiện ở việc làm, cân nhắc sự việc mà lập ra mưu trí, tùy thời thay đổi để cho lòng người hợp với ý trời. Như ngày nay các vị đại nhân đem các điều ra hỏi kẻ thảo dã mà không câu nệ thường tình chính là vì vậy.

Nay tôi xin đem những điều các vị hỏi nói sơ qua vài nét trước và cuối cùng xin phụ thêm một đoạn của bài Tế cấp luận, sau đó sẽ nói rõ sự lý của năm sáu điều lợi lớn. Đó là những điều cấp thiết hiện nay, mong rằng không nên xem qua rồi thôi.

1. XIN KÊ RA CÁC PHƯƠNG PHÁP LÀM HỘT NỔ VÀ ĐÚC SÚNG, ĐÚC KIM LOẠI CÙNG CÁC MÔN QUANG HỌC, CƠ HỌC, HÓA HỌC, KHAI THÁC MỎ THAN

Điều cốt yếu để thực hiện các phương pháp trên, trước hết phải có khí cụ. Các môn ấy phải được thi hành thực sự. Việc học lý thuyết thực ra không khó, mà thực hành thì khó, hơn nữa phí tổn rất nhiều, nhưng thu lợi cũng rất lớn.

Việc học tập và sắm khí cụ phải thực hiện đồng thời, không thể thiếu một. Nếu đã được học qua loa như tôi mà không có khí cụ khi gặp khó khăn lại không có người chỉ vẽ thì cũng chỉ biết lý thuyết và công dụng mà thôi, và cũng còn khó đem ra thực hành được. Nếu đem ra thực hành cũng phải qua nhiều lần thử, để loại bỏ những cái trở ngại mới tận dụng được chỗ tinh diệu. Vả chẳng việc sáng tác dùng thử cũng có cái dễ thành, có cái khó thành, mà cái khó thành nhiều lúc lại xảy ra tai hại bất trắc. Nếu hiểu được lý thuyết sẽ làm được công dụng lớn, nhưng nếu bất cẩn sơ ý, máy móc nổ vỡ thì nghìn vàng dễ được chứ người giỏi khó tìm, trăm thanh gươm báu không bằng một người thợ đúc giỏi. Những điều lợi hại là như thế đấy. Việc trong thiên hạ có cái lợi lớn, tất có cái hại lớn, nếu không tuân theo thứ tự của nó, thì chẳng những lợi bất cập hại mà còn làm hỏng cả công việc nữa.

Nay trước hết tôi xin hãy làm cho nước nhà giàu có (như trình bày ở đoạn cuối này) để chi dụng chi phí cho việc học tập và mua sắm khí cụ. Khi mua sắm được khí cụ rồi sẽ cùng thực hành với việc học tập lý thuyết. Như thế thì sự sử dụng máy móc lẽ nào lại không thành công, tài khéo lẽ nào lại không tiến lên được?

Nói tổng quát thì phương pháp đúc súng đạn và chế hột nổ cần nhất ở cơ học, và có cả quang học giúp vào. Còn phép đúc kim loại và khai thác mỏ than thì cần nhất về cơ học và có hóa học giúp vào. Về phép lái tàu thì cốt ở quang học và có trắc lượng học, toán học giúp vào.

Cơ học là nghiên cứu tất cả những gì dùng sức gia thêm vào thể chất để sinh ra động lực, mà không làm biến đổi bản chất. Đó gọi là cơ học. Cơ học có hai loại khí cụ chính: khí cụ đơn giản và khí cụ phức tạp. Hai loại đó lại chia làm ba: nặng, sức và điểm tựa. Tất cả những khí cụ đều là phép tinh xảo để tạo nên trợ lực. Có khi dùng phương pháp khiến các khí cụ phát ra sức kỹ xảo, tựa hồ như chính tự nó có một sức sống.

Khí cụ của trợ lực có ba thứ: đòn bẩy, trục quay và mặt nghiêng. Đó là những vật dụng cơ bản. Ngoài ra lại có ba thứ nữa: bánh xe, máy cắt, đinh ốc. Đó là những vật dụng thứ yếu. Tất cả mọi công dụng thực sự của cơ học đều quy về mấy điều kể trên. Nhưng việc học cũng phức tạp khó khăn, nếu không tinh thông vật lý không thể xem xét phân biệt được, mà không xem xét phân biệt được thì khi sử dụng các loại máy móc đó thường gặp tai nạn nguy hiểm. Tất cả mặt trăng, mặt trời, các hành tinh, sự động đất và những chất lưu động nhẹ, những chất lưu động nặng, những chất cố định cùng với

những việc do sức người làm ra với tất cả những sức năng động, sức năng đều thuộc về môn học này, cho nên phân biệt cho rõ ràng là điều rất khó. Còn quang học thì dùng để quan sát những chỗ cao chỗ sâu. Phàm tất cả những vật ở trên đời, trên mặt đất, dưới mặt đất, những quang sai, thị sai, phân vi và các động vật, thực vật mắt thấy được hoặc không thấy được và cả những bản đồ, địa mạch, sản vật, cái thật cái giả lẫn lộn... đều phân biệt được, đó là nhờ quang học.

Hóa học thì có thể làm cho các thể chất biến hóa. Khác với cơ học, hóa học được dùng để quan sát kim loại và chất nặng, chất nhẹ, chất cố định, điện khí, nam châm... để phân biệt những tính khác nhau của chúng, để thích hợp với công dụng của chúng, khiến cho các chất rắn, mềm, giúp nhau để làm thăng bằng sự vận động. Các ngành khai thác mỏ, thuyền máy, máy hơi nước đều thuộc về môn này.

Còn phép làm hột nổ thì cũng như phép đúc súng, tuy có phần dễ hơn, nhưng điều cốt yếu là ở khí cụ để đúc. Vì rằng người thợ muốn cho công việc làm được tốt trước hết phải có khí cụ tốt, nếu không có khí cụ thì lấy gì mà làm?

Nói tóm lại, những điều trên đây, những lý thuyết của nó đều không ngoài sức tự nhiên. Nếu trước hết không biết rõ cái sức đó là cơ sở, thì dù học suốt đời, cũng vẫn mù mờ không lần ra mối. Tuy cũng có thể dùng được một đôi cái nhưng chẳng qua là làm theo khuôn có sẵn mà thôi, chứ không biết biến hóa để nhân cái này biết cái kia, để làm được tinh xảo hơn. Cho nên sức tự nhiên là điểm đầu tiên phải học, không thể không hiểu trước hết. Các điều nói trên đã có sách chuyên môn chép rõ. Việc đó không thể chép trong một lúc hết được, hơn nữa, mắt chưa nhìn thấy công dụng của nó, lại không có người đứng bên cạnh để ví dụ, giảng giải, thời cũng khó hiểu hết được nghĩa chữ, câu văn. Cho nên ở đây tôi chỉ đưa ra những điều đại cương mà thôi. Còn phương pháp khai thác mỏ than, trước hết phải biết rõ địa mạch, biết rõ các loại kim khoáng và các cách chuyển động của vỏ quả đất. Nếu bây giờ cho vài người như tôi đi khắp nước sưu tầm thám nghiệm khoảng 3, 4 năm mới có thể biết. Đó là vì mỏ than ở sâu hơn các mỏ khác, mà phần nhiều lại hay có ở miền đồng bằng, ít có ở nơi núi hang và nơi nước chảy. Nếu mỏ than lộ thiên thì than không tốt mà lấy cũng chóng hết. Vả lại mỏ than thường có ở xứ lạnh, ít có ở xứ nóng. Nhưng ngày nay ở xứ nóng cũng đã tìm thấy một vài chỗ có mỏ than thì tôi tưởng rằng ở nước ta cũng có. Mỏ than

lại hay có nhiều ở chỗ gần mỏ sắt. Đó là do cái cách sắp xếp vận dụng rất hay của tạo hóa. Lại có những nơi đất bùn, nơi rừng núi xưa kia hình như cũng có mỏ than, nhưng than ở đây chỉ dùng để đun bếp, chứ chạy máy tàu thì không đủ sức nóng. Nghe người ta đồn ở tỉnh Hải Dương có mỏ than, tôi nghĩ đấy cũng là rừng núi xưa kia mà thôi. Tôi tuy chưa đến đó, không dám nói quả quyết, nhưng miền Hải Dương quá nửa là chỗ có tầng nước chảy. Đấy cũng là một chứng cứ để nói rằng không có mỏ than. Phương pháp tìm mỏ than có nhiều cái ẩn tích không thể nói hết được. Nhưng việc tìm mỏ không khó, chỉ có việc khai thác than mới khó, lúc đầu đang còn cạn thì dùng sức người cũng có thể lấy được, đến lúc xuống sâu mà lại phải đào xuyên một hai nghìn thước nếu không dùng máy móc rút hết nước thì không thể lấy được than. Lại nữa, trong đất thường xông lên các khí độc nếu gặp lửa đèn sẽ nổ bùng làm người chết ngay. Vì vậy, phải có phương pháp khéo léo và phương pháp làm thông gió như của người Tây Âu mới tránh khỏi tai nạn. Vả lại đào xuyên vào rất sâu hay dễ bị sập, nên phải làm sàn bắc ngang để đề phòng.

Phương pháp lấy than đá nói trên đây phải dụng công rất khó, nhưng lợi lớn gấp mười mỏ bạc, mỏ vàng, cho nên phải nghĩ hết mọi cách để lấy.

Cách làm cho nước mạnh là ở chỗ tạo được nhiều cửa. Cửa cái nhiều thì lương thực đủ, khí giới tinh, thành trì vững, công quỹ dồi dào, các việc lợi ích do đấy sinh ra, các việc tai hại do đấy giảm bớt. Một khi có biến cố lớn xảy ra, chỉ cần lấy cửa cái trong kho nhà nước, khỏi phải phiền lụy đến dân. Lợi ích đó không thể kể xiết.

Nay nước ta, của công chỉ nhờ vào thuế, mà thuế đánh có hạn, chứ không có cách gì để làm cho của cải được nhiều như phương Tây. Cái tôi gọi là làm cho có nhiều của ở đây không có nghĩa là nói bòn rút của dân để làm cho nước giàu, mà là nhân nguồn lợi tự nhiên của trời đất để sinh ra của. Do đó nước giàu mà dân cũng giàu.

Nước ta một bề giáp bể, một bề tựa vào núi, giữa là một giải đồng bằng, lại có nhiều sông chảy ngang qua, từ bờ biển đến tận cùng rừng núi mất 5, 6 ngày mà thôi, không như các nước khác xa biển xa núi, hoặc biển ít núi nhiều, hoặc núi nhiều sông ít, hoặc nhiều cồn cát sa mạc, hoặc nhiều đất khô cằn, thật là một nơi địa thế tốt nhất trên quả địa cầu. Người các nước đã từng ngợi khen, chính cũng vì núi sông gần nhau, cận nhau, mối lợi của nó rất lớn. Hơn nữa, người nước ta tầm vóc vừa phải, đã nhiều tài trí, lại khéo

bắt chước tài kỹ xảo của người khác. Người nước ta có cái tính biết học tập cái hay cái tốt của người khác, không tự kiêu tự mãn như người Trung Quốc. Cho nên các nhà thông thái các nước khi bàn về đại thế trong thiên hạ đều cho rằng nước ta đã có địa thế tốt lại có nhân tính tốt ngày sau ắt sẽ phần vinh vô cùng. Nhưng chỉ tiếc là người mình còn chấp nên tập tục cũ, bị lối học từ chương bó buộc, nên chưa thể tung hoành nơi bốn biển (Tôi sẽ viết dâng lên một bài về địa thế nước ta vài mươi trang. Xem sẽ thấy phần khởi). Ngày nay nếu ta biết dần dần chỉnh đốn những thói cũ, nghĩ cách làm lợi cho công, làm lợi cho tư để ta có được phương pháp hay của mình lại có được cả những phương pháp hay trên thế giới mới sáng tạo ra nữa, hai cái cùng thực hành song song với nhau không trái ngược nhau (Những phương pháp hay này chưa kịp trình bày được). Như thế thì những cái thiên hạ mới có, ta cũng đồng thời có. Còn những cái ta vốn có thì thiên hạ không có. Như thế ai còn dám khinh nước mình nữa?

2. SAU ĐÂY TÔI XIN ĐƯA RA MỘT KHOẢN VỀ VIỆC LÀM SAO CHO NƯỚC NHÀ GIÀU CÓ ĐỂ CỨU GIÚP LÚC KHẨN CẤP:

Một là nguồn lợi về biển. Về biển thì không có nguồn lợi nào lớn bằng cá với muối.

Hai là nguồn lợi về rừng. Rừng thì không có gì lớn bằng gỗ.

Ba là nguồn lợi về đất đai. Đất đai thì không có gì lớn bằng tơ gai.

Bốn là nguồn lợi về mỏ. Về mỏ thì không có gì lớn bằng đồng và thiếc.

Bốn nguồn lợi ấy, ngoài việc tùy theo thổ nghi mà thu thuế ra, còn phải nghĩ những phương pháp hay như của Tây Âu để thu nhiều sản vật. Sau đó cho tàu bè nhà nước chở ra bán cho các nước, rồi lại chở về nước mình những hàng cần dùng mà nước mình không có. Cái lợi bán mua qua lại như thế thường được gấp ba. Trừ than đá ra, như đồng, thiếc giá ở Bắc kỳ một quan nếu đem ra nước ngoài bán có thể được tới tám quan. Ngoài ra các thứ tơ, gai, cá, muối cũng thế. Vả lại, Bắc kỳ nối liền Vân Nam, mà tơ của Vân Nam là tốt nhất thế giới. Người Pháp sở dĩ muốn từ Bắc kỳ thông thương Lương Giang, từ Nam kỳ thông đường Tiền Giang là vì thế. Việc ấy trước đây tôi đã nói rõ, nay xin thôi không nói nữa.

Phàm thế vận càng suy thì thiên hạ không ai là không đuổi theo của cải mà tranh giành. Người đã giành lợi của ta, lẽ nào ta lại không biết lấy lợi của

người? Đó là luật vay trả tự nhiên không thể tránh được. Hoặc có kẻ nói rằng bậc vua chúa cứ việc thi hành nhân nghĩa thì tự nhiên có lợi, cần gì phải khơi cái lòng ham lợi để cạnh tranh với dân! Sao không biết rằng nói như vậy là rất sai lầm về chính trị? Bậc tiên hiền có nói câu ấy thực, cốt ý để cứu vãn cái tệ hại thời bấy giờ, vì sợ rằng chỉ biết lo làm lợi mà không nghĩ đến nhân nghĩa. Những nho gia sau này vì không suy nguyên cái ý ấy nên bày đặt ra bàn luận những điều thể diện quá cao. Nhưng xem việc làm của họ thì thường lại vì điều lợi hại mà không giữ được tiết tháo trong sạch. Cho nên người ta đã bảo những kẻ ấy là lời nói đã đê tiện mà việc làm lại hèn hạ. Hãy xem Yến Vương nước Tề vì nghĩa mà bị diệt, Tử Khoái nước Yên học bắt chước vua Nghiêu mà bị mất, Ai Công nước Lỗ ham đạo Nho mà bị suy nhược, vua nước Đại ham theo đạo Mặc mà bị tàn tạ! Học theo xưa không phải là luôn luôn không hay, nhưng chỉ có bốn ông ấy bị quốc phá thân vong là vì gặp lúc thời thế đã khác xưa rồi. Ăn trộm thì không gì lớn bằng trộm nước. Thế mà thành công thì làm vua, bao nhiêu nghĩa sĩ chen chân nơi cửa chư hầu. Cho nên dùng gặp thời tức là nhân nghĩa, thất thời tức là bạo ngược. Những nhà nho câu nệ không khéo biến hóa, thường hay uốn lưỡi múa mồm, sau khi sự thành bại đã rõ như gương chiếu rồi mới bàn luận anh hùng. Giả thử bản thân họ ở vào cảnh ngộ bấy giờ thì chẳng những mơ màng không biết tính toán ra sao mà điều nhân nghĩa, việc phải chăng cũng không phân biệt được. Vì sao vậy? Chẳng qua vì họ chưa làm đến địa vị ấy, mà luận bàn đến những điều cao xa ngoài sự tưởng tượng của người ta để tự tán dương lẫn nhau, để cốt cho những người có quyền lực đương thời để ý đến mà thôi. Như thế chẳng khác gì người thích vẽ ma quỷ mà ghét vẽ chó ngựa. Đại phạm sự tình trong thiên hạ mượn tiếng tốt để làm việc xấu là người ngu; chịu tiếng xấu để làm việc tốt là người khôn. Trong thiên hạ khéo biết dùng thì được tiếng hay, không khéo dùng thì mang tiếng dở. Khéo dùng hay không khéo dùng đó là gì? Chính là cái tài lợi. Về tài lợi, nếu như biết khéo thu nhập thì được nhiều mà không ai trách oán, đã thu nhập được mà không ai trách oán lại biết khéo sử dụng của thu nhập ấy, đó là nền tảng của nhân nghĩa. Cho nên tạo vật khi chưa sinh ra người đã sinh ra muôn vật trong thiên hạ trước để làm nguồn của cải. Như Kinh Dịch nói: “Có trời đất muôn vật sau mới sinh ra trai gái”. Chứng cứ về việc đó rất rõ ràng.

Thời thượng cổ khi loài người bắt đầu phồn thịnh thì buổi trưa đã có họp chợ để tiện việc trao đổi những thức cần dùng, rồi sau việc giáo hóa mới dần

dần hưng thịnh lên. Bởi vì tạo vật yêu người nên thăm dạy những việc cấp thiết trước, việc chưa cấp thiết thì dạy sau.

Tất cả những cái tầm thường dùng thường làm hàng ngày của con người từ thượng cổ, trung cổ đến tận thế không có cái gì là không do tạo vật bày ra. Những cái mà tạo vật bày ra đó đều khiến vua nắm quyền để mở mang sắp đặt. Vua đã thay quyền tạo vật để chặn dân, làm lợi cho dân, thì những việc lợi ích nên làm trong dân gian lẽ nào vua không tự mình ra gánh vác lấy, tự mình xướng xuất ra? Thời trung cổ người ta chưa hiểu được lý ấy nên mới bậy bạ cho như thế là tranh lợi với nhân dân, nên mới có chuyện xưa kia đã làm đến quan đại phu thì không cho vợ dật cử nữa. Như thế là không biết rằng, có nước mà cứ để mặc cho của công tư bị thiếu hụt, đến phải yếu nhược không chấn hưng lên được, chính là vì có đó. Sao không suy xét xem vua muốn làm giàu có phải để cho riêng một mình không? Nếu không thế thì một mình tiêu xài cũng có hạn, dù xa hoa phung phí cùng cực cũng không hết được. Vậy của đó để làm gì nếu không phải để cho dân cho nước? Ví như cha mẹ làm ăn khó nhọc để có của cải, là muốn để lại cho con cháu. Người không biết thì cười chê cha mẹ, cho rằng làm những việc vất vả khó nhọc ấy là đê tiện, thế chẳng phải là trái với lòng thương của cha mẹ lắm sao?

Nay nói về việc nước, khi đã có đủ của cải rồi thì lệnh trưng thu của cải trong dân chúng để cung ứng cho việc nước sẽ ngày càng giảm bớt mà sự nghiệp củng cố cho nước mạnh sẽ ngày càng tăng. Một khi nếu xảy ra giặc giã cần phải đánh dẹp để yên bờ cõi an ninh xóm làng, quân đi đánh dẹp mỗi ngày tiêu phí hàng ngàn vàng thì lấy của công mà dùng để bảo vệ tài sản của dân chúng. Như vậy là không có nhân nghĩa ơn huệ nào lớn hơn thế nữa. Chỉ nói một việc này các việc cũng như thế thôi. Như thế mà còn có người đưa ra thuyết cùng dân tranh lợi để ngăn trở phá hoại việc nước, để cho bậc quân phụ mang tiếng này nọ, thế có phải là trung không? Thuở xưa Thái Công được phong làm vua nước Tề, chọn kẻ tài năng chuộng người có công và giết cao sĩ Đông Hải là vì thế.

Nay tôi xin hãy làm cho của cải nhiều thêm. Có nhiều lối làm giàu, nếu đem ra thực hành trăm năm cũng chưa hết. Nhưng tôi chỉ đưa ra 4 cách cấp thiết trước tiên để cấp cứu trong nhất thời. Tạo vật đã cho nước ta một địa lợi tốt để mà làm thì Triều đình phải có người đứng ra xướng xuất cho dân theo. Còn như những phương pháp nào hay ho thì Triều đình đã có ý định sắp đặt rồi tôi không dám bàn đến nữa. Nếu làm được như thế thì thật là vì chấn

hưng lợi ích cho dân chứ không phải lấy của nhân dân. Ngày nay các nước trong thiên hạ đều theo phương pháp đó để làm giàu mạnh. Thiên hạ làm trước, mình là theo sau, ai dám chê trách?

Lại xin để cho những nhà giàu ở gần cửa bể có thể mua tàu lớn vượt bể để chở những đồ vật nước mình dư không dùng đến đem bán ở các nước, rồi lại chở về những thứ thiết dụng cho nước mình và đánh thuế xuất nhập để tăng thêm những thứ cần dùng trong nước. Nếu người nào mua về được nhiều thứ có lợi cho nước thì cần nhắc mà ban thưởng để khuyến khích họ cố gắng thêm. Đây là một điều lợi lớn. Vì rằng, những hàng hóa mình có, trừ số cần dùng ra, còn thừa đem chở bán cho họ, họ lại bán cho nước khác, như thế họ không cần phải đến nước mình làm gì. Nếu họ muốn đưa hàng hóa sản vật của họ sang thì đã có tàu của nước mình đem về để mua bán trao đổi với người cùng quê hương xứ sở, chẳng dễ làm hơn mua ở bên nước họ hay sao? Như thế tự nhiên họ không cần phải tìm đến mình nữa. Sở dĩ họ tìm đến cầu thông thương với mình là vì người mình không thể đi xa mà thôi. Có người nước ngoài nói rằng kế ấy rất độc. Nếu làm được thì không ngoài vài năm người Tây tự nhiên bỏ đất mà đi không cần phải đánh chác gì nữa. Và lại họ đã dựa vào việc ta không ra khỏi cửa, nên dùng thế lực cướp lợi của ta, nay ta theo công lý để ngăn lòng tham của họ, lấy lợi của họ thì chắc rằng trong khoảng u u minh minh ấy trời sẽ thăm lặng giúp ta vậy. Vì rằng, tạo vật quý trọng sự sống vô cùng, đã cho ta địa lợi tốt, lại cho ta nhân vật tốt, ắt sẽ giúp ta thịnh vượng để hợp thành ra sự đẹp tốt lớn trong vũ trụ. Vậy ta nên thuận theo chúa tạo vật đã mở đường chỉ lối mà biết lo lắng để chuyển tại họa thành phúc, chuyển thất bại thành thành công, đem hết cái trí khôn trời cho để khai thông mọi cái bí mật trên trời dưới đất. Kẻ hủ nho sao không biết thời thế biến chuyển, cứ câu nệ vào nghĩa lý sách vở, nói bừa bãi rằng: Triều đình mở cửa ngõ đón kẻ cướp vào. Sao không biết rằng: Lúc thời thế đã đến, không thể ngăn được, lúc thời thế đã đi, không thể chặn được. Tạo vật đã sắp đặt như vậy sao ta không biết liệu cách tạm thời lưu thông với họ, để tự phấn đấu cho hợp với ý của tạo vật? Cửa bể của khắp các nước phương Đông tạo vật đã khai thông cả thì tại sao một mình nước ta lại có thể đóng kín được? Huống chi, việc lợi ích của một nước, quyền lực hành vi do vua nắm, và cùng với quốc dân chia sẻ mọi sự vui buồn. Mà trên đã có tạo vật thăm sai khiến, vua chỉ cần theo ý trời để làm mọi việc. Những việc lớn như lấy đi hay là cấp cho, biết đâu chẳng phải do tạo vật ngầm ngầm sắp đặt. Tạo

vật đã nhân ái đối với vua để từ đó mở rộng đến muôn dân. Thế mà trước mắt, hơi thấy việc bất bình thì kẻ hủ nho biết gì mà dám chê bai trách cứ? Tôi nói như vậy không phải để hòa với địch mà chính vì sợ bọn hủ nho không biết ý trời việc người. Trước đây bọn họ đã có những ý nghĩ sai trái, làm hỏng công việc, nay thời thế đã đến thế lại còn không biết giúp đỡ Triều đình, hợp lực đồng tâm để lo việc nước khiến Triều đình đã lo ở ngoài lại phải lo cả bên trong, thử hỏi như thế thì còn lòng dạ nào? Thử xem 5 xứ Ấn Độ năm Càn Long thứ 17 vì không chịu cho nước Anh một thành mà sau phải mất trọn cả nước, Miến Điện năm Đạo Quang thứ 4 vì không chịu cho Anh một mảnh mà sau phải mất nửa nước. Tất cả đều vì không biết người biết mình nên đến nỗi hỏng việc nước như thế. Sở dĩ, năm xưa tôi đã không sợ tội mà dăng lời bàn hòa, chính là vì có ấy.

3. HIỆN NAY CỤC DIỆN CHƯA BIẾT SẼ DIỄN BIẾN ĐẾN ĐÂU, TÔI XIN KÍNH DÂNG ĐIỀU KHẨN CẤP NHẤT TRONG BÀI TẾ CẤP LUẬN, LÀ TÌM SỰ TRỢ GIÚP, CÓ SỰ TRỢ GIÚP SẼ ĐƯỢC SÁU ĐIỀU LỢI LỚN.

Tôn Tử nói: Dư sức đánh thì giữ, dư sức đánh mà lại có người giúp thì đã có sức mạnh. Huống chi nước ta nay đã không đủ sức đánh lẽ nào lại không cần sự giúp đỡ sao?

Trong tờ bẩm năm ngoái, tôi đã trình bày rõ ràng tình hình các nước phương Tây hiện nay giống như thời Chiến Quốc. Đó là một điều trong bài Phân hợp luận. Vua Đạo Quang nhà Thanh có nói: “Cái kế hay nhất để đánh địch không gì bằng lấy địch đánh địch”. Theo tôi, nhìn chung các nước trong thiên hạ từ ba trăm năm trở lại đây tuy có nhiều cách có thể làm cho kẻ địch lâm nguy, nhưng cái cách bắn một phát trúng ngay, thì phải là lấy địch đuổi địch. Đó là lý do mà trong tờ Trần tình năm trước tôi nói việc khôi phục không phải tìm ở trong nước mà phải tìm ở ngoài thiên hạ. Bởi vì từ 15 năm nay tôi đã biết rõ chắc chắn phải có mối lo như ngày hôm nay, nên tôi đã ra sức tìm tòi học hỏi trí khôn của mọi người để thêm sự hiểu biết cho mình, chứ không phải chỉ mới một ngày.

Tóm lại, nói gộp trong một lời mà đủ ý tức là: Chỉ có lấy cái việc thiên hạ đã bị trúng quỷ kế của địch làm điều răn, để phòng địch, rồi lại lấy cái phương pháp mà địch đã bị trúng quỷ kế của thiên hạ để mà đuổi địch, thì không thể không thắng lợi. Vì rằng kẻ địch đã từng đi khắp thiên hạ, đã đem cái kế đó

thi hành ở nước này mà trúng, thì lại đưa ứng dụng sang nước khác nữa. Nhưng thường thường cái kế của địch rất cuộc rồi cũng làm hại địch. Người hay lặn dưới nước tất phải có ngày chết chìm, đó là lý đương nhiên. Tạo vật là cha mẹ của tất cả các nước, thì không nỡ để một đứa con nào đến phải chịu khổ. Nay tôi xin đem sáu điều lợi lớn trình bày như sau:

Thứ nhất là nhờ kẻ khác để ngăn chặn họ. Anh và Pháp xưa nay vốn thù hằn nhau. Trước đây hai bên đã đánh nhau hàng trăm năm mãi không thôi. Cho đến nay hai bên vẫn chê cười khích bác nhau, cả nước đều như thế cả. Hiện nay vua Pháp đang ngấm ngầm tìm kế độc để báo thù việc vua Anh trước đây đã bắt đày vua bác của họ ra tận đảo xa xôi. Người Anh lẽ nào không biết việc đó? Nhưng họ vẫn ần nhẫn cộng sự với người Pháp, vì họ còn e ngại nước Nga chực sẵn sàng sau đó. Hai con trâu không húc nhau ở bên cạnh con hổ, vì cái thế còn ngại hổ. Lại vào cuối đời Càn Long, nước Anh đánh nhau với Hợp Chúng Quốc, người Pháp đã dồn cả binh lực vượt biển sang giúp Hợp Chúng Quốc. Do đó người Anh đã không giữ được phải bỏ. Mỗi thù đó đã khắc thấu xương chưa tiêu. Vì vậy năm trước khi Pháp lên vào Quảng Nam, Anh hay tin, cả nước xôn xao kêu ầm rằng Pháp uy hiếp ta, cho như vậy là không đúng. Hơn nữa, ta từ xưa đã từng đi lại ân nghĩa với người Anh, sao không nhận thấy thông tin tức cho họ, rồi nhờ họ thông báo đến nước Nga, nước Áo nhờ các nước giải quyết giúp ta? Tuy nhất thời chưa chắc các nước làm ngay được, nhưng cũng nhân đó có thể ngấm ngầm tìm cách giúp ta hại Pháp. Pháp hại thì ta lợi. Đó là điều lợi thứ nhất.

Thứ hai là xui kẻ khác gây sự với họ. Ở phương Tây thế lực hai nước Anh Pháp đại khái tương đương nhau. Pháp lợi về đường bộ, Anh lợi về đường thủy, không bên nào chịu nhường bên nào. Anh từ khi mất vùng đất Hợp Chúng Quốc, thì lại may mắn được nguồn lợi ở Ấn Độ. Nhân đó chiếm được 5 cảng của Trung Quốc, nửa nước Miến Điện và các thương cảng lớn ở biển Đông, tự nghĩ có thể dùng thế lực đó trấn áp được Pháp. Duy có nước ta là hòa mục với Anh. Anh không có cơ để cướp nước ta. Pháp hận vì những miếng béo bở đã bị Anh phổng trước nên nhân lúc Ấn Độ chưa hoàn toàn thuộc về Anh, người bỏ thì mình lấy, cũng đã kiếm chác được 5 thương cảng nhỏ. Nhưng những nơi đó không phải là hang rồng ngách hổ nên cũng khó đứng vững. Một mai có việc gì xảy ra ở phương Đông thì cũng khó thắng nổi Anh. Do đó, Pháp đã bắt chấp danh nghĩa, đột nhiên chiếm Gia Định và tự cho là tìm con rồng mà được ngọc. Hơn nữa, Gia Định vốn là nơi thiên nhiên

hiểm trở, suốt một dải bờ biển đều là bùng biển rậm rạp, hiểm trở hơn nhiều so với các chỗ khác ở phương Đông, chiếm được chỗ này là đủ sức khống chế thiên hạ. Tóm lại, nguồn lợi ở phương Đông, đều đã nằm trong tay người Anh, chỉ vì đi sai một nước cờ mà thế lực bị phân tán. Điều đó chưa bao giờ người Anh quên được!

Nước ta phải dùng lời lẽ thật từ tốn và tiền bạc thật hậu sang nước Anh, nói hết những điều sai trái của Pháp, như trong bài bầm trước đây tôi đã nói rõ. Lại phải dùng những lời ngọt ngào viện dẫn các lý lẽ cứu nhược phù suy để tán dương thế lớn mạnh của Anh xem ý hướng họ thế nào. Nếu những lời nói đó được họ nghe thì sẽ nói tiếp rằng: người Pháp không nói lời lẽ gì minh bạch trước mà tự nhiên đột nhập lén đánh chúng tôi một cách bất ngờ. Nay người Anh đến giúp chúng tôi một tay khôi phục lại, chúng tôi sẽ vui lòng nhường quý quốc một thương cảng lớn, ký thác vĩnh viễn và sống như anh em với nhau, như Trung Quốc với Bồ Đào Nha trước đây vậy. May mà trời cho gặp cơ hội, Anh sẽ nhân lúc Pháp chân đứng chưa vững, đem những lý lẽ phải trái tuyên truyền sâu rộng khắp các nước làm chứng cứ, thì sẽ mau chóng ép buộc được Pháp. Thế của Anh thì mạnh, mà thế của Pháp thì yếu. May ra việc thành ta và Anh đều có lợi, còn không thành thì họa đã có chỗ chịu. Nếu bảo rằng cái kế đó cũng chỉ là cách rước sói vào cửa sau mà thôi, như thế tức không biết rằng ở đời nếu phải tai họa thì hãy chọn cái họa nhỏ. Mất dê mà được trâu thì ai không thích cái mất ấy? Người Anh tuy thích vùng vẫy xâm lược phương xa, nhưng cũng thường giữ lễ nghĩa, chứ không hay phản phúc bất thường như người Pháp. Vả lại khi họ được được Pháp rồi họ cũng khỏi lo bị chèn ép nữa. Dù không được thương cảm nào họ cũng vui lòng, huống chi ta cam kết giữ lời hứa, lẽ nào họ lại được thế hại ta? Mà giả sử điều đó xảy ra thì biết đâu Pháp sẽ chẳng tụ họp các nước để đánh lại Anh? Như thế, Anh sẽ phải theo lời giao ước mà dừng lại, chẳng phải chỉ vì lý mà còn vì cả chính họ nữa. Hơn nữa tâm địa người Anh rộng rãi, không biết chùng còn trả lại cho ta mà không cần lấy đất nhượng, để được tiếng thơm trong thiên hạ. Như năm xưa họ đã từng làm 5, 6 việc giống như vậy. Tuy đến nay họ còn hết sức bảo hộ là vì không bỏ người ta nửa đường. Anh đã đối xử với các nước như vậy, lẽ nào lại không đối xử được với nước ta? Nhưng điều đó cũng còn tùy thái độ nước ta đối với họ như thế nào trước đã. Nếu việc này thành công, đó là điều lợi thứ hai.

Thứ ba là nhờ người khác đến ly gián họ. Anh và Pháp xưa nay vẫn ghen ghét nghi ngờ nhau, tuy tạm thời cộng tác với nhau, nhưng Anh vẫn giành phần hơn: về các phép dùng binh, trị dân và bất kỳ các việc lớn nhỏ hai nước đều xung khắc nhau. Hễ vì lợi mà hợp nhau thì khi lợi hết ắt phải lìa nhau. Cứ mỗi khi Pháp có mưu đồ gì khác thì Anh tìm cách ly gián (có nhiều việc không thể kể hết). Anh lại khéo giao thiệp, còn Pháp thì ít chơi thân với ai. Ít chơi thân thì đa nghi, đó là lý tất nhiên. Nay nếu ta năng đi lại với người Anh hoặc thăm viếng, hoặc mua bán, hoặc học tập những văn hóa lễ nghi với người Anh một cách nhiệt tình thân thiết hơn đối với người Pháp thì người Anh cũng sẽ đối xử với ta một cách xứng đáng. Cái kế của ta đó, chưa chắc người Anh đã nhất nhất giúp ta hoàn thành, vì còn tùy cơ hội khó hay dễ. Nhưng dù sao người Pháp thấy ắt sinh nghi, cho rằng người Anh đã đem hết những mưu mô quỷ quyệt, những việc làm ác độc của họ nói cho ta biết rồi và còn bày vẽ cho ta những kế thâm độc (có hai kế phương Tây đã lập minh ước với nhau là không bày vẽ cho người khác) để làm hại họ, để hả lòng căm thù. Họ còn lo sợ người Anh sẽ nhân đó dụ ta đem mối lợi của họ chia cho người Anh vì họ biết rõ người Anh khéo thu phục nhân tình họ khó bì kịp. Đó chính là lý do khiến trong tờ hòa ước năm trước có một điều nói rằng: Có bằng lòng cho cắt đất mới được cắt đất. Nhưng cái kế ấy của người Pháp là quá tham lam và có chỗ không thể thi hành được. Bởi vì ở phương Tây không có cái luật ấy, không có lý gì chưa lấy hết được đất mà đã có quyền như vậy. Nay nếu ta đem điều ấy nói với người Anh chắc người Anh sẽ giúp ta phân giải. Như thế, người Pháp lại tưởng rằng ta đã đem những việc làm sai trái của họ nói hết với người Anh, như việc năm trước họ đã lái tàu vượt biên giới bắt Quản Tiến đày ra ngoài đảo xa. Quan của họ đã từng nói đó là việc làm rất sai trái, nếu nước Nam đem chuyện này nói với người Anh, người Anh sẽ không tha thứ đâu. Như nay ta đã giao thiệp mật thiết với người Anh, tuy người Anh chưa hẳn đã táo bạo gây khó cho Pháp, nhưng cái thế rồi dần dần cũng sẽ đến. Như vậy người Pháp biết ta đã có người giúp tay, lại có trình thám dò xét mọi động tĩnh của họ; lại bị ta dùng kế bủa lưới bao vây bốn phía (có nhiều điều, nay chưa kịp nói); lại biết lực lượng của ta dần dần đủ để chống lại họ; lại biết ta đã phá vỡ mưu kế của họ; lại biết ta phải mà họ trái thì phải sợ mà chùn không dám hành động nữa. Sau đó sẽ nhân cái tệ của họ mà ta thực hiện mưu kế thì cũng dễ dàng thôi. Nếu không thì như bài bảm năm trước tôi đã nói đến hai con đường phía Nam thông

Cao Miên, phía Bắc thông Vân Nam. Hiện nay ba tỉnh ngoài họ đã không trả ba tỉnh trong lại làm le muồn lấy, rồi tương lai sẽ gây biến động gì nữa, cứ suy việc trước ắt biết. Nay nếu thực hành cái kế đó người Pháp sẽ nghi ngờ mà xa lìa người Anh. Ta sẽ lợi dụng tình trạng đó mà xoay trở công việc. Đó là điều lợi thứ ba.

Thứ tư là nhờ nước khác lấy danh nghĩa mà áp chế họ. Cái kế mưu sinh lớn của các nước phương Tây quá nửa là do lấy từ nước ngoài. Bồ Đào Nha là nước khởi đầu việc đó, rồi các nước khác tiếp theo sau. Phàm trên thế giới, tất cả những chỗ nào có nhiều lợi lộc chúng đều trở mắt vén tay chực mưu tính cả. Mỗi lợi nào chưa vào tay thì sợ người khác phỗng, khi đã lọt tay rồi thì sợ người đến sau giật lấy. Mình có thì không muốn người khác cũng có như mình. Mình không có thì không muốn người khác có. Vì sợ rằng bên này lợi thì bên kia hại, bên này thịnh thì bên kia suy, cho nên cái mưu kế tung hoành không hẹn mà gặp. Phàm nước nào hiệp ước người vô lý thì các nước sẽ hiệp lực với nhau để đánh lại. Trước hết lấy danh nghĩa ra mà trách, nếu biết trái mà dẹp thì thôi. Hiện nay các nước nhỏ ở phương Tây và các nước khác trên thế giới đã từng bị phương Tây xâm lăng ngược đãi, không nước nào không dùng kế này để cầu an. Thường thường các nước lớn hay đánh lẫn nhau mà các nước nhỏ thì ngồi xem thành bại, không hề mất một mũi tên. Những chứng cứ như thế rất nhiều không thể kể hết. Ngày nay, nểta biết qua lại giao thiệp với các nước lớn phương Tây, gây được mối tình cảm, rồi dùng cái xảo kế để ly nước này, hợp với nước kia. Người Pháp dù muốn thừa cơ hội nhưng nếu các nước chịu tuyên bố giúp ta một lời thì người Pháp cũng sẽ lo sợ không dám làm càn, sợ động đến sự phẫn nộ của các nước, họ còn sợ các nước sẽ nghĩ đến việc báo thù vua bác của họ trước đây đã tiến binh chinh phạt (Ông vua này đã diệt Hà Lan, phế Y Pha Nh, lấy Bồ Đào Nha, thôn tính Ý Đại Lợi, Thụy Sĩ, các nước Nhật Nhĩ Man (Germanie), quá nửa Phổ Lỗ Sĩ, lấy các nước Áo Đại Lợi, Ách Nhật Đa (?), Đan Mạch và xâm nhập thủ đô của người Nga. Những việc này xảy ra năm Gia Khánh thứ 10). Nếu người Pháp vì quá tham mà không nhả thì các nước sẽ dồn lực để thực hiện lời tuyên bố trên. Tiếng là làm việc nghĩa nhưng thực là để báo oán đấy. Rồi ta lại qua nước La Mã thông hiếu với Giáo hoàng. Giáo hoàng tuy không dùng binh quyền nhưng thực ra là người chiết trung mọi việc tranh chấp của các nước và vốn được các nước khâm phục chiêm ngưỡng. Nếu Giáo hoàng cũng cho việc giúp ta là phải, thì mọi người đều vui lòng

thực hiện, ta không lo người Pháp không nghe. Nếu kế đó thi hành được, thì sớm muộn ta cũng thoát khỏi sự ràng buộc của người Pháp như các nước vậy. Đó là điều lợi thứ tư.

Thứ năm là nhờ các nước để đề phòng các nước. Kế này rất là lâu dài, cũng rất thượng sách. Không đầy 10 năm sau ta lại có mối lo khác, cho nên nếu ngày nay sớm biết đề phòng, thì ngày sau mới có công việc. Bởi vì người phương Tây thường hay nhân lúc người ta có nội loạn mà cướp đoạt mối lợi ở ngoài của người ta. Cũng có khi vì xa không trông coi được mà dùng các lấy xa đổi gần. Những quyền lợi ở phương Đông hiện nay 10 phần đã thuộc về nước Anh đến 6, 7 rồi. Duy có Y Pha Nho chỉ còn Lữ Tống, Hà Lan chỉ còn Trảo Oa và linh tinh một số nhỏ nữa mà thôi. Còn người Nga thì đã bao chiếm tất cả miền Bắc của phương Đông. Nhưng sự thông thương sang phương Đông của người Nga phải theo đường bộ, nên chậm, còn người Anh thì theo đường biển nên nhanh. Hiện nay Đại Thanh đã cho người Nga phân nửa đất đai phía Bắc Cát Lâm. Các vùng thuộc Hồi giáo ở Tây Vực cũng đã nhập vào bản đồ nước Nga hết cả rồi. Ý đồ của người Nga sẽ còn muốn dòm ngó cả Ấn Độ nữa. Nói về lực lượng thì người Anh không bằng người Nga, nhưng nói về kỹ thuật thì người Nga không bằng người Anh, mà sau người Anh là đến người Pháp. Việc chiếm đoạt phương Đông, Anh Nga đến trước, Pháp đến sau. Hơn nữa, hiện nay vua Pháp đang âm mưu làm một việc mà cả phương Tây rất ghét và tạo vật cũng rất kỵ. Ở phương Tây từ trước đến nay chưa nước nào phạm việc đó, mà không bị bại loạn cả. Vì vậy hôm trước tôi đã bấm với Phạm, Ngụy hai đại nhân nên lấy kỳ hạn 10 năm để khôi phục chính là vì lẽ đó. Nhưng ta với Pháp thì xa mà Anh với Pháp thì gần, nếu xảy ra việc gì chỉ trong một ngày có thể biết ngay. Đem binh lính hùng cường của phương Đông dồn hết lực lượng ra tranh hùng với người Pháp để bù lại sự thua thiệt trước kia, đó vốn là cái ngón thường dùng của người Anh. Tất cả những nước Pháp, Hà Lan, Bồ Đào Nha, Y Pha Nho, Đại Ni Á (?) có những thương cảng ở phương Đông và phương Nam xưa kia, nay đã thuộc về Anh đến 8, 9 phần 10 rồi. Ấy là do lấy cái này đổi cái kia, hoặc nhân lúc suy yếu mà nhường đất cho Anh để mong ngày sau sẽ chuộc lại, hoặc thấy người Anh có ý vậy nên không đánh nữa mà tự rút lui để giữ nhân tình. Ba trăm năm nay giữa các nước những chuyện trao cái nợ đổi cái kia, cướp đi giật lại, có khi một thị trường nhỏ mà thay đi đổi lại như thế đến mấy chục lần. Người Anh tuy thường giữ lễ nghĩa nhưng trong bụng vẫn thèm muốn cái thiên

nhiên hiểm yếu Gia Định của ta, ý đó chẳng phải mới một ngày đâu. Một mai, nếu người Pháp có việc gì người Anh sẽ lấy một thương cảng nào đó ở Tây Châu gần thuộc địa của Pháp để đổi cho Pháp. Nếu không, xem ra cái thế có thể cướp được thì cướp đoạt luôn để bao chiếm hết cả những chỗ quan trọng của phương Đông. Thế nghĩa là cả miền đất đai ấy không người này chiếm thì người kia chiếm. Nếu ngày nay ta biết giao hảo với người Anh trước để đề phòng đường biển, sau sẽ thông thương với nước Nga để đề phòng đường bộ. Cho dầu sau này thời thế biến đổi thì trước kia người Anh đã lấy cái việc người Pháp tìm có cướp nước ta cho là trái lẽ, mà nay lại thủ tiêu tình bạn bè để cướp nước ta mà cho là phải hay sao? Vả lại, trước kia người Anh đã có cảm tình nồng hậu đối với ta mà hết lời tán dương chính nghĩa của ta để giải thoát cho ta. Việc đó cả thiên hạ đều nghe thấy. Thế mà nay lại thấy lợi quên nghĩa. Thế thì trước kia người Nga cũng đã từng có cảm tình với ta, nay thấy việc bất bình như vậy biết đâu chẳng vì ta mà từ Tây Vực choàng ngay vào sào huyết của Anh? Nếu sớm dùng kế này thì không những tính trước được lâu dài mà cũng do đây đạt được cái lợi gần như nói trong 4 điều trên. Nếu không, cứ sợ đười Tàn này lại sinh một Tàn khác, cứ nghĩ rằng một lần ngã còn được, ngã lần nữa thì bị thương. Đó mới thật là mối hại lớn. Mưu trí của người quân tử để lại chẳng riêng cho bản thân mình mà cốt để cho con cháu. Huống chi đây là việc nước vô cùng trọng đại lẽ nào không sớm lo liệu hay sao? Đó là điều lợi thứ năm.

Thứ sáu là dùng người khác để đánh họ. Ta đã thực hành năm cách trên đây để cầu giúp từ bên ngoài, như con rết một trăm chân không ngã là do có nhiều chân vậy. Sau đó mới nhờ người ngoài để giúp đỡ bên trong. Nay nhìn sang phương Tây thì dù đứa bé con cũng hiểu được cái tâm lý là hai nước mạnh không chịu thua nhau, chứ không phải chỉ riêng nước Pháp mới như thế. Nếu ta đi lại với Anh, biết rõ tính tình của họ rồi chiêu mộ những người Anh sống lưu vong ở hải ngoại, cho họ tiền của, cư xử tốt để được lòng họ, rồi nhờ họ huấn luyện binh lính quân ngũ cho ta (Binh pháp của người Anh rất giỏi). Những người này không suy nghĩ gì viễn vông cả, hễ được thỏa thích là họ xông lên, không như quân ta sợ trước ngó sau. Huống chi đây lại đối đầu với kẻ mà họ ghét, xuống tay với kẻ tương tranh. Cho nên trước đây khi Pháp nghe đồn nước ta thu nuôi người Anh, họ rất lo ngại. Vì họ vốn có bụng sợ quân Bắc kỳ một vài phần, nếu có người Anh đốc suất điều khiển nữa thì họ càng thêm nao núng. Bởi vì họ đã biết rõ những người này có thể

liều chết vì người khác, lại giỏi dụng binh, giữ thành. Các nước sở dĩ chống được với phương Tây cũng đều dùng kế đó. Như trong thời Càn Long, người Anh đã lấn dần như tầm ăn cả 4 miền Đông, Trung, Tây, Nam của Ấn Độ, duy chỉ có miền Shikhs bắc Ấn Độ dùng người Pháp làm tướng, cho nên người Anh thu giáo về bàn chuyện hòa hiếu, chưa dám manh tâm. Đợi đến khi viên tướng Pháp kia chết người Anh mới đem quân xâm nhập cắt chiếm hơn nửa phần đất. Lại như các nước Tây Châu giải thoát được bàn tay độc của phương Tây phần nhiều cũng dùng kế đó. Và lại ngày nay ta dùng kế đó là cốt để tự cường bên trong. Con mãnh hổ có mặt trên núi thì bày cáo không dám ngấp nghé. Nhờ đó việc dẹp giặc loạn bên trong không khó mà đề phòng hoạn nạn bên ngoài cũng dễ. Vì rằng người Pháp biết ta đủ sức phục thù tất sẽ tụ hợp các nước khác để ứng viện. Nhưng ta đã được sự đồng tình của các nước rồi, thế tất các nước cũng nhân đó mà ngăn chặn lại. Nếu người Pháp thấy phải mà không chịu nghe cứ muốn cướp nước ta, thì sẽ bị cô thế không ai chi viện, còn lực lượng của ta thì đã được củng cố, như thế cũng chẳng đáng sợ. Huống hồ người Anh đã ở với ta thì chính phủ Anh tất phải theo giúp, nếu để thua sẽ tổn hại uy danh. Hiện nay Pháp đem thêm quân lính sang và tương lai những binh thuyền sở thuộc ở phương Đông cũng sẽ dần dần tập trung về Gia Định để làm cái thế chiếm đóng chỗ trọng yếu. Thêm vào đó Y Pha Nho ngày nay đã mất hết quyền ở các nước thuộc địa Tây Châu, chỉ còn đảo Lữ Tống ở phương Đông mà thôi, đảo này lại ở gần Bắc kỳ ta. Y Pha Nho là một nước rất sùng mộ đạo giáo, gần đây nghe tin ở miền Bắc việc giết giáo dân chưa yên, cũng sẽ nhân cơ đó mà trách ta không giữ đúng lời hứa, để rồi sẽ giúp nghịch đảng chống ta. Còn người Pháp nhân nay nghe tin quân Bắc vào Bình Thuận, mai nghe quân Bắc vào Gia Định (tin đồn này do các thương thuyền phía Nam Quảng nam vào Gia Định tung ra) thì tất cả những ông quan muốn lập công ở hải ngoại sẽ tâu lên loạn xạ để chứng minh cho lập trường của họ. Ngoài ra còn có bọn giặc ở phía Bắc luôn luôn qua lại hai nước, dùng lời xảo quyệt để thực hiện mưu đồ của chúng. Vậy nay ta phải xử sự cho khéo, bình tĩnh đề phòng đừng để hai nước tìm được chỗ hở nào của ta cả. Lại phải thông hiếu gấp đừng để chúng kết hợp lại với nhau, phải gấp rút chiêu mộ những tay vong mệnh để áp đảo khí thế của họ, trước hãy làm cách không thể thắng để chuẩn bị thắng địch. Đó là điều lợi thứ sáu.

Đã thực hiện được sáu điều lợi rồi, dần dần có cơ hội, tôi xin đem các điều ngầm ngầm làm tổn hại địch trong bài Tế cấp luận ra thực hiện dần dần thì sẽ như lấy trăm kim mà chích làm cho họ nằm ngòì không yên. Sau đó bời luôn cho một nhát dao thì thế nào cũng chết. Huống chi Tế cấp luận là thâm tóm trí khôn của thiên hạ 500 năm nay, đâu phải chuyện một ngày có thể làm được hết. Một nước dùng kế trong một nước cũng đủ chả cần phải mượn tài ở nước ngoài. Nhưng muốn chế ngự thiên hạ thì cũng phải dùng mưu trí của thiên hạ mới được việc. Bởi vì đại thế trong thiên hạ thường cứ 6, 7 trăm năm có một lần biến đổi lớn, thì cái trí thuật cũng theo thời thế mà tăng, việc làm cũng phải tùy theo thời mà định liệu. Nếu lợi cho dân thì không cứ phải theo xưa, nếu thích hợp thì không cứ phải chạy theo cũ, nếu học điều khôn thì không cứ là của địch hay của ta. Kinh Dịch có nói: Khi con rồng đang nằm ẩn nấu thì không nên dùng nó. Câu ấy có nghĩa là không nên trái thời.

Những điều trên đây là trình bày đại thế, nói chung là trước thuận theo sự đặt định của tạo vật, sau ra sức thực hiện để cứu vãn tình thế. Vậy muốn áp dụng kế này phải gấp rút khai thác các nguồn lợi và phải nhờ người khác giúp sức. Các mưu kế đó nếu được gấp rút ứng dụng thì dần dần sẽ thấy kết quả. Nếu chậm ứng dụng thì dù chậm đến đâu cũng không thể nào bỏ qua không dùng những kế đó, mà có thể chống lại được với địch. Còn như tự Triều đình thấy mưu kế chước thuật gì hay hơn, điều đó tôi không dám biết. Nhưng theo kiến thức của tôi thu thập được trong thiên hạ, thì nếu bỏ kế đó sẽ không có kế sách nào khác nữa. Hơn nữa dùng kế này không những chống được Pháp, mà còn đề phòng được thiên hạ. Nếu cho rằng kế này quá phiền phức mà chậm, tức không biết rằng muốn thành việc lớn phải đấu tranh hàng trăm năm, chứ đâu phải một hơi mà được. Nhà Đường mất Lương Hoài (21) phải đến hàng ba chục năm mới khôi phục được huống chi đây là một kẻ địch hùng mạnh. Cho nên bắt chim, đâu phải chỉ có một mắt lưới mà được. Nay dùng một mắt lưới mà muốn bắt được chim thì làm sao được? Bờ đê có hàng vạn lỗ hang chỉ chặn một lỗ mà muốn bắt được cá thì làm sao được? Trên thế giới có nhiều nước nhỏ đã thực hiện được, sao ta lại không làm được?

Trong bài có nói về các khoản khai thác nguồn lợi dù kẻ địch có biết cũng không hại gì. Còn như các điều khoản nói về người giúp đỡ, nếu tiết lộ ra khiến họ tìm cách ngăn chặn ta sẽ khó thực hiện được ý muốn, cho nên phải

hết sức cẩn thận. Còn như sẽ làm theo đường lối nào và sử dụng ngôn ngữ gì thì tôi sẽ cùng với ông Nguyễn Hoàng xin hết sức làm để giúp muôn một.
Nay kính bẩm.

VI. Về việc mua và đóng thuyền máy

(Cuối năm 1864 – đầu năm 1865)

Tôi nghe Triều đình muốn mua hỏa thuyền. Điều này rất tốt và cũng chẳng cần xin phép họ, chỉ thông báo cho họ biết mà thôi. Nước Pháp xưa nay không dám có hành động cấm cản người ta tu chỉnh việc võ bị. Nhưng họ cũng có bụng hẹp hòi. Nếu ta đến họ yêu cầu chỉ về đường lối, chưa chắc họ đã tận tâm giúp ta. Chỉ người Anh là có tâm lượng rộng rãi, giúp việc cho ai cũng đều có ân có hậu. Hợn nữa việc mua máy móc cũng có nhiều chỗ khó khăn đáng quan ngại. Tôi xin trình bày sơ lược một hai điều xem liệu có dùng được điều nào chẳng.

Về máy móc, nó vốn chỉ là vật cố định, nhờ khéo léo điều khiển mà thành vật chuyển động, khi thành vật chuyển động mà gặp trở ngại nếu không có người giỏi, cứ chỉnh sửa bậy bạ thì sẽ thành đồ bỏ. Cũng như thân thể con người khi gặp bệnh nếu người không giỏi mạch lạc mà cứ châm cắt bừa bãi thì sẽ thành phế nhân. Hiện nay nước ta chưa có tay lành nghề nếu vội vua về không khỏi phải mượn thủy thủ của họ. Tốn phí rất lớn mà cũng có nhiều chỗ đáng ngại. Còn không mượn họ, để hoả thuyền một tháng không sử dụng cho máy chạy, máy sẽ bị cáu rỉ sau khó chỉnh lại cho tốt. Xưa nước Lạc Mã muốn đối địch với nước Phi Ni Tây ngầm sai những tay thợ khéo nước mình lên sang nước địch làm công rồi ngầm học cái cách lái tàu hơn một năm, khi lái giỏi mới có thể đối trận lập công được. Hiện nay Nga La Tư cũng sai người sang Anh Cát Lợi làm công, học các thao tác. Cách thao tác rất khó. Họ đã tích lũy nhiều năm mới giỏi được như vậy. Hiện nay ở phương Tây về cách thao tác thuyền bè không có ai là đối thủ của người Anh cả. Cho nên nhiều người đến đó học. Nay ta chưa thao tác điều khiển được mà muốn sửa chữa thì làm sao khỏi bị hư hỏng. Tôi thiết nghĩ hiện nay ta chưa có nhiều người thông thạo tiếng nước họ, đó là một điều khó. Nếu muốn sang học người Anh, họ cũng chẳng hẹp hòi, nhưng một là phải chọn được nhiều người thật tâm vì nước không ngại đi xa mới được, hai là phải dùng nhiều thông ngôn, gấp rút như thế khó tìm được, đó là hai điều khó. Còn một bên

sang học một bên thuê mướn thì so ra việc sang học tốn phí còn gấp đôi việc thuê mướn (Lý do vì sao, việc này tôi chưa kịp trình bày rõ).

Về máy móc có loại máy cao và máy thấp khác nhau. Máy cao thì dụng công giản dị nhưng dễ bị hại. Máy thấp thì dụng công phiền phức nhưng tiện. Phải có người hiểu rõ lý thuyết mới khỏi mua lầm. Ngoài ra có loại 200 sức ngựa, 300 sức ngựa cho đến 1000 sức ngựa khác nhau. Nếu không biết công suất áp lực, không tính được sức ngựa nhiều ít. Giá rẻ thì dễ mua lầm. Nói chung, máy cao sức ngựa ít, giá rẻ, máy thấp sức ngựa nhiều, giá đắt. Đó là điều phải phân biệt cho rõ.

Về khoản thứ ba nói về định vật như máy móc chẳng hạn thì theo nguyên lý từ mới đến cũ, không phải như sinh vật từ nhỏ rồi đến lớn. Cho nên tất cả các định vật do người vận chuyển dần dần sẽ hao mòn hư hoại, dù có tu bổ cũng không thể đổi cũ thành mới lại được. Do đó thuyền chở khách hoặc thuyền buôn bị hư họ muốn đem bán thì họ sửa chữa lại. Cũng như đồng hồ vậy, nếu người mua không biết cách sử dụng, không quan sát cho tinh vi thì vào tay không bao lâu sẽ hỏng ngay. Phàm thuyền cũ hoặc thuyền sử dụng đã lâu rất khó quan sát nhận xét. Tốt hơn chi bằng đến thẳng xưởng đóng thuyền chọn mua cái mới. Nhưng như thế cũng gặp phải một nhược điểm là thuyền chưa chạy thử. Vì vậy nên mua thuyền nào đã chạy một vài lần mới tốt. Thống kê về hỏa thuyền trên thế giới thì tốt nhất mà rẻ nhất chỉ có Hoa Kỳ, nhiều xưởng đóng thuyền nhất chỉ có Anh Cát Lợi. Quá nửa hỏa thuyền của Pháp đều mua từ nước Anh và các nước phương Tây phần nhiều cũng đều mua thuyền của Anh. Bởi vì cách đóng thuyền của các nước đều theo phương pháp của Anh Cát Lợi. Nay đi mua thuyền phải theo đường lối như vậy, lại phải chọn được người mình có biết qua các loại máy móc để biết lựa chọn cái xấu cái tốt mới được. Nếu cứ theo lời họ nói thì thế nào họ cũng che giấu cái xấu cái tệ. Theo tôi thiết nghĩ hiện nay người Nam ta biết qua các loại máy tàu và các lý thuyết điều chỉnh tu sửa, không ai hơn được tôi, từ nay về sau thế nào thì không dám nói. Nhưng giao dịch với nước ngoài, phần nhiều có lệ phải đóng khoản tiền đầu (Điều này có nhiều chi tiết chưa kịp trình bày rõ), phải đến trước mặt quan họ xin dùng công ấn đóng vào mới khỏi tệ này.

Khoản thứ tư, nếu đã mua được mấy chiếc thì phải mua máy điều chỉnh, các máy móc có hư tổn thì lượng thế tu chỉnh, sức ít công nhiều. Nếu không,

thuê thợ của họ tiền công rất cao. Hơn nữa cứ mỗi lần hư cái gì lại phải mời họ điều chỉnh cũng phiền phức.

Khoản thứ năm thuyền nước họ giá mua và tiền công rất đắt, khi bán sang cho ta lại phải giá lợi 3, 4 lần mới chịu bán. Nếu mua được vài mươi chiếc thì phí tổn đã không ít mà sử dụng cũng có hạn. Tôi thiết nghĩ trước tiên nên mua vài chiếc đáp ứng những việc cần dùng khẩn thiết. Sau đó mua một bộ các loại máy nấu đúc và các máy vận dụng tạo tác (Danh mục các loại máy này rất nhiều chưa kịp trình bày đầy đủ. Tuy nói trong danh mục nhưng mắt chưa trông thấy cũng khó hiểu rõ). Những loại máy này, có thứ thợ mình có thể làm được thì không cần mua, còn những thứ thợ mình không làm được (Có máy nặng đến một vạn cân không thể vận chuyển bằng tay được, phải nhờ máy nấu đúc hoặc các loại máy công cụ mới làm thành được) thì mua hết đem về thiết lập một xưởng để thực hiện việc nấu đúc. Ban đầu tuy chưa tinh xảo, nhưng từ vụng rồi sẽ đến khéo, từ thô sơ rồi mới đến tinh xảo, lâu ngày tự mình có thể thông hiểu nguyên lý của nó. Họ là người gì? Mới đầu bất quá cũng vậy thôi. Khi đã có máy làm khuôn rồi, từ đó chế biến ra bao nhiêu loại kỹ thuật khác như bánh xe nước, máy cày, máy dệt, đồ dùng hằng ngày, binh khí v.v... cũng đều ứng dụng từ một nguyên lý mà ra (Đó là sức tự nhiên). Mỗi ngày một canh tân, canh tân thêm nữa, cũng chẳng phải là việc khó. Nhưng trong các loại cơ khí, duy công lực của hỏa thuyền là phiền phức hơn cả. Nếu mình không hiểu sâu đại số, hóa học, trọng lực học v.v... thì cũng khó thành tựu. Tuy nhiên nói vậy không có nghĩa là mình không thể làm được. Chỉ có điều là bề trên phải có tâm sức, làm mà không hạn chế, làm lâu mới thấy hiệu quả. Nếu cho rằng tạo tác không đúng pháp, quyết không thành công, tôi xin làm một so sánh như sau. Vật liệu và giá nhân công của ta rất rẻ. Nếu đem số tiền mua được mười chiếc của họ mà ta tự chế tạo thì sẽ được 30 chiếc. Cho dầu sơ khởi tạo 2, 3 chiếc chưa được tinh xảo, nhưng đến lần thứ tư thứ năm sẽ tinh xảo. Như vậy dù trước có mua của họ 2, 3 lần nhưng số tiền đó cũng chưa đầy một phần ba số tiền hoàn toàn mua của họ. Nhưng ta chế tạo thì dần dần mỗi ngày một tinh xảo sẽ được lợi vô cùng, đó là một, thành tựu được nhân tài là hai, cho họ biết nước ta cũng có người là ba.

Năm khoản trên đây tôi chỉ mới nói đại lược, còn các chi tiết chưa kịp trình bày rõ. Nhân vì chân tôi bị tê bại sắp thành kẻ phế nhân, nằm ngửa ra mà viết, tinh thần buồn bực rối loạn, tự biết nói năng không thứ tự. Nhưng tất cả

đó là sự thật, muôn trông ba vị đại nhân thương tấm lòng nhiệt thành của tôi mà lượng thứ cho.

Nay kính bẩm.

(Tôi nghe cái đồng hồ không chạy. Nếu tiện xin gửi đến, tôi sẽ đích thân chỉnh lại sẽ tốt. Nếu tôi bệnh chưa khỏi, tôi sẽ thuê thợ Tây chỉnh lại cũng tốt. Vì thợ Tây biết tôi cũng chỉnh được nên không dám làm cầu thả. Còn các loại đồng hồ chuông tôi đều hiểu rõ hết, không những chỉnh được, dù loại mới cũng được. Có điều là tôi chưa mua được máy chỉnh).

VII. Về đào tạo người điều khiển và sửa máy

(Tháng 2 năm 1865)

Tôi là Nguyễn Trường Tộ xin dâng lên đại nhân soi xét.

Hiện nay thuyền của Tây đã đến Kinh, tôi đã ngầm hẹn với ông Hoàng cùng đi với tôi là có thâm ý riêng:

Một là, lần này thuyền Tây đến trả lời thẳng là không trả 3 tỉnh, mà còn tin cho biết sẽ đòi tiền bồi thường hằng năm. Tôi nghĩ có lẽ Triều đình đã có lời bàn riêng với họ, nhưng viên thông ngôn đã bị họ sai khiến, nên hễ có lời nói nào không hợp với họ, thì hẳn ta bênh che không dám nói hết lời. Như thế thì thật hỏng việc. Như việc phiên dịch của Trung Quốc đối với các nước ngoài trước kia, vì do những sự thêm bớt sự việc mà đến hỏng việc nước. Cho nên tôi đã thầm hẹn với ông Hoàng cùng nhau đến đấy. Nếu Triều đình có những việc gì cần nói cứng hoặc cần đấu dịu cứ việc nói thẳng không ngại gì.

Hai là, trước đây phái viên tung tin ra rằng Phan đại nhân và Phạm đại nhân có sai người đến hỏi ông Hoàng về việc hỏa thuyền. Lúc bấy giờ chưa thể trình bày rõ, nay nếu cần hỏi tỉ mỉ rõ ràng thì có ông Hoàng ở đây. Nếu có điều gì ông chưa hiểu thấu thì tôi sẽ cùng ông ta bàn bạc rồi sẽ bẩm rõ. Vả chẳng vì việc đại thuyền và cơ khí thì trước đây tôi đã trình bày sơ lược rồi. Nếu muốn mua những thứ đã có sẵn thì phải theo cách đó mới được (trước đây đã trình bày rõ). Họ8c muốn sang nước họ học tập chế tạo những thứ đó, theo tôi phải có những người khéo tay chọn lấy khoảng ba bốn mươi người từ ba mươi tuổi trở lên, đi học chế tạo, lại cần có những người thông minh chọn lấy mười người từ hai mươi lăm tuổi trở lên, đi học đại số, vi

phân cùng các môn trọng lực học, hóa học, quang học v.v... Hai khoản này nếu thiếu một không thể thành việc. Lại phải sang kinh thành nước Pháp hoặc kinh đô nước Anh học khoảng 8, 9 năm mới biết được đại khái. Vì rằng sang học tại nơi đô thị của họ, thì một là kiến văn rộng rãi việc học dễ thành đạt; hai là ở lâu với người nước họ, thông hiểu được ngôn ngữ, phong tục của họ, sau này có việc gì sai phái đi về cũng dễ. Còn như ở Sài Gòn, các loại máy móc hiện có chế tạo từ bên Pháp chở qua đây chẳng qua là những loại xấu, hư hỏng mà thôi, không có gì đáng học.

Nếu Triều đình muốn thực hiện hai thứ vừa kể trên tôi và ông Hoàng xin tình nguyện ra sức cùng sang Tây với hai lớp người nói trên, thông dịch ngôn ngữ, giải quyết những điều họ chưa hiểu rõ, phụ giúp cho những chỗ họ không theo kịp thì không ngoài mười năm, việc học sẽ thành đạt. Bởi vì đối với lý thuyết của hai khoản này tôi đã biết được những điều quan yếu. Lại thêm ông Hoàng là người rất giỏi tiếng Pháp, giải thích, phiên dịch được rõ ràng, nếu cùng đi với những người này thì sẽ trực tiếp và dễ dàng hơn. Hiện nay Nhật Bản, Miến Điện cũng đã phái người đến kinh đô nước Pháp học kỹ nghệ. Đến như nước Nga ở phương Tây mà cũng cho người đến nước Anh nước Pháp học tập. Tuy phải dụng công lâu dài, chi phí rất lớn, nhưng cũng thu hoạch được nhiều. Vì rằng muốn thành đại sự phải mất hàng trăm năm chứ đâu phải một ngày là được. Cho nên người quân tử lo toan mọi việc chẳng những ở đời mình mà còn cho con cháu nữa. Như nước Nga 100 năm nay vẫn thường cử người đến Bắc Kinh học tập Hán văn, cứ 10 năm lại đổi một loạt người khác, lại cho người đến Thiên Trúc học tập âm ngữ. Ý của họ là xin lửa thì chi bằng lấy cái gỗ kéo lửa, xin nước thì chi bằng đào giếng uống. Hiện nay cuộc diện chưa biết sẽ đến đâu. Họ đã không trả cho ta ba tỉnh ngoài, mà ba tỉnh trong cũng đã nằm trong ý định của họ rồi (trong tờ trình trước đã nói tới). Mà Y Pha Nho cũng đến miền Bắc, nếu không đến nhờ người giúp để khiến cho họ yên đi không dám động (trước đây khi ở Sài Gòn tôi đã có tờ trình rõ với hai vị phó sứ bồi sứ, nay không nói tới nữa), lấy cái mưu mà các nước bị mắc với họ để đánh lại họ, lại lấy cái họ đã từng thi hành ở các nước để dè bẹp họ. Vì hiện nay ở thế tung hoành nếu không như vậy thì chưa thấy kế hoạch gì khác có thể trấn áp được họ (trong tờ trình năm ngoái tôi cũng đã nói tới). Đại nhân mang trọng trách của Nhà nước xin sớm liệu định, e rằng nếu để chậm thì đã khó lại càng thêm khó. Tôi ở xa nhưng vẫn là dưới quyền của đại nhân, không có cái gì biết mà tôi không nói,

nếu có gì không hợp với sự kiêng kỵ về thời sự, xin đại nhân tha thứ cho. Lại xin đại nhân nếu có bản chép về quốc sử từ Lê đến Tây Sơn nếu có thể cho xem xin gửi cho một bản, nhờ đó tôi có nhiều giải thuyết để chống lại những phù thuyết của giặc. Tôi lại xin gửi kèm theo đây một cái hộp gỗ thô kính tặng quý công tử dùng đựng thuốc hút, mong đại nhân nhận cho. (Tôi hiện nay bị bệnh tê thấp chưa khỏi. Xin quý công tử thương tình cho tôi 5 đồng cân quế quỳ. Sau này lành bệnh tấm lòng khuyến mã chẳng dám quên ơn). Đêm khuya bối rối nhiều việc thời sự chưa kịp trình bày tường tận. Một lần nữa kính chúc hai phó bồi sứ đại nhân vạn phúc.

Nay kính bẩm.

VIII. Kế hoạch khai thác tài nguyên đất nước

(Khai hoang từ)

Ngày tháng giêng năm Tự Đức 19 (15-2 đến 17-3-1866)

Kính dâng mấy lời trình bày những điều mắt thấy tai nghe về đường lối cố hữu trong việc khai hoang của người phương Tây. Nước ta phải gấp rút tính liệu mưu kế trước để chiếm ưu thế, để mưu đồ lợi ích vĩnh viễn, để giảm bớt những bức thiết hiện nay.

Nguyên phương Tây 500 năm nay, tất cả những nơi nào họ đã vững chân và không có gì trở ngại thì trước hết họ dùng lời mềm dẻo cầu xin. Những sự tình trong lời xin của họ tôi đã nói rõ trong tờ bẩm trước. Nếu việc xin của họ gặp khó khăn trở ngại họ cũng không cưỡng ép mà cứ dần dần dần thi hành các âm mưu quỷ quyệt để mưu chiếm lấy hết. Nhiều nước đã bị như vậy rồi.

Hiện nay họ đã sai người đi theo Tiền Giang dọc thẳng lên các đường đến tận Vân Nam. Những nước nhỏ ở phía Tây ven sông thuộc Xiêm La thường bị họ dùng kế ly gián để dễ bề sai khiến. Họ còn lên tiếng xin nước ta cho họ sai người dọc theo đường núi từ Bình Thuận ra Bắc đến Tuyên Quang để dò đường trước, rồi sẽ sai binh thuyền dọc theo ven biển từ Bình Thuận đến Quảng Yên qua các cảng khẩu và mặt biển, để dò nông sâu, vẽ vào bản đồ. Sở dĩ họ cần làm như thế là không những chỉ mưu lợi mà còn dụng ý rất thâm, tôi đã mật bẩm rồi, nay không dám nói rõ nữa.

Nhìn chung các nước trong thiên hạ phạm nước nào chiếm được ưu thế thì một là do có người giúp hai là do phân rõ chủ khách. Nếu ta tính toán trước

công việc để trấn áp họ thì không những hiện tại có thể được hưởng lợi 7, 8 phần 10 mà về sau có thể được cái lợi vĩnh viễn vô cùng như Hợp Chúng Quốc ở Tây Châu. Cho nên gần đây các bậc có trí trong thiên hạ bàn về lý và thế nói rằng: Thà làm khách làm chủ chớ không làm tôi làm tớ. Câu nói đó thật là đúng. Thường tình con người ta khi làm khách làm chủ với nhau thì mạo diện tất phải cung kính, ý tình phải nồng hậu. Giả sử có lời lẽ phân trần cảnh cáo để lấy việc trước cảnh giác việc sau thì chẳng qua là lấy tình bè bạn giúp nhau mà thôi, chứ không phải như phận học trò phải bỏ sức ra phục dịch thầy. Nếu trong khi giao thiệp có điều gì xích mích trái ý thì vì thế diện hai bên sẽ dần dần tìm cách giải quyết. Còn như thầy trò thì có nhiều điều bị xử ức phi lý lắm chứ không phải một mà thôi đâu. Hiện nay các hội buôn của họ sang nước ta có hội muốn xin mở đường xe lửa suốt cả Nam Bắc; có hội muốn xin khai thác mở dọc theo các núi, có hội muốn xin cho thuyền đi dọc theo biển để tiêu phí, có hội muốn thông đường buôn bán. Các người này một mặt xúi giục các quan của họ, sớm làm cho thành chuyện, một mặt đánh tiếng xin dần để dò xem như thế nào. Vả lại vua quan của họ cũng có thâm ý riêng. Từ quan đến dân không ai không có chú mục vào nước ta. Tôi đã biết rõ tình hình này, cho nên trong các tờ trình trước tôi đã nhiều lần đề cập một cách tế nhị, nhưng vì là những việc hiểm nghi huý kỵ nên chưa nói rõ hết được mà thôi. Năm trước tôi đã nói với họ rằng những phần đất phía Đông từ Tiền Giang thẳng đến Vân Nam xưa nay đã thuộc về ta, dân ở đây hoặc nạp cống, hoặc nạp thuế. Bản ý của tôi là muốn ngầm cho họ biết trước để sau này không thể không để cho ta cùng hưởng lợi. Rồi sau dần dần dùng kế dụ dỗ dân ở đây theo về ta theo lối nước Nga đã dùng kế lấy các bộ ở Tây Bá Lợi Á.

Tuy chưa thực hiện, nhưng thâm tâm mật kế tôi đã dự định đường đi nước bước như thế rồi. Cho nên tờ bàn hòa năm trước tôi có nói: “Mất bên Đông thu lại bên Tây” là đã ngầm phục sẵn sự việc ngày nay vậy. Nay nếu biết đề phòng trước có thể được lợi lớn sau này. Vậy xin trình bày mấy điểm sau đây:

1. Nước ta có một dải núi chạy dài từ Bắc xuống Nam lại thoát dần về phía Đông. Đó là một thế núi tốt nhất trên địa cầu. Nền của nó rất cổ, do đó chứa nhiều kim loại đá quặng cùng các ngọc báu, các vật hiếm lạ. Những nhà địa lý các nước đã từng khen ngợi. Nhưng ta chưa hề khai quật, nở để điều mà tạo

vật ban phúc cho ta thành ra vô dụng. Nay ta chưa tài khai khẩn, lại chưa có đủ phí tổn nhu dụng thế là ôm của báu mà chịu nghèo mãi, lẽ nào không biết thẹn mà còn đem cái lợi bày đường mách nước cho người ta? Nếu không biết khởi phát trước để chế ngự họ, không để cho họ thừa thế, thì sẽ cam chịu cho họ sai khiến để được một phần lợi, như trường hợp một vài nước nhỏ ở Tây Châu. Hơn nữa, ven núi phía Tây theo họa đồ của họ đều thuộc về ta. Như tôi đã lấy những người mình từng đi lại nhiều biết rõ phong tục tình lý ngôn ngữ của thổ dân ra làm chứng. Ngày nay nếu ta đưa ra những chứng cứ có thực đó bảo họ trở lại cầu ta giúp đỡ, nếu ta thành thực giúp họ để chia nhau nguồn lợi phía Tây, nhờ uy để chiêu dụ những dân man mọi thì họ càng sung sướng vì hợp với thâm ý của họ. Ta cũng để lộ cho họ biết nếu họ bị lộ chuyện gì ta sẽ ngầm giúp họ một tay. Như thế họ sẽ vui thích và hết sức giúp ta, để mong ta giúp họ sau này. Nếu thực hiện kế đó thì từ ven núi ra phía Đông, họ nữa nào chiếm đoạt? Còn từ ven núi phía Tây ta với họ cùng có lợi, tuy có mất mát phần ít cũng chẳng qua là lấy của ngoài đường để mua cái tình người đấy thôi, ta có tổn hại gì đâu? Vả lại, họ lấy kế để cần ta, thì ta cũng tự kế mà chọi lại họ không được sao? Nhưng kế đó rất khó, phải khéo điều đình mới được, hãy đợi tôi từ từ dò xem họ, biết rõ chân tướng sự cơ của họ rồi mới làm.

2. Người Pháp xưa nay từng coi ngôi vua là quý, chức quan là trọng, và việc làm của họ thì cốt lợi cho dân. Nếu thấy nước nào còn theo tập tục cũ, đem lòng nghi kỵ đối với người khác không chịu thông hiếu với nhau, thì họ sẽ lấy câu “lợi mình là để lợi người” mà suy diễn ra cho rằng tạo vật sinh ra đất đai vốn để cho cả nhân loại hưởng dụng, chứ đâu phải để cho một nước, một vua nào chiếm lấy làm của riêng? Lẽ đó ở đoạn đầu trong bài Lục lợi từ tôi đã nói rõ. Nếu hai bên không lưu thông trao đổi để cùng có điều hay, chung điều lợi thì ta bỏ người lấy không được sao? Nay nếu biết mở cửa buôn bán với nhau, họ không ngăn cản ta qua, ta không ngăn cản họ lại, hòa hợp với nhau, đúng như thánh thượng đã minh dụ rằng: “Các nước bốn phương hiện nay đã liên kết giao thông với nhau”. Như vậy là để liệu trước sự việc sẽ xảy ra, đón kịp thời thế khiến họ phải là khách mà ta là chủ. Như thế họ sẽ cho rằng ta biết rõ thời thế, nên đến đâu cũng yên phận giữ lời ước, giữ danh nghĩa, không dám có ý đồ khác mà cũng không cần có ý đồ khác làm gì nữa. Thường tình con người ta, cầu lợi mà không được lợi mới không kể gì nghĩa

lý mà liều với tiếng xấu. Nhưng người ta cũng có nhiều cách che đậy để mong tránh tiếng tham ô xấu xa. Nay đã được cái lợi như ý, lại tránh được tiếng xấu nữa, mà còn mưu cái lợi khác để liều chịu tiếng như, lẽ nào có tình đời như vậy? Tôi đã xem xét hết các nước hể ở đâu có người của họ cư trú mà nước đó ăn ở tận tình với họ, thì không những tránh được họa bên ngoài mà mối lo bên trong cũng hết dần. Vì rằng mối họa khốc liệt thảm hại nhất không gì bằng họa binh đao. Nếu họ đã ăn ở cùng ta thì khi có họa bên ngoài xảy tới họ cũng sợ bị vạ lây, buôn bán không thông, khi có hoạn nạn bên trong họ cũng sợ lụy đến thân gia đình khó bảo toàn. Vì vậy, hai trường hợp đó ta không cần giúp tự nhiên họ cũng sẽ giúp. Nhìn ra các nước phương Tây và Tây Châu, vua các nước thường giao việc nước cho các đại thần mà chu du các nước để mở rộng kiến văn, không phải lo việc bên trong nữa, vì đã có nhiều người lo giữ cho rồi. Sở dĩ được thế vì danh nghĩa đã lập, ngôi vị đã định, lý chính, thế đồng, phải trái thiên hạ đều biết, xử sự hợp với công luận, tung hoành liên kết nước lớn nước nhỏ, hòa hiếu hợp với các nước, một người làm trái thì cả đám gỡ cho. Ngày nay việc cai trị được lâu dài yên ổn đều do ở sự biết kết hợp, khác với thời xưa lấy bòn mà trát kín cửa để tự bảo vệ là thế.

3. Ngày nay cái mà ta thiếu thốn nhất là tiền của. Vì không có tiền của cho nên trăm việc, việc gì cũng không làm được. Hơn nữa, đồ dùng khí cụ của ta chưa đủ, tài trí chưa vươn tới, lại chưa có tiền của để mua máy móc kỹ thuật. Nay nếu đem một nửa số nhân tài cả nước và một nửa của cải ra thực hành cũng phải đợi vài chục năm sau mới có hiệu quả. Huống chi trước khi chưa được lợi đã sợ có một biến cố gì khác xảy ra thì tài lực của ta có khi lại bị người khác dùng. Hơn nữa dân tình yêu ghét chưa giống nhau, ý kiến còn chưa thống nhất, thì vị tất đã hiểu rõ được ý nghĩa tạm thời tổn phí để được yên ổn mãi mãi. Phàm việc gì chỉ tính đến cái lợi nhỏ trước mắt, thì vị tất đã tính toán kịp được cái lợi lớn đến con cháu. Cho nên, ai lo phận nấy, nhà ai biết nấy, thì vị tất đã hợp được công tư với nhau như dân các nước phương Tây. Tục ngữ có câu: “Muôn việc khó ở bước đầu”. Hể thấy việc lớn mà không có lợi ngay thì tâm thần ý chí mệt mỏi rồi không chịu làm xong việc. Đại để trong một nước phàm việc dân như việc hưng lợi, tuy do người trên xướng lên, có khuyến khích hướng đạo rõ ràng, nhưng do cả nước ở dưới làm. Nếu như ở trên việc gì cũng cứ tự làm lấy cả thì sự phiền phức

thật không kể xiết. Việc làm đó ban đầu thì lợi quy về dân mà cuối cùng là quy về nước như các hội ở phương Tây. Nhưng dù trước hay sau cũng đều có lợi chung giữa công và tư. Vấn đề này có nhiều chi tiết chưa kể hết ra đây. nay ta nếu biết cân nhắc sự cấp thiết đó mà mời họ khai nguồn lợi cho, thì dân thấy việc làm của họ có lợi, sẽ hòa nhau mà theo. Đó là lẽ thứ nhất. Phàm việc thuê mướn nhân công, trước hết họ phải thuê dân ta, những người nghèo khó không có kế sinh nhai thấy được lợi nhiều sẽ rủ nhau ra làm, như thế sẽ tránh được cái thói du thủ du thực trộm cướp, như người Tàu đổ xô đến Cự Kim Sơn và Tân Kim Sơn trước kia vậy. Đó là lẽ thứ hai. Phàm những điều lợi mà họ được tất phải qua dân ta trước, rồi mới đến nước khác. Phàm những đồ cần dùng mà họ xuất ra như các loại đồ uống, thức ăn, khí cụ tất từ nước khác chuyên chở tới. Họ có những đồ cần dùng mà ta thiếu và cần thiết, thì cũng nhân họ có mà ta có. Đó là lẽ thứ ba. Trừ các điều lợi đã giao ước, ngoài mấy phần thuộc về nước ta, còn họ được mấy phần thì dân ta cũng được nhờ, như nào là việc buôn bán các đồ tạp dụng cho đến mọi sự kinh doanh nhỏ khác linh tinh rất nhiều không thể kể hết. Rồi lại có công nhân các nước kéo đến đông đảo thế tất phải mướn đất ta dựng nhà, người thuê nhà đông thì thuế nhà cũng nhiều, ta lại được cái lợi như người Anh ở Hạ Châu, không đánh thuế thuyền buôn mà chỉ thu thuế nhà mà thôi, ấy là cốt ở chỗ người đông. Cho nên nước nào khai mở thì dân cư ở đấy giàu có đông đảo, như Tây Châu là những có rõ nhất. Đó là lẽ thứ tư.

Phàm chỗ nào họ đi đến thì họ đều dùng đủ mọi cách gây tình cảm để được lòng vua và tôi, để dễ bề thuê mướn nhân công và để được các sự bảo hộ trong khi ăn ở, sự phí tổn không thể kể xiết. Như thế không những ta được cái lợi thường tình để làm ích cho nước, mà dân chúng cũng được của cải lưu thông để tự cấp. Đó là lẽ thứ năm.

Nhân sự cần mẫn của họ làm phần chắn sự uỷ mị của dân ta; nhân cái sức lực đã thành thuộc của họ giúp cho cái sức lực đang nuôi dưỡng của ta; nhân cái lợi đã hiện có của họ giúp cho cái mới bắt đầu của ta; nhân sự qua lại các nước của họ mà mở mang các đường giao thông của ta. Đó là lẽ thứ sáu.

Phàm chỗ nào có họ đến, hơi yên dằm là họ đã lập các hội như nhà thương, viện dục anh, viện tế bần, viện bố thí, trường học miễn phí, dân ta sẽ được nhờ. Đó là lẽ thứ bảy.

Bảy điều trên đây đều có thể giúp ta bước đầu giải quyết nạn thiếu tiền của.

4. Hiện nay cái ta thiếu là sự học tập tài nghệ. Nay ta mời họ đến, phàm chỗ nào có khai quật, thì có quan quân của ta ngồi thu thuế. Do sự đi lại nói năng và mắt thấy những điều có thể dùng được ta đều học lấy. Dân ta với họ cùng nhau làm việc, nơi ở gần nhau, ăn mặc giống nhau, trong khoảng mười năm thì tài nghệ trong dân gian chẳng gì khác họ nữa. Như thế nhà nước không mất một đồng tiền nào mà việc học của nhân dân vẫn thành đạt. Ta lại có nhiều cách để khen ngợi nhân dân, thì dân sẽ đua nhau theo học những cái thực dụng ấy. Trong khi học tập lại có tiền công của họ để tự nuôi mình. Sau khi học thành tài sẽ nghĩ đến kinh doanh việc khác để đóng góp công với nước nhà. Như thế ai không hết sức, không tận tình? Vả chẳng việc mà họ giúp được cho dân ta cũng chỉ là lúc mới đầu công việc chưa biết, kỹ xảo chưa tường, nói năng đối đáp chưa lanh, tính tình chưa hợp mà thôi. Đến khi mọi việc đã thông hiểu, đủ để tự lập rồi, thì ta sẽ rời bỏ họ mà trở về với ta, tất sẽ nghĩ đến chuyện cũ Bằng Mông. Dân là dân ta, họ không thể cưỡng ép đi theo họ được. Thế là lúc đầu họ dạy ta, chỉ vẽ cho ta những cái khó, mà cuối cùng là ta được hưởng cái thành tựu, ta tự điều khiển dễ dàng. Tôi thấy khắp các nước cũng như tình người đâu cũng vậy, khi thiếu thì phải dựa vào người, khi đủ rồi thì trở về với mình. Đó là lý thế đương nhiên, không đợi bày đặt mới biết. Cho nên nói rằng ngồi mà hưởng lợi là vậy.

5. Ngày nay cái khó của ta là ở chỗ bắt đầu. Nếu chần chừ không biết nắm lấy cơ hội trước, thì việc họ thềm thường nhỏ dần không phải chỉ một ngày, thế tất họ sẽ dùng trăm cách cố làm sao nắm lấy cho được. Ví như trong nhà có một chỗ bí mật không hề mở cho ai thấy ắt sẽ khiến người ta sinh nghi. Bọn cướp không phải trên trời xuống, tất cũng là người trên đất này, chúng sẽ lấy kỳ được những thứ cất giấu đó mới thôi. Nay nếu ta mở toang các cửa, để cho họ thấy rõ mọi vật đều có chủ, thì không thể thừa cơ gây hấn, chỉ có dùng lối mềm dẻo để xin mà thôi. Khi đó quyền định đoạt thuộc về ta. Ngày nay nếu ta nhân có họ xin mà mở các cảng khẩu để thuyền bè các nước ra vào, ta ngồi mà thu thuế để tăng quốc dụng, như ở Trung Quốc. Có thuyền máy qua lại trên mặt biển thì bọn cướp biển dần dần sẽ tiêu. Sự sinh sống của dân ta sẽ dần dần thịnh vượng. Hai con đường đó sẽ giúp ta chi phí một vài chỗ trong lúc đầu. Phàm họ đi tới đâu, mọi việc làm tất phải tự xuất tiền để mà lập nơi cư trú đồn trại và cầu cống đường sá v.v... hoặc đào mương,

hoặc xẻ núi để vận chuyển hàng hóa, lại còn phải thiết lập các thứ khí cụ để làm việc. Tất cả những xây cất tạo dựng đó đều ở trên đất của ta. Đến khi họ vừa lòng mãn ý rồi thì chán, hoặc rút bỏ mà về, hoặc bán rẻ. Như thế là ta không khó nhọc gì mà được hưởng chiếm, không ra khỏi nhà mà mua được. Thật là nhất cử lưỡng tiện. Hơn nữa, họ xây dựng nhà cửa ở nước ta, thì những nơi trù mật đông đúc, hưng vượng thịnh lợi đâu phải chỉ riêng họ có? Kia, nguồn lợi vô cùng của núi biển chưa dùng hết, và các loại cây cỏ lúa má trên mặt đất sinh sản mãi mãi, hễ chỗ nào có dấu chân họ đến là họ khai thông đường sá cho mãn hạn rồi thì vật sẽ trở về với chủ, họ không thể cuốn hết núi, biển, đất đai của ta mà mang đi. Thế tức là họ vỡ hoang mà ta hưởng thành quả, như các nước Tây Châu là một chứng cứ. Chúng có đó rất mới, cả thiên hạ cũng không thể bài bác. Đó là vì lý mà cũng vì cái thế nữa. Vì rằng tạo vật đã định sẵn mà nguyên tổ loài người cũng đã sắp xếp trước. Tuy họ tạm thời được hưởng nửa phần lợi, nhưng cuối cùng cũng không thể nào đổi khách thành chủ được. Chẳng qua là tạo vật dùng họ để chấn hưng các nước. Xét đến cùng cũng không khác gì làm thuê cho người khác mà thôi. Ngày nay nếu ta biết đề phòng trước các ngõ ngách, lời nói phải nghiêm nghĩa lý phải chính, để đợi họ đến xin, như thế rõ ràng là ta làm chủ. Đợi khi họ xin, thì ta ưng thuận ngay để chặn mối hiểm khích. Dần dần ta cho họ một vài chỗ; lúc bấy giờ sẽ có nhiều thương nghị giao ước, nay chưa nói đến. Nay xin gấp rút mời vài người Tây có thể tin cậy được, hậu đãi họ, tức tức cùng vài người của ta thông hiểu sự việc trước hết dọc theo ven núi biển tìm kiếm, chỉ định rồi sau chọn lấy những mỏ tốt nhất mà để lấy, dành lại về sau để tự khai thác. Trừ những mỏ nào mà ta đã khai thác, còn những mỏ nào mới tìm được mà khó lấy thì ta giao cho họ lấy, ta hưởng nửa phần lợi. Một mặt cầu ngoại bang giúp đỡ để trấn thủ 3 tỉnh, bên trong thì khai nguồn lợi để chặn sự gây hấn, đề phòng họ lấy ngầm, để phòng giúp khi loạn, để chặn đường bọn người rình mò xúi bẩy, để tương lai thu lại các lợi khác. Mặt khác, đặt lãnh sự để củng cố hòa nghị, thông thương thuyền bè để khỏi tranh chấp. Một mặt phải gấp rút chấn hưng những món lợi gần để giải cứu những bức thiết nhất thời; mặt khác phải gấp rút nói rõ cho các nước biết cái đại thế kiên cố để tiêu trừ những ý nghĩ của bọn Thăng, Quảng [4], để thuận theo bụng muốn lập công của tướng Tây, mà cái ý muốn lấy ba tỉnh trong cũng nguôi dần. Vì tạo được sự thông hiểu với ta cũng đã là một công lớn rồi, mà còn

không thể gây hiềm khích gì được nữa. Như trong tờ trình trước tôi đã nói: “Bốn phía bủa vây bủa khiến cho họ không dám động tĩnh” là như thế. Nay xem Triều đình của họ đã có mật nghị, muốn lấy trọn sáu tỉnh hợp với toàn xứ Cao Miên để làm cửa ngõ lấy vùng đất hai bên sông Cửu Long dọc lên tận Vân Nam làm nhà chính, phía trên lấy Vân Nam làm vườn sau, và lấy nước ta làm bờ giậu phía Đông, để chống giữ mặt biển. Những ý đồ đó đều nằm trong dự định của Triều đình họ như con thỏ đào ba lỗ hang là như thế. Các tướng Tây gần đây dự định trong vòng ba năm hoặc sẽ lấy toàn bộ sáu tỉnh hoặc chiếm cả Cao Miên, hoặc khai phá đường phía sau để thông Vân Na; hoặc sẽ thông thương chung lợi với ta để mở mang rào phía Đông. Ba việc đó thế nào cũng phải thực hiện được một. Nay nếu ta khép đắp đê để nước rút về phía Tây, lấy Cao Miên và phía Tây làm chỗ trũng để họ chuyên ý vào đó. Ta lại làm cái cách đứng bên cạnh bồi vào, như ở đoạn trên tôi đã nói thì mới có thể làm dẫn được tình trạng căng thẳng của ta. Còn ở ba tỉnh trong cứ để họ qua lại tự nhiên đừng đề phòng hạn chế gì cả xem như mình cùng với họ sống chung. Thế là tuy họ không lấy ba tỉnh trong, mà vẫn được thuận lợi cũng như lấy rồi. Có như vậy mới duy trì được ba tỉnh trong để làm kế sau này. Điều đó trong binh pháp nói: Tạo được tình hình thì địch phải theo.

Nếu Triều đình không nghi ngại gì mà thực hiện dần dần các kế đó thì đại sự sẽ không xảy ra. Nhưng điều tôi nói có thể có một vài cái không nghiệm, nhưng nếu không gấp rút lo liệu thì chẳng những tờ trình này mà các tờ trình khác trước đây cũng đủ chứng rằng lời tôi nói không sai. Điều mong muốn thiết tha của tôi là lời nói của tôi không nghiệm chứ không muốn để thấy rằng lời nói của tôi là không sai. Bởi vì biết đề phòng trước khi sự việc xảy ra, thì lời nói của tôi dù có chỗ không nghiệm cũng là điều phúc cho nước nhà, mà còn phúc cho cả anh em tôi. Còn bảo đó là vì công hay vì tư thì sau này sẽ có ngày hiểu rõ, không cần phải biện bạch.

Vậy kính dâng.

Ngày tháng giêng năm Tự Đức 19.

IX. Về việc mua tàu London

(Khoảng tháng 2 hoặc 3 năm 1866)

Nguyễn Trường Tộ kính bảm.

Cái hỏa thuyền này nếu quả không có giấy tờ của phái viên thì cũng không quan ngại gì, nhưng trước hết xin hãy nói rõ nguyên do và đệ trình gấp cho Tây soái biết, thì dù họ không chịu rút lui mà lái về Hương Cảng để cầu viện quan họ, Tây soái cũng sẽ dàn xếp cho ta. Vì theo Hòa ước thì nước nào muốn sinh sự với nước ta cũng phải có quan Tây tham dự để xem xét phải trái. Một mặt ta phải tư cho Hiệp biện đại nhân đem đầu đuôi sự việc nhờ Nguyễn Đức Hậu viết rõ ra bằng chữ Tây và kèm theo bản dịch ra chữ Hán một bên.

Hôm trước Hiệp biện đại nhân đã giao giấy cho ông ta làm gấp gửi hỏa thuyền nhật trình đệ về Hương Cảng giao cho viên lãnh sự Pháp biết rõ để viên lãnh sự phân giải với quân Anh cho ta. Hơn nữa, hôm trước ở Gia Định đã có nhật trình nói rõ rằng: “Thuyền này là thuyền của người Anh, nước Nam chưa mua xong”, đó cũng là một chứng cứ. Nhưng tôi đã suy nghĩ kỹ thì dù họ không thể bắt ép ta mua nhưng trước đây ta đã giao hẹn và lần này họ đến Gia Định ta lại không kịp nói gấp với họ để họ tiện việc khiến đến nay họ phải qua lại tốn kém, thì khoản tổn phí đó ta phải bù cho họ mới tránh cái tiếng xử sự không phải với thiên hạ. Hoặc là nói với họ rằng mua thì cần mua nhưng phải đổi cho chiếc khác mà phải đúng là binh thuyền mới được. Rồi theo lẽ công bằng ta nhờ người xem xét và định giá cho. Khi đó, nếu họ đòi giá cao mà ta trả giá hạ, nếu họ bán thì ta mua được cái tốt, thế cũng chẳng sao. Nếu họ không bán, thì họ tự chịu lấy và khó bắt ta trả tiền phí tổn. Như thế mới khỏi mang tiếng không tốt. Tuy nhiên cũng phải tốn nhiều vận động lắm mới xong được việc. Một đằng là không mua mà phải trả phí tổn, một đằng là đổi rồi mới mua để tránh tiếng. Tóm lại chỉ có hai con đường đó mà thôi xin đại nhân tham khảo.

X. Thư gửi Tây Soái

Trước đây chỉ vì bản triều chưa hiểu rõ sự thế phương Tây, mà quý soái trước kia (khi ở Đà Nẵng) lại đến đột ngột, không nói rõ ràng làm cho bản triều không hiểu, đến nỗi bất đắc dĩ phải đem binh tời ra chống đỡ. Đó cũng là do tình thế bắt buộc. Mong quý quốc cũng không vì thế mà trách giận lâu dài. Kể đến khi gác giáo bàn việc giảng hòa quý quốc đòi phải tạm cắt đất bồi thường chiến phí, bản triều đã lập tức nghe theo, chính vì muốn giương cao uy danh của quý quốc, mà cũng vì tin tưởng sau này quý quốc cũng sẽ hiểu rõ tình hình giao hảo của bản triều mà cho thương thuyết châm chước trở

lại. Xưa kia, vua Anh Cát Lợi có nói: “Ta chưa lên giường ngủ thì chưa dám cởi áo”. Chúng tôi nghĩ rằng quý quốc vì thấy bản triều hiện tại chưa rõ sự thế, nên tạm thời bắt phải cắt đất bồi thường để đợi khi nào bản triều hiểu rõ đại thể quý quốc, cùng nhau liên hợp lâu dài, cho nhân dân hai nước chung hưởng hạnh phúc hòa bình, thì quý quốc khi đó sẽ lấy tình mà cư xử, để bản triều và các nước thấy rõ tấm lòng quý quốc là đợi lúc “có thể cởi áo thì cởi” chứ vị tất đã có thâm ý mặc mãi chiếc áo đó. Nếu không, lẽ nào quý quốc chưa bao giờ mới đến xứ nào đã đối xử nghiêm khắc ngay với xứ ấy mà lại riêng đối xử với bản triều sao? Có lẽ tình không phải vậy mà thế phải làm như vậy. Hiện nay tình giao hảo của bản triều đối với quý quốc thật giả ra sao, dân sự nhân cái cơ đó mà bất an như thế nào, quốc kế chấp vá hao hụt như thế nào quý soái cũng đã rõ. Ba tỉnh thuộc quý hạt, dân chúng chưa đồng lòng, khó bề sai khiến. Tuy với thế lực của quý quốc, kinh doanh tổn kém lâu rồi mà còn như thế, thì tình hình ba tỉnh trong như thế nào cũng có thể suy ra mà biết được. Dân thuộc quý hạt đã am hiểu phong tục luật lệ bản triều nay bỗng chốc thay cũ đổi mới tất sẽ cho là chướng tai gai mắt. Hơn nữa lại có những kẻ dựa thế hại người, nay thì phao tin nói quý quốc sắp thi hành những chính sách tàn bạo, hại dân, mai lại nói bản triều sắp tiến hành khôi phục để giết dân, khiến đến nỗi dân tình Nam Bắc nghi ngờ sợ hãi. Phàm những chuyện đồn đại như thế không phải ít gì, tưởng quý soái cũng đã biết rõ. Như thế thì chẳng những quý quốc khó bề quản trị, mà bản triều cũng bị hại lây. Dân ở quý hạt và bốn phía xung quanh đã từng được quý quốc dạy dỗ dẫn dắt lâu mà còn như thế thì những nơi xa xôi và những miền man mọt sẽ như thế nào. Roi dài vẫn không vươn tới được, đó là việc dĩ nhiên. Tuy quý quốc gấp rút việc đua đuổi nơi xa ngự trị lâu dài để cầu đạt sự mong muốn lớn, tuy bản triều gấp rút xóa bỏ những lời gièm pha, mở lòng thành thật với quý quốc để cùng chung hưởng điều lợi, nhưng hai bên vẫn còn một đường ngăn cách. Không có cách giải quyết khéo léo để xóa bỏ đường ngăn cách ấy thì làm sao liên hợp với nhau được? Bản triều thiết nghĩ quý quốc phàm đến nước nào cũng trước dùng uy rồi sau thi ân. Trước năm lý rồi sau cư xử bằng tình. Uy và lý là tạm thời, ân và tình là trường cửu. Uy và lý là để mở cửa cho ân và tình. Khi đã vào khỏi cửa rồi thì như một nhà sum họp vui vẻ cùng nhau, thế là lấy cái ân tình trường cửu mà bù lại cái uy lý bất đắc dĩ trước kia. Đâu có chuyện vì những lời đồn đại vu vơ mà nở bỏ cái lòng chân thành thiện đạo vốn có của quý quốc? Bản triều thật đã thấy rõ

như vậy, nên ngày đêm suy nghĩ mong sao mối quan hệ với quý quốc đã thân lại càng thêm thân, để chặt đứt đường ngăn cách ấy đi, và trong bụng cũng thành thật tin tưởng quý soái sẽ rộng lượng không vì những lời phao đồn mà mất tình hữu nghị. Thật như thế thì từ nay về sau, hai bên có thể lấy quyền lực của vua mà điều hòa sắp đặt, hóa khó thành dễ, biến dị thành đồng, nơi có bù nơi không, nhân dân tương trợ lẫn nhau, bản triều với quý quốc tuy hai mà như một. Thế lực của bản triều là thế lực của quý quốc. Sự cường thịnh của quý quốc tức là sự cường thịnh của bản triều. Con rết trăm chân thì không ngã. Như thế thì có nước nào dám khinh miệt được? Vì rằng người bình thường muốn giao đĩnh với nhau phải dựa vào tình bạn mới thành. Nếu cứ thù nhau mãi đời thì người ta phải tìm người bạn khác để làm kẻ thân thiết để giúp đỡ lẫn nhau, chứ có ai sống cô lập không cần sự giúp đỡ mà thành được việc đâu. Bản triều thiết nghĩ hiện nay các nước phương Tây đại loại đều như thế, cho nên thiết tha muốn được ít nhiều “gần đèn thì sáng” ngõ hầu mãi mãi nhờ thanh thế của quý quốc mà mở mày mở mặt trong thiên hạ, và quý quốc cũng có thể nương cậy lâu dài vào bản triều như là phen giậu che chở cho quý quốc, để gây ảnh hưởng rộng lớn ở phương Đông. Hai nước liên hợp với nhau lâu dài, chung nhau điều hay, món lợi, thì những điều sở cầu của quý quốc mới hợp với lương tâm, và giữ gìn được bụng ăn ở tốt với bản triều, để cho thiên hạ biết rõ quý quốc không phải lấy thế lực đàn áp người như các nước khác. Như thế thì bản triều sẽ tránh được cái tiếng xử sự hẹp hòi, khỏi phải chờ đợi gì nữa. Việc đó cũng do tự ý quý quốc thi hành ra trước đã. Bản triều lại thấy rõ người phương Tây phàm đến xứ nào thì trước hết dù có dựa vào thế lực của mình để chiếm cứ thị trường, nhưng cuối cùng cũng phải dựa vào quyền lực của xứ đó để kinh doanh khai thác, chứ chưa hề thấy dồn người cả nước mình đến đấy, bỏ cái gốc mà lo cái ngọn bao giờ. Giả sử vua xứ ấy không hiểu lẽ tương thông cứ dấy binh chống mãi thì cuộc tương tranh cũng không chấm dứt được. Cái thay vì để nuôi người trở thành cái làm hại người. Cho dẫu có quyết đánh lấy người ta cho được thì cũng chỉ tạm một thời mà thôi và cái được cũng bù vào cái mất, người bị hại nhưng đâu phải ta chỉ có lợi mà không có hại? Cuối cùng vật gì quá cực độ của nó thì nó sẽ phản ngược trở lại. Đâu có thể nào an nhiên tọa hưởng mãi trên đất xứ người ta? Như các nước ở Tây Châu là những bằng chứng cho điều này vậy. Bản triều đã hiểu rõ lý lẽ ấy cho nên không chịu để mất cả hai, bản triều chẳng những muốn mình vẹn toàn mà

còn muốn cho người vẹn toàn nữa, vì thế cho nên có đoạn tâm tình trên đây. Mong quý soái hiểu cho lòng thành thật của bản triều. Vì rằng những sự thế này không thể đem miệng lưỡi giả dối ra mà nói được. Cách ngôn nói: “Biết trước đã rồi sau mới muốn”. Bản triều đã biết rồi, nên mới muốn như vậy. Thiết tha mong quý soái đừng vì việc đã qua mà nghi ngờ việc sau này, để tăng thêm sự điều đình hơn nữa để bản triều giữ được vẹn toàn nghĩa liên hợp lâu dài, và quý quốc cũng mãi mãi tránh được cái tiếng lấy thế lực chèn ép người. Như thế thì hai triều đình sẽ cố kết thông đồng, và đại hoàng đế quý quốc với đại hoàng đế bản triều mãi mãi giữ được tiếng thơm trong thiên hạ, nhân dân hai nước lấy tình thân ái lễ nghĩa đối đãi với nhau, chung nhau mỗi lợi cũng như sự vui buồn, như người trong một nhà. Như thế là tốt đẹp, quý soái có nghĩ như vậy chăng?

Nay kính

Ngày tháng 2 năm Tự Đức 19

(17-3 đến 14-4-1866)

Châu phê:

Bài này lý lẽ rất mềm dẻo, không chống, không theo, cũng rất nghiêm chỉnh và trang nhã khiến cho họ biết rõ có thể cũng không ý thế được, thật là không thêm dạy mà dạy cho họ vậy.

XI. Tâm sự với Trần Tiến Thành

(Ngày mùng 3 tháng 2 năm Tự Đức 19, tức 19-3-1866)

Tôi là Nguyễn Trường Tộ xin kính bẩm.

Tôi trước đây bị ốm nặng ở Gia Định điều dưỡng đã gần hai năm nay mười phần đã giảm 5, 6. Tôi cũng định đi xa, một là để thỏa điều nguyện ước trước kia, hai là mong được bình phục sức khoẻ để sau này báo đáp ơn trên. Nhưng thời thế còn có điều trở ngại, do người đời còn ghét kẻ có tài mà chặn tay lại, ngay đến người có quyền lực như đại nhân mà còn gặp khó khăn, huống chi tôi là người thân hèn tài mọn mong dựa vào đại nhân để hành sự thì cũng chưa thể được. Không có cơ gì mà việc lớn cứ ngấm ngầm nảy sinh ra nên tôi không thể không trở về để tâu bẩm rõ ràng, ngõ hầu có thể đề phòng được sự việc trước lúc phát sinh. Tôi nghĩ rằng lòng của tôi đã không muốn vào tay người khác để họ sai khiến, mà lại có cách để tránh được tai họa, tưởng mọi người cũng có cái lòng như tôi, cho nên không dám tiếc tẩm

thân hèn sắp chết này mà không trở về Kinh để nói rõ cái ý chí của thiên hạ như vậy. Sở dĩ tôi trở về tâu bẩm chính là ý đó.

Những điều trình bày trong các tờ bẩm trước không phải là những điều thấy nghe nhất thời mà tôi viết ra. Đó là những điều đã ôm ấp hàng năm, cho nên muốn thổ lộ chân tình, trút hết tâm huyết, mục đích không phải cầu cho lời nói của một mình tôi là thực mà chỉ muốn khắp thiên hạ chứng minh cho sự thực. Hơn nữa, tôi đang ở trong hoàn cảnh bị hiềm khích, chưa chắc ai đã tin ngay lời tôi nói, nên phải kiên nhẫn đợi chờ, không dám đuổi theo tài lợi, đành cam chịu cuộc sống nghèo khó đạm bạc, để cốt chứng minh cho lời nói của tôi là không vì một cái gì, không mong được một cái gì, không bị ai sai khiến, không có một ý đồ gì khác mà thật là vượt ra ngoài lẽ thường tình. Theo lẽ thường mà nói, thì những việc làm của tôi như vậy thật là khó hiểu, bấy lâu nay vì tôi không gánh vác gia đình, không thiết tha tài lợi, cả Tây Nam cũng đều thấy, như thế cốt để gạt lọc ý chí, đào luyện tính tình mà bảo dưỡng việc học tập của mình. Tất cả những điều đó vốn là để đợi thời hành sự, để mong làm được một vài điều lòng hằng ôm ấp, để trọn ơn trên, để tròn thế sự, chứ đâu phải cam chịu chôn mình trong cảnh tối tăm tịch mịch? Trung và hiếu vốn là hai điều khó giữ vẹn. Nhưng nếu chỉ nói suông không ngồi vào, không dự vào chỉ biết thân mình, nhà mình, theo thường tình, còn việc an nguy của quốc gia thì coi như chuyện của nước Sở nước Việt, không hết lòng báo đáp ơn nước nhà, một mai bốn phương xảy ra nhiều việc thì thân thích của mình cũng sẽ cùng số phận với việc mất còn của đất nước. Trung không thành thì hiếu chưa hẳn đã giữ được. Tôi đã thấy rõ ràng như vậy nên muốn vun đắp báo bổ cho tương lai, chớ không muốn làm gương ép một cách tạm thời để đến lúc phải than thở ôm tài mà chết. Xin đại nhân xét lại những hành trạng của tôi xem tại sao tôi không chịu làm điều danh lợi cho mình trong lúc còn tuổi trẻ và trong những ngày có nhiều thuận lợi ấy, mà lại còn có cái ý khác trong lúc bệnh hoạn trời buộc, muôn màng gian nan? Nếu thấy những lý do đó thì biết được lập tâm của tôi như thế nào. Nay tôi nhận việc công về đây, chả mấy tháng bệnh cũ đã tăng lên, tuy được đại nhân chiếu cố cho thuyền đi lại mà cũng khó bề bôn tẩu vãng mệnh. Nhưng lòng tôi yên sao được mà dám yên nhiên như thế? Cái tình ấy thật khó nói. Cúi xin đại nhân gia công tài bồi cho chậm lại ít lâu để tôi được khoẻ lại mới có thể ứng mệnh. Ngày báo đáp của tôi với Triều đình và đại nhân còn nhiều, trừ phi tôi chết mới thôi, chứ quyết không dám thay đổi chí hướng để mất đi

cái kiên nhẫn của mấy năm trước kia là không cận nhân tình không mưu danh lợi. Kính mong đại nhân xét cho tấm lòng của tôi. Sau khi tôi trở về, nếu bệnh khỏi không đợi gọi tôi cũng đến, nhưng nếu chưa bớt thì dù có lệnh gọi tôi cũng xin đại nhân lượng thứ cho. Nếu có việc gì có thể sai phái như mua sách, hoặc trình bày việc này việc khác với họ, giúp đỡ lãnh sự để lấp mối hiềm nghi v.v... Những việc như thế tôi có thể giúp trong muôn một. Còn những việc có tác dụng lớn khác thì thế chưa thể làm được, sợ bệnh tái phát thì khó xong việc. Nếu đại nhân truyền gọi điều gì, xin hỏi nơi Giám mục Hậu, và xin nói cho biết rõ việc gì, đi đâu, đi lâu hay đi chóng hoặc tạm về rồi đi nữa, hoặc đi xa, hoặc ở Kinh để tôi dự bị mang theo những đồ dùng cần thiết phòng bệnh và ít nhiều tiền chi dụng khỏi phiền lụy đến người khác.

Rất mong.

Nay kính bảm.

Nguồn: <https://nghiencuulichsu.com/2016/05/17/di-thao-nguyen-truong-to/>

www.vietnamvanhien.org

